

Trường Đại Học Mở - Địa chất
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
Môn đã xếp thời khóa biểu											
4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	03		114	5	4	2	HNBG302	11/04/2019 - 30/05/2019	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					7	6	2	HNBG302	13/04/2019 - 01/06/2019	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4000002	Tâm lý học đại cương	01		119	5	2	2	HNAD401	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					7	8	2	HNAD201	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
4000002	Tâm lý học đại cương	02		119	5	2	2	HNBG202	11/04/2019 - 30/05/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					7	8	2	HNAD301	13/04/2019 - 01/06/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
4000003	Tiếng Việt thực hành	01		161	5	10	2	HNAD201	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0202-06	Lê Thị Yến
					7	10	2	HNAD101	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0202-06	Lê Thị Yến
4000003	Tiếng Việt thực hành	02		22	5	10	2	HNAA307	11/04/2019 - 30/05/2019	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					7	6	2	HNAA204	13/04/2019 - 01/06/2019	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
4000004	Cơ sở văn hoá Việt Nam	01		163	5	8	2	HNAD101	11/04/2019 - 30/05/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					7	4	2	HNAD101	13/04/2019 - 01/06/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	01		160	5	6	2	HNAD101	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					7	4	2	HNAD301	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	02		160	5	4	2	HNAD301	11/04/2019 - 30/05/2019	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					7	6	2	HNAD401	13/04/2019 - 01/06/2019	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4010101	Đại số	01		17	3	1	3	HNAA402	09/04/2019 - 28/05/2019	0101-25	Hoàng Ngự Huân
					6	1	3	HNAB205	12/04/2019 - 31/05/2019	0101-25	Hoàng Ngự Huân
4010102	Giải tích 1	01		25	2	1	3	HNAB305	08/04/2019 - 27/05/2019	0101-17	Phạm Tuấn Cường
					3	1	3	HNAA405	09/04/2019 - 28/05/2019	0101-17	Phạm Tuấn Cường
					4	1	2	HNAA203	10/04/2019 - 29/05/2019	0101-17	Phạm Tuấn Cường

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010103	Giải tích 2	01		23	7	6	3	HNAA305	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019 13/04/2019 - 01/06/2019	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
4010103	Giải tích 2	02		31	7	11	3	HNAA304	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019 13/04/2019 - 01/06/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
4010103	Giải tích 2	03		16	5	6	3	HNAA307	11/04/2019 - 30/05/2019	0101-17	Phạm Tuấn Cường
					7	6	3	HNAA308	13/04/2019 - 01/06/2019	0101-17	Phạm Tuấn Cường
4010104	Xác suất thống kê	01		21	3	9	3	HNAB404	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0101-09	Nguyễn Thị Hằng
4010105	Xác suất thống kê	01		124	5	10	2	HNBG202	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
					7	10	2	HNBG202	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
4010105	Xác suất thống kê	02		117	5	4	2	HNBG306	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
					7	6	2	HNBG202	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
4010105	Xác suất thống kê	03		120	5	4	2	HNBG202	11/04/2019 - 30/05/2019	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
					7	4	2	HNBG302	13/04/2019 - 01/06/2019	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
4010105	Xác suất thống kê	05		20	5	2	2	HNBG101	11/04/2019 - 30/05/2019	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
					7	2	2	HNBG101	13/04/2019 - 01/06/2019	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
4010106	Phương pháp tính	01		117	5	4	2	HNAD201	11/04/2019 - 30/05/2019	0101-25	Hoàng Ngự Huân
					7	4	2	HNAD301	13/04/2019 - 01/06/2019	0101-25	Hoàng Ngự Huân
4010106	Phương pháp tính	02		115	5	6	2	HNBG302	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0101-25	Hoàng Ngự Huân
					7	2	2	HNBG202	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0101-25	Hoàng Ngự Huân
4010106	Phương pháp tính	03		122	5	8	2	HNAD301	11/04/2019 - 30/05/2019	0101-25	Hoàng Ngự Huân
					7	8	2	HNAD101	13/04/2019 - 01/06/2019	0101-25	Hoàng Ngự Huân
4010109	Logic đại cương	01		147	5	6	2	HNAD401	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
					7	4	2	HNAD201	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
4010110	Toán tối ưu	01		169	5	8	2	HNAD201	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0101-03	Tô Văn Đình
					7	8	2	HNAD301	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0101-03	Tô Văn Đình
4010111	Toán rời rạc	01		160	5	6	2	HNAD301	11/04/2019 - 30/05/2019	0101-25	Hoàng Ngự Huân

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010111	Toán rời rạc	01		160	7	6	2	HNAD201	13/04/2019 - 01/06/2019	0101-25	Hoàng Ngự Huân
4010113	Toán cao cấp 1	02		7	2	9	3	HNAB401	08/04/2019 - 27/05/2019	0101-16	Hà Hữu Cao Trình
					4	9	3	HNAB202	10/04/2019 - 29/05/2019	0101-16	Hà Hữu Cao Trình
4010114	Toán cao cấp 2	01		61	5	1	3	HNAA405	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019 11/04/2019 - 30/05/2019	0101-17	Phạm Tuấn Cường
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	01		68	5	3	3	HNAB207	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019 11/04/2019 - 30/05/2019	0102-10	Dư Thị Xuân Thảo
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	02		29	7	3	3	HNAA406	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019 13/04/2019 - 01/06/2019	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	03		27	3	10	3	HNAA206	09/04/2019 - 28/05/2019	0102-17	Nguyễn Thị Hậu
					6	10	3	HNAA205	12/04/2019 - 31/05/2019	0102-17	Nguyễn Thị Hậu
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	01		41	7	6	3	HNAA306	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019 13/04/2019 - 01/06/2019	0102-06	Đỗ Thị Hồng Hải
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	02		24	2	10	3	HNAA308	08/04/2019 - 27/05/2019	0102-13	Lê Đắc Tuyên
					5	10	3	HNAA308	11/04/2019 - 30/05/2019	0102-13	Lê Đắc Tuyên
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	01		127	7	3	3	HNBG206	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019 13/04/2019 - 01/06/2019	0103-25	Nguyễn Việt Hùng
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	02		34	2	3	3	HNAB205	08/04/2019 - 27/05/2019	0103-08	Nguyễn Mạnh Hà
					4	3	3	HNAD302	10/04/2019 - 29/05/2019	0103-08	Nguyễn Mạnh Hà
4010303	Hoá vô cơ phần 1 + TN	01		20	4	1	3	HNAA408	10/04/2019 - 29/05/2019	0103-25	Nguyễn Việt Hùng
					6	1	3	HNAA307	12/04/2019 - 31/05/2019	0103-25	Nguyễn Việt Hùng
4010304	Hoá vô cơ phần 2	01		18	3	9	2	HNAD304	09/04/2019 - 28/05/2019	0103-18	Lê Thị Phương Thảo
					6	10	2	HNAD303	12/04/2019 - 31/05/2019	0103-18	Lê Thị Phương Thảo
4010305	Hóa phân tích phần 1+ TN	01		60	2	3	3	HNAA206	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0103-21	Lê Thị Vinh
4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	01		52	2	8	2	HNAD203	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0103-24	Vũ Thị Minh Hồng
					4	8	2	HNAD204	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0103-24	Vũ Thị Minh Hồng
4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	03		45	5	1	3	HNAA305	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019 11/04/2019 - 30/05/2019	0103-11	Võ Thị Hạnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Hoá (01 0103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010309	Hoá hữu cơ phần 1	01		50	5	8	2	HNAA203	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0103-26	Nguyễn Thị Kim Thoa
					7	4	2	HNAA306	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0103-26	Nguyễn Thị Kim Thoa
4010402	Vẽ kỹ thuật	01		29	4	6	2	HNAB203	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
					6	8	2	HNAB504	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010402	Vẽ kỹ thuật	02		36	3	9	2	HNAB305	09/04/2019 - 28/05/2019	0104-08	Đỗ Việt Anh
					6	8	2	HNAB305	12/04/2019 - 31/05/2019	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010402	Vẽ kỹ thuật	03		47	3	9	2	HNAA409	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0104-08	Đỗ Việt Anh
					4	6	2	HNAA409	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010402	Vẽ kỹ thuật	05		44	3	9	2	HNAD304	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
					6	6	2	HNAD304	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010402	Vẽ kỹ thuật	06		38	4	4	2	HNAB502	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					6	2	2	HNAD204	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
4010402	Vẽ kỹ thuật	07		35	4	3	3	HNAD202	10/04/2019 - 22/05/2019	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					6	2	2	HNAA308	12/04/2019 - 24/05/2019	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
4010403	Autocad + TH	01		62	5	10	2	HNAA203	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0104-08	Đỗ Việt Anh
					7	10	2	HNAA203	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010403	Autocad + TH	02		60	5	10	2	HNAA203	11/04/2019 - 30/05/2019	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
					7	10	2	HNAA203	13/04/2019 - 01/06/2019	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010403	Autocad + TH	03		60	5	6	2	HNAA204	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					7	4	2	HNAA204	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
4010403	Autocad + TH	04		63	5	8	2	HNAA203	11/04/2019 - 30/05/2019	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
					7	8	2	HNAA203	13/04/2019 - 01/06/2019	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010403	Autocad + TH	05		63	5	2	2	HNAA204	11/04/2019 - 30/05/2019	0104-08	Đỗ Việt Anh
					7	2	2	HNAA204	13/04/2019 - 01/06/2019	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010403	Autocad + TH	06		60	5	8	2	HNAA205	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0104-01	Trần Hồng Hải

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Hình hoạ (01 0104)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010403	Autocad + TH	06		60	7	10	2	HNAA205	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0104-01	Trần Hồng Hải
4010403	Autocad + TH	07		61	5	10	2	HNAA204	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0104-01	Trần Hồng Hải
					7	8	2	HNAA203	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0104-01	Trần Hồng Hải
4010403	Autocad + TH	08		62	5	10	2	HNAA204	11/04/2019 - 30/05/2019	0104-08	Đỗ Việt Anh
					7	10	2	HNAA204	13/04/2019 - 01/06/2019	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010403	Autocad + TH	11		42	5	4	2	HNAA206	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0104-08	Đỗ Việt Anh
					7	6	2	HNAA203	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010403	Autocad + TH	12		31	3	12	2	HNAA203	09/04/2019 - 28/05/2019	0104-06	Hoàng Văn Tài
					5	12	2	HNAA203	11/04/2019 - 30/05/2019	0104-06	Hoàng Văn Tài
4010404	Vẽ kỹ thuật xây dựng	01		63	2	1	2	HNAB507	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0104-01	Trần Hồng Hải
					4	2	2	HNAA306	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0104-01	Trần Hồng Hải
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	01		61	2	6	2	HNAA405	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 11/03/2019 08/04/2019 - 13/05/2019	0104-01	Trần Hồng Hải
					4	6	2	HNAB306	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 13/03/2019 10/04/2019 - 15/05/2019	0104-01	Trần Hồng Hải
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	02		60	3	1	3	HNAD304	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0104-06	Hoàng Văn Tài
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	04		0	2	9	3	HNAD302	08/04/2019 - 27/05/2019	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
					4	9	3	HNAB502	10/04/2019 - 29/05/2019	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010501	Cơ học lý thuyết 1	01		21	5	8	3	HNAA307	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0105-03	Trần Thị Trâm
					7	8	3	HNAA308	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0105-03	Trần Thị Trâm
4010502	Cơ học lý thuyết 2	01		63	3	9	2	HNAA409	09/04/2019 - 28/05/2019	0105-03	Trần Thị Trâm
					4	6	2	HNAA409	10/04/2019 - 29/05/2019	0105-03	Trần Thị Trâm
4010502	Cơ học lý thuyết 2	02		71	2	6	2	HNAA208	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0105-07	Bùi Thị Thủy
					4	6	2	HNAD402	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0105-07	Bùi Thị Thủy
4010502	Cơ học lý thuyết 2	03		60	3	2	2	HNAA304	09/04/2019 - 21/05/2019	0105-03	Trần Thị Trâm
					4	1	3	HNAB507	10/04/2019 - 22/05/2019	0105-03	Trần Thị Trâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Cơ lý thuyết (01 0105)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010502	Cơ học lý thuyết 2	04		57	2	1	2	HNAD202	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0105-01	Trần Đình Sơn
					4	2	2	HNAD202	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0105-01	Trần Đình Sơn
4010603	Tiếng Anh 3	01		47	5	1	2	HNAA307	11/04/2019 - 30/05/2019	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
					7	1	2	HNAA304	13/04/2019 - 01/06/2019	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
4010603	Tiếng Anh 3	02		44	5	4	2	HNAA203	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0106-23	Đặng Thanh Mai
					7	2	2	HNAA204	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0106-23	Đặng Thanh Mai
4010607	Tiếng Trung 1	01		45	5	2	2	HNAA406	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0000-02	Phạm Thị Thanh Vân
					5	4	2	HNAA406	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0000-02	Phạm Thị Thanh Vân
4010607	Tiếng Trung 1	02		45	5	2	2	HNAA406	11/04/2019 - 30/05/2019	0000-02	Phạm Thị Thanh Vân
					5	4	2	HNAA406	11/04/2019 - 30/05/2019	0000-02	Phạm Thị Thanh Vân
4010613	Tiếng Anh 1	01		47	5	1	3	HNAA206	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019 11/04/2019 - 30/05/2019	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
4010613	Tiếng Anh 1	02		45	5	3	3	HNAA304	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019 11/04/2019 - 30/05/2019	0106-20	Trịnh Thị Vân
4010613	Tiếng Anh 1	03		47	7	9	3	HNAA208	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019 13/04/2019 - 01/06/2019	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010613	Tiếng Anh 1	04		46	5	1	3	HNAA303	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019 11/04/2019 - 30/05/2019	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010613	Tiếng Anh 1	05		45	7	6	3	HNAA206	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019 13/04/2019 - 01/06/2019	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010613	Tiếng Anh 1	06		45	7	9	3	HNAA206	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019 13/04/2019 - 01/06/2019	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010613	Tiếng Anh 1	07		45	7	1	3	HNAA307	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019 13/04/2019 - 01/06/2019	0106-09	Trần Đình Thước
4010613	Tiếng Anh 1	08		45	4	3	3	HNBG402	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
					6	3	3	HNBG402	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
4010613	Tiếng Anh 1	09		45	3	6	3	HNBG403	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0106-09	Trần Đình Thước

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010613	Tiếng Anh 1	09		45	4	6	3	HNBG503	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0106-09	Trần Đình Thước
4010613	Tiếng Anh 1	10		49	2	3	3	HNBG407	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
					4	3	3	HNBG301	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010613	Tiếng Anh 1	11		42	3	8	4	HNAD403	12/02/2019 - 19/03/2019	0106-08	Cao Xuân Hiến
					6	8	4	HNAB404	15/02/2019 - 22/03/2019	0106-08	Cao Xuân Hiến
4010613	Tiếng Anh 1	12		39	5	2	4	HNAB206	14/02/2019 - 21/03/2019	0106-08	Cao Xuân Hiến
					7	2	4	HNAB202	16/02/2019 - 23/03/2019	0106-08	Cao Xuân Hiến
4010613	Tiếng Anh 1	13		29	3	2	4	HNAA405	12/02/2019 - 19/03/2019	0106-08	Cao Xuân Hiến
					6	2	4	HNAB501	15/02/2019 - 22/03/2019	0106-08	Cao Xuân Hiến
4010614	Tiếng Anh 2	01		47	7	6	3	HNAA303	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019 13/04/2019 - 01/06/2019	0106-09	Trần Đình Thước
4010614	Tiếng Anh 2	02		45	5	6	3	HNAA206	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019 11/04/2019 - 30/05/2019	0106-23	Đặng Thanh Mai
4010614	Tiếng Anh 2	03		47	5	6	3	HNAA303	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019 11/04/2019 - 30/05/2019	0106-22	Vũ Thanh Tâm
4010614	Tiếng Anh 2	04		47	5	9	3	HNAA206	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019 11/04/2019 - 30/05/2019	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
4010614	Tiếng Anh 2	05		45	5	1	3	HNAA403	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019 11/04/2019 - 30/05/2019	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
4010614	Tiếng Anh 2	06		52	3	3	3	HNBG407	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
					6	3	3	HNBG407	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
4010614	Tiếng Anh 2	07		23	2	3	3	HNBG408	18/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 22/04/2019	0106-20	Trịnh Thị Vân
					3	3	3	HNBG408	19/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 23/04/2019	0106-20	Trịnh Thị Vân
4010701	Giáo dục thể chất 1	01		45	7	1	2	SANTDA1	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010701	Giáo dục thể chất 1	02		45	5	1	2	SANTDA1	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010701	Giáo dục thể chất 1	03		46	5	1	2	SANTDA1	11/04/2019 - 30/05/2019	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010701	Giáo dục thể chất 1	04		46	5	7	2	SANTDA2	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010701	Giáo dục thể chất 1	05		45	7	1	2	SANTDA1	13/04/2019 - 01/06/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010702	Giáo dục thể chất 2	01		46	5	9	2	SANTDB1	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010702	Giáo dục thể chất 2	02		49	7	3	2	SANTDB1	13/04/2019 - 01/06/2019	0107-14	Lý Kế Cường
4010702	Giáo dục thể chất 2	03		47	7	1	2	SANTDB2	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	01		45	2	3	2	SANTDB2	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	02		45	3	3	2	SANTDB1	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010703	Giáo dục thể chất 3	03		45	6	3	2	SANTDB1	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 15/03/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	04		45	2	1	2	SANTDB2	08/04/2019 - 27/05/2019	0107-14	Lý Kế Cường
4010703	Giáo dục thể chất 3	05		44	3	1	2	SANTDB4	09/04/2019 - 28/05/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	06		45	3	3	2	SANTDB3	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010703	Giáo dục thể chất 3	07		45	3	9	2	SANTDB5	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010703	Giáo dục thể chất 3	08		42	4	3	2	SANTDB4	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	09		45	3	3	2	SANTDB3	09/04/2019 - 28/05/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	10		19	6	1	2	SANTDB2	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	11		35	6	7	2	SANTDB4	12/04/2019 - 31/05/2019	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	12		46	2	3	2	SANTDB1	08/04/2019 - 27/05/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	13		45	4	1	2	SANTDB4	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	14		44	4	1	2	SANTDB2	10/04/2019 - 29/05/2019	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	16		40	3	9	2	SANTDB1	09/04/2019 - 28/05/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010703	Giáo dục thể chất 3	17		44	3	1	2	SANTDB4	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010703	Giáo dục thể chất 3	18		44	4	3	2	SANTDB1	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010703	Giáo dục thể chất 3	21		45	2	1	2	SANTDB3	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010703	Giáo dục thể chất 3	22		35	6	7	2	SANTDB3	12/04/2019 - 31/05/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010703	Giáo dục thể chất 3	23		34	6	1	2	SANTDB3	12/04/2019 - 31/05/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	24		36	3	7	2	SANTDB2	09/04/2019 - 28/05/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010703	Giáo dục thể chất 3	28		17	2	7	2	SANTDB3	08/04/2019 - 27/05/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010703	Giáo dục thể chất 3	30		43	3	1	2	SANTDB5	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0107-14	Lý Kế Cường
4010703	Giáo dục thể chất 3	31		45	4	3	2	SANTDB2	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010703	Giáo dục thể chất 3	32		31	2	3	2	SANTDB2	08/04/2019 - 27/05/2019	0107-14	Lý Kế Cường
4010703	Giáo dục thể chất 3	33		32	4	1	2	SANTDB5	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010703	Giáo dục thể chất 3	34		45	4	9	2	SANTDB3	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0107-14	Lý Kế Cường
4010703	Giáo dục thể chất 3	35		20	3	3	2	SANTDB1	09/04/2019 - 28/05/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010703	Giáo dục thể chất 3	36		46	3	9	2	SANTDB4	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	37		37	6	3	2	SANTDB4	12/04/2019 - 31/05/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	38		39	3	7	2	SANTDB4	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010703	Giáo dục thể chất 3	39		30	6	9	2	SANTDB4	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010703	Giáo dục thể chất 3	40		19	2	1	2	SANTDB5	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	41		28	4	1	2	SANTDB2	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010703	Giáo dục thể chất 3	42		45	6	1	2	SANTDB5	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	43		45	3	1	2	SANTDB3	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010703	Giáo dục thể chất 3	44		45	2	3	2	SANTDB5	08/04/2019 - 27/05/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
4010703	Giáo dục thể chất 3	45		44	2	3	2	SANTDB5	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0107-17	Trần Lan Hương
4010703	Giáo dục thể chất 3	47		44	2	1	2	SANTDB2	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0107-17	Trần Lan Hương
4010703	Giáo dục thể chất 3	48		45	2	1	2	SANTDB4	08/04/2019 - 27/05/2019	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	49		20	6	1	2	SANTDB3	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0107-17	Trần Lan Hương
4010703	Giáo dục thể chất 3	50		35	6	3	2	SANTDB3	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0107-17	Trần Lan Hương
4010703	Giáo dục thể chất 3	52		45	4	1	2	SANTDB1	10/04/2019 - 29/05/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010703	Giáo dục thể chất 3	53		42	2	3	2	SANTDB3	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010703	Giáo dục thể chất 3	54		45	3	3	2	SANTDB2	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0107-14	Lý Kế Cường
4010703	Giáo dục thể chất 3	55		45	2	3	2	SANTDB4	08/04/2019 - 27/05/2019	0107-17	Trần Lan Hương
4010703	Giáo dục thể chất 3	56		46	2	1	2	SANTDB1	08/04/2019 - 27/05/2019	0107-17	Trần Lan Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010703	Giáo dục thể chất 3	58		45	7	1	2	SANTDB1	13/04/2019 - 01/06/2019	0107-14	Lý Kế Cường
4010703	Giáo dục thể chất 3	59		45	7	7	2	SANTDB1	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	01		47	5	7	2	SANTDA1	11/04/2019 - 30/05/2019	0107-04	Lê Văn Nam
4010704	Giáo dục thể chất 4	02		46	7	3	2	SANTDA1	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	03		45	5	7	2	SANTDA1	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	04		47	5	1	2	SANTDA3	11/04/2019 - 30/05/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	05		32	7	1	2	SANTDA3	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	01		45	3	9	2	SANTDA2	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	02		47	6	9	2	SANTDA3	12/04/2019 - 31/05/2019	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	03		45	2	9	2	SANTDA1	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
4010705	Giáo dục thể chất 5	04		50	2	9	2	SANTDA1	08/04/2019 - 27/05/2019	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	05		46	5	1	2	SANTDA2	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
4010705	Giáo dục thể chất 5	06		42	2	1	2	SANTDA1	08/04/2019 - 27/05/2019	0107-04	Lê Văn Nam
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	01		64	5	10	2	HNAA305	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
					7	4	2	HNAA303	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	02		21	4	10	2	HNAA305	10/04/2019 - 29/05/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					5	10	2	HNAA305	11/04/2019 - 30/05/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	01		64	7	1	3	HNAA303	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019 13/04/2019 - 01/06/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	02		34	6	1	3	HNBG406	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
4020103	Pháp luật đại cương	02		10	3	9	3	HNAB306	09/04/2019 - 28/05/2019	0201-01	Nguyễn Bình Yên
					5	9	3	HNAA306	11/04/2019 - 30/05/2019	0201-01	Nguyễn Bình Yên
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		62	3	2	2	HNAA306	09/04/2019 - 28/05/2019	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					6	4	2	HNAA306	12/04/2019 - 31/05/2019	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		55	2	6	2	HNAD204	08/04/2019 - 27/05/2019	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Tư tưởng Hồ Chí Minh (02 0202)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		55	4	6	2	HNAA403	10/04/2019 - 29/05/2019	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	03		60	3	1	2	HNAA406	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0202-06	Lê Thị Yến
					6	1	2	HNAA406	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0202-06	Lê Thị Yến
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	01		42	4	6	3	HNBG205	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 17/04/2019	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					6	6	2	HNBG102	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 19/04/2019	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	03		60	3	6	3	HNAA308	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	04		61	4	3	3	HNAA206	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	05		26	4	6	3	HNAD303	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	06		56	6	8	3	HNAA404	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	07		56	4	6	3	HNAA402	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	08		61	3	6	3	HNAA405	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	09		60	4	6	3	HNAB504	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	10		61	3	1	3	HNAA403	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	11		54	3	6	3	HNAB506	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	12		49	6	8	3	HNAB501	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 24/05/2019	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	13		44	3	6	3	HNAB404	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	14		60	3	1	3	HNAD204	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	16		24	7	6	3	HNAA304	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019 13/04/2019 - 01/06/2019	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	21		57	6	8	3	HNAB205	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4030101	Phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan-nổ mìn + BTL	01		60	2	9	2	HNAA407	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0301-07	Phạm Văn Hòa
					4	9	2	HNAB504	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0301-07	Phạm Văn Hòa
4030103	Quy trình công nghệ và thiết kế mỏ lộ thiên+ ĐA	01		29	3	4	2	HNBG102	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0301-10	Vũ Đình Hiếu
					4	1	3	HNBG103	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0301-10	Vũ Đình Hiếu
4030103	Quy trình công nghệ và thiết kế mỏ lộ thiên+ ĐA	02		44	3	4	2	HNBG108	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					4	1	3	HNBG107	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
4030103	Quy trình công nghệ và thiết kế mỏ lộ thiên+ ĐA	03		42	2	6	3	HNBG407	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0301-06	Lê Thị Thu Hoa
					4	6	2	HNBG108	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0301-06	Lê Thị Thu Hoa
4030106	Khai thác bằng sức nước	01		44	4	4	2	HNBG106	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0301-15	Lê Quý Thảo
					6	2	2	HNBG201	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0301-15	Lê Quý Thảo
4030106	Khai thác bằng sức nước	02		26	4	4	2	HNBG103	10/04/2019 - 29/05/2019	0301-15	Lê Quý Thảo
					6	2	2	HNBG108	12/04/2019 - 31/05/2019	0301-15	Lê Quý Thảo
4030106	Khai thác bằng sức nước	03		43	4	8	2	HNBG407	10/04/2019 - 29/05/2019	0301-20	Nguyễn Hoàng
					6	6	2	HNBG407	12/04/2019 - 31/05/2019	0301-20	Nguyễn Hoàng
4030109	Kỹ thuật môi trường mỏ lộ thiên	01		72	5	2	2	HNAA207	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0301-10	Vũ Đình Hiếu
					7	6	2	HNAA208	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0301-10	Vũ Đình Hiếu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác lộ thiên (03 0301)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030112	Thoát nước mỏ	01		59	5	2	2	HNAA203	11/04/2019 - 30/05/2019	0301-15	Lê Quý Thảo
					7	2	2	HNAA203	13/04/2019 - 01/06/2019	0301-15	Lê Quý Thảo
4030113	Kỹ thuật khoan nổ mìn	01		31	2	9	2	HNAD303	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0301-09	Nguyễn Đình An
					4	9	2	HNAD303	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0301-09	Nguyễn Đình An
4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	01		62	3	4	2	HNAA204	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0301-16	Phạm Văn Việt
					6	4	2	HNAB502	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0301-16	Phạm Văn Việt
4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	02		81	5	4	2	HNAA207	11/04/2019 - 30/05/2019	0301-16	Phạm Văn Việt
					7	6	2	HNAA207	13/04/2019 - 01/06/2019	0301-16	Phạm Văn Việt
4030201	Mở vỉa và khai thác than hầm lò	01		61	2	6	3	HNAB504	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0302-12	Phạm Đức Hưng
4030202	Công nghệ khai thác than hầm lò	01		58	3	6	3	HNAB504	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0302-16	Lê Tiến Dũng
4030206	Thiết kế mỏ hầm lò + ĐA	01		41	3	2	2	HNBG102	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					6	4	2	HNBG102	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
4030206	Thiết kế mỏ hầm lò + ĐA	02		31	3	2	2	HNBG108	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0302-14	Nguyễn Phi Hùng
					6	4	2	HNBG108	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0302-14	Nguyễn Phi Hùng
4030206	Thiết kế mỏ hầm lò + ĐA	03		43	2	9	2	HNBG407	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
					6	8	2	HNBG407	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
4030208	Kỹ thuật môi trường mỏ hầm lò	02		62	5	8	2	HNAA204	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0302-23	Đặng Phương Thảo
					7	8	2	HNAA204	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0302-23	Đặng Phương Thảo
4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	01		63	3	4	2	HNAA204	09/04/2019 - 28/05/2019	0302-24	Vũ Thái Tiến Dũng
					6	4	2	HNAB502	12/04/2019 - 31/05/2019	0302-24	Vũ Thái Tiến Dũng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác hầm lò (03 0302)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	02		48	5	2	2	HNAA307	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0302-24	Vũ Thái Tiến Dũng
					7	2	2	HNAA402	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0302-24	Vũ Thái Tiến Dũng
4030225	Cơ sở khai thác mỏ	01		38	4	4	2	HNAB203	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0302-19	Nguyễn Hồng Cường
					5	6	2	HNAA205	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0302-19	Nguyễn Hồng Cường
4030356	Cơ học đá	01		16	2	8	3	HNAD304	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0303-05	Ngô Doãn Hào
4030356	Cơ học đá	02		8	3	6	3	HNAB205	09/04/2019 - 28/05/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
					5	6	3	HNAB205	11/04/2019 - 30/05/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
4030357	Đào chống lò	01		6	5	9	3	HNAA304	11/04/2019 - 30/05/2019	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
					6	9	3	HNAB306	12/04/2019 - 31/05/2019	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
4030401	Chuẩn bị khoáng sản	01		27	2	9	2	HNAB502	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 20/05/2019	0304-07	Phạm Văn Luận
					3	10	2	HNAB501	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 21/05/2019	0304-07	Phạm Văn Luận
4030404	Tuyển nổi	01		52	4	8	3	HNBG408	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
4030408	Lấy mẫu kiểm tra kỹ thuật	01		54	2	6	2	HNBG408	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0304-08	Vũ Thị Chinh
					4	6	2	HNBG408	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0304-08	Vũ Thị Chinh
4030410	Thiết kế xường tuyển	01		52	2	8	3	HNBG408	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
4030411	Nghiên cứu tính khả tuyển	01		49	2	6	2	HNBG408	08/04/2019 - 27/05/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					6	8	2	HNBG408	12/04/2019 - 31/05/2019	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
4030413	Tiếng Anh chuyên ngành tuyển khoáng	01		26	2	4	2	HNAA408	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
					3	8	2	HNAB501	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	01		54	3	8	2	HNAB205	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0304-15	Trần Văn Được
					6	8	2	HNAA205	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0304-15	Trần Văn Được
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	02		26	2	6	2	HNAD304	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0304-14	Phạm Thị Nhung

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Tuyển khoáng (03 0304)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	02		26	6	8	2	HNAD304	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0304-14	Phạm Thị Nhung
4030423	An toàn và vệ sinh lao động trong xưởng tuyển	01		36	4	6	2	HNBG408	10/04/2019 - 29/05/2019	0304-15	Trần Văn Được
					6	6	2	HNBG408	12/04/2019 - 31/05/2019	0304-15	Trần Văn Được
4030434	Lấy mẫu kiểm tra kỹ thuật xưởng Tuyển-luyện	01		14	3	4	2	HNBG201	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0304-08	Vũ Thị Chinh
					4	4	2	HNBG205	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0304-08	Vũ Thị Chinh
4030435	Anh văn chuyên ngành Tuyển-Luyện	01		14	3	4	2	HNBG101	09/04/2019 - 28/05/2019	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
					4	4	2	HNBG106	10/04/2019 - 29/05/2019	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
4030449	Công nghệ luyện kim loại màu nặng	01		14	2	3	3	HNBG301	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0304-09	Trần Trung Tới
4030502	Sức bền vật liệu 2 + BTL2	01		41	6	1	3	HNAB507	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 24/05/2019	0305-05	Nguyễn Như Hùng
4030502	Sức bền vật liệu 2 + BTL2	02		37	3	1	3	HNAB404	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 21/05/2019	0305-05	Nguyễn Như Hùng
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	01		40	2	9	2	HNAB201	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
					4	6	2	HNAB305	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	02		60	2	6	2	HNAB405	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
					4	8	2	HNAA409	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	03		71	2	8	2	HNAA207	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
					4	8	2	HNAB506	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	04		30	4	6	2	HNAD204	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0305-11	Đinh Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Sức bền vật liệu (03 0305)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	04		30	6	10	2	HNAA204	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	05		60	2	4	2	HNAD204	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
					6	4	2	HNAD204	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
4030504	Sức bền vật liệu B	01		62	2	1	2	HNAA206	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
					4	1	2	HNAB503	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
4030504	Sức bền vật liệu B	02		18	4	11	2	HNAA204	10/04/2019 - 29/05/2019	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
					5	11	2	HNAB201	11/04/2019 - 30/05/2019	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	01		38	6	6	3	HNAA403	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0305-02	Phạm Tuấn Long
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	02		57	6	1	3	HNAA403	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0305-02	Phạm Tuấn Long
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	03		45	3	3	3	HNAA305	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0305-02	Phạm Tuấn Long
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	04		41	6	1	3	HNAB404	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	05		34	6	9	3	HNAB503	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030511	Cơ học kết cấu và lý thuyết đàn hồi	01		23	4	1	3	HNAD204	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030514	Cơ học môi trường liên tục	01		61	3	4	2	HNAA403	09/04/2019 - 28/05/2019	0305-05	Nguyễn Như Hùng
					6	4	2	HNAA304	12/04/2019 - 31/05/2019	0305-05	Nguyễn Như Hùng
4040106	Địa chất Việt Nam	01		35	3	4	2	HNAB202	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0401-13	Ngô Xuân Thành
					4	1	2	HNAA303	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0401-13	Ngô Xuân Thành
4040107	Địa mạo và trầm tích đệ tứ	01		66	3	6	3	HNAB306	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 12/03/2019	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
					6	9	2	HNAB306	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 15/03/2019	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

Bộ môn: Địa chất (04 0401)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040108	Địa chất biển đại cương	01		72	5	8	2	HNAA207	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
					7	6	2	HNAA207	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
4040111	Địa chất môi trường	01		56	2	8	2	HNAA305	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0401-22	Vũ Anh Đạo
					4	8	2	HNAB404	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0401-22	Vũ Anh Đạo
4040112	Kiến tạo mảng	01		7	3	1	3	HNAA308	12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0401-06	Trần Thanh Hải
4040117	Phân tích cấu tạo nhỏ	01		7	4	10	3	HNAB201	13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0401-06	Trần Thanh Hải
4040136	ứng dụng địa chất cấu tạo trong nghiên cứu tài biển địa chất	01		7	6	1	3	HNAB305	15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0401-06	Trần Thanh Hải
4040201	Phương pháp tìm kiếm mỏ khoáng +TH	01		17	3	4	2	HNAB203	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0402-08	Khương Thế Hùng
					6	4	2	HNAB203	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0402-08	Khương Thế Hùng
4040204	Phương pháp đánh giá kinh tế địa chất tài nguyên khoáng	01		51	2	6	2	HNAD203	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0402-11	Đỗ Mạnh An
					4	6	2	HNAD302	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0402-11	Đỗ Mạnh An
4040205	Tin ứng dụng trong Địa chất	01		49	3	8	2	HNAA304	09/04/2019 - 28/05/2019	0402-15	Bùi Thanh Tịnh
					6	8	2	HNAA406	12/04/2019 - 31/05/2019	0402-15	Bùi Thanh Tịnh
4040207	Địa chất mỏ	01		44	4	8	2	HNAB305	10/04/2019 - 29/05/2019	0402-15	Bùi Thanh Tịnh
					6	6	2	HNAB305	12/04/2019 - 31/05/2019	0402-15	Bùi Thanh Tịnh
4040207	Địa chất mỏ	02		23	3	4	2	HNAA408	09/04/2019 - 28/05/2019	0402-11	Đỗ Mạnh An
					6	4	2	HNAA404	12/04/2019 - 31/05/2019	0402-11	Đỗ Mạnh An
4040212	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò và đánh giá mỏ	01		42	4	8	2	HNBG406	10/04/2019 - 29/05/2019	0402-08	Khương Thế Hùng
					6	6	2	HNBG406	12/04/2019 - 31/05/2019	0402-08	Khương Thế Hùng
4040218	Luật khoáng sản và luật môi trường	01		32	3	4	2	HNAA405	09/04/2019 - 28/05/2019	0402-07	Phan Viết Sơn
					7	4	2	HNAA402	13/04/2019 - 01/06/2019	0402-07	Phan Viết Sơn
4040304	Thạch học I + TN	01		41	2	8	2	HNAB306	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 11/03/2019 08/04/2019 - 13/05/2019	0403-01	Phạm Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Khoáng thạch - Địa hóa (04 0403)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040304	Thạch học 1 + TN	01		41	4	8	3	HNAB306	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 13/03/2019 10/04/2019 - 15/05/2019	0403-01	Phạm Thị Vân Anh
4040305	Thạch học 2	01		38	5	2	2	HNAB203	11/04/2019 - 30/05/2019	0403-04	Lê Tiến Dũng
					7	2	2	HNAA407	13/04/2019 - 01/06/2019	0403-04	Lê Tiến Dũng
4040313	Tinh thể học - khoáng vật học đại cương	01		11	2	11	2	HNAA306	08/04/2019 - 27/05/2019	0403-17	Lê Thị Ngọc Tú
					3	11	2	HNAA306	09/04/2019 - 28/05/2019	0403-17	Lê Thị Ngọc Tú
4040402	Các mỏ khoáng kim loại + TH	01		15	3	2	2	HNAB203	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0404-07	Hoàng Thị Thoa
					6	2	2	HNAB203	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0404-07	Hoàng Thị Thoa
4040403	Các mỏ khoáng không kim loại +TH	01		13	2	2	2	HNAA307	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0404-05	Lê Thị Thu
					4	2	2	HNAA307	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0404-05	Lê Thị Thu
4040404	Các mỏ nhiên liệu	01		15	2	4	2	HNAB503	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0407-08	Phạm Thị Thanh Hiền
					4	4	2	HNAD303	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0407-08	Phạm Thị Thanh Hiền
4040408	Khoáng tướng + TH	01		50	3	6	2	HNAD203	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0404-07	Hoàng Thị Thoa
					6	6	2	HNAB203	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0404-07	Hoàng Thị Thoa
4040413	Khoáng sản Việt Nam	01		60	5	4	2	HNAA303	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
					7	2	2	HNAA308	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
4040501	Đất đá xây dựng và phương pháp cải tạo đất +TN	01		29	2	4	2	HNAB203	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					4	4	2	HNAB201	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
4040504	Nền và móng	02		52	3	4	2	HNAA304	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0405-20	Dương Bình
					6	4	2	HNAA403	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0405-20	Dương Bình

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Địa chất công trình (04 0405)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040504	Nền và móng	03		60	2	4	2	HNAA403	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0405-20	Dương Bình
					4	4	2	HNAA307	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0405-20	Dương Bình
4040504	Nền và móng	04		60	3	8	2	HNBG103	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					6	8	2	HNBG301	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
4040504	Nền và móng	05		33	4	4	2	HNAB404	10/04/2019 - 29/05/2019	0405-14	Nhữ Việt Hà
					6	4	2	HNAA403	12/04/2019 - 31/05/2019	0405-14	Nhữ Việt Hà
4040506	Địa chất động lực công trình	01		59	2	10	2	HNBG101	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0405-05	Tô Xuân Vu
					4	10	2	HNBG101	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0405-05	Tô Xuân Vu
4040507	Vật liệu xây dựng +TN	01		45	2	6	2	HNBG305	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0405-09	Phạm Minh Tuấn
					4	6	2	HNBG301	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0405-09	Phạm Minh Tuấn
4040510	Địa chất công trình Việt Nam	01		52	2	6	3	HNBG301	08/04/2019 - 06/05/2019	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					4	6	3	HNBG103	10/04/2019 - 08/05/2019	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
4040511	Địa chất công trình biển	01		21	2	6	2	HNBG102	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0405-06	Nguyễn Viết Tình
					4	6	2	HNBG102	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0405-06	Nguyễn Viết Tình
4040512	Các phương pháp nghiên cứu địa chất công trình	01		14	2	1	3	HNAB201	08/04/2019 - 27/05/2019	0405-05	Tô Xuân Vu
					4	1	3	HNAB201	10/04/2019 - 29/05/2019	0405-05	Tô Xuân Vu
4040515	Đánh giá tác động môi trường địa chất trong xây dựng	01		45	3	10	2	HNBG103	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0405-10	Bùi Trường Sơn
					6	10	2	HNBG301	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0405-10	Bùi Trường Sơn
4040519	Địa chất công trình	01		41	2	3	3	HNAA306	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 20/05/2019	0405-24	Nguyễn Văn Hùng
4040519	Địa chất công trình	02		42	2	3	3	HNAD202	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 20/05/2019	0405-19	Vũ Thái Linh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Địa chất công trình (04 0405)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040520	Địa chất công trình chuyên môn	01		40	2	8	2	HNAB401	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0405-05	Tô Xuân Vu
					4	8	2	HNBG301	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0405-05	Tô Xuân Vu
4040525	Kỹ thuật gia cố cải tạo đất đá	01		57	2	8	2	HNBG102	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0405-09	Phạm Minh Tuấn
					4	8	2	HNBG108	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0405-09	Phạm Minh Tuấn
4040526	Hố móng sâu và các giải pháp ổn định	01		41	3	6	3	HNBG103	09/04/2019 - 07/05/2019	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					6	6	3	HNBG301	12/04/2019 - 10/05/2019	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
4040527	Ứng dụng phần mềm địa kỹ thuật	01		15	2	8	2	HNAB206	08/04/2019 - 27/05/2019	0405-14	Nhữ Việt Hà
					6	8	2	HNAB404	12/04/2019 - 31/05/2019	0405-14	Nhữ Việt Hà
4040603	Tiếng Anh chuyên ngành địa chất thủy văn	02		40	2	10	2	HNBG301	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0406-11	Trần Vũ Long
					4	10	2	HNBG301	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0406-11	Trần Vũ Long
4040608	Tin học ứng dụng trong địa chất thủy văn	02		43	2	8	3	HNBG305	08/04/2019 - 06/05/2019	0406-15	Đào Đức Bằng
					4	8	3	HNBG301	10/04/2019 - 08/05/2019	0406-15	Đào Đức Bằng
4040621	Các PP điều tra địa chất thủy văn và nghiên cứu động thái, cân bằng nước dưới đất	01		24	3	9	3	HNBG103	09/04/2019 - 07/05/2019	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					6	9	3	HNBG301	12/04/2019 - 10/05/2019	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
4040636	Thoát nước công trình ngầm và mỏ	01		47	3	6	2	HNBG301	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0406-11	Trần Vũ Long
					6	6	2	HNBG301	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0406-11	Trần Vũ Long
4040638	Động lực học nước dưới đất (dạy cho ngoại ngành)	01		32	3	4	2	HNAA404	09/04/2019 - 28/05/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					6	4	2	HNAA308	12/04/2019 - 31/05/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
4050102	Máy trắc địa và đo đạc điện tử	01		59	2	6	2	HNAA204	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0501-10	Lê Đức Tình
					4	6	2	HNAA203	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0501-10	Lê Đức Tình
4050102	Máy trắc địa và đo đạc điện tử	02		47	4	2	2	HNAA407	10/04/2019 - 29/05/2019	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
					6	1	2	HNAA406	12/04/2019 - 31/05/2019	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa công trình (05 0501)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050103	Trắc địa công trình thành phố công nghiệp + ĐA	01		26	2	6	2	HNBG103	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0501-02	Nguyễn Quang Thắng
					4	6	3	HNBG107	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0501-02	Nguyễn Quang Thắng
4050103	Trắc địa công trình thành phố công nghiệp + ĐA	02		45	3	6	2	HNBG108	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
					4	6	3	HNBG401	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
4050104	Trắc địa Công trình giao thông - thủy lợi + ĐA	01		20	2	2	2	HNBG406	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0501-11	Nguyễn Hà
					4	2	2	HNBG406	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0501-11	Nguyễn Hà
4050105	Trắc địa công trình đường hầm + BTL	01		21	2	6	3	HNBG503	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0501-07	Nguyễn Việt Hà
4050106	Quan trắc biến dạng công trình	01		24	3	8	2	HNBG108	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0501-14	Nguyễn Thị Kim Thanh
					6	6	2	HNBG305	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0501-14	Nguyễn Thị Kim Thanh
4050112	Ứng dụng định vị vệ tinh trong trắc địa công trình	01		43	4	9	2	HNBG205	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0501-09	Phạm Quốc Khánh
					6	8	2	HNBG305	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0501-09	Phạm Quốc Khánh
4050202	Xây dựng lưới trắc địa	01		33	4	9	3	HNAA402	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0502-14	Nguyễn Gia Trọng
4050202	Xây dựng lưới trắc địa	02		51	6	3	3	HNAA406	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
4050205	Thiên văn cầu và định vị thiên văn	01		16	4	8	2	HNBG407	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0502-13	Vũ Văn Trí
					6	8	2	HNBG401	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0502-13	Vũ Văn Trí
4050206	Trắc địa mặt cầu + BTL	01		47	2	8	2	HNAA307	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0502-19	Nguyễn Văn Lâm
					3	6	2	HNAB206	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0502-19	Nguyễn Văn Lâm
4050206	Trắc địa mặt cầu + BTL	02		57	3	4	2	HNAA304	09/04/2019 - 28/05/2019	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
					4	4	2	HNAA304	10/04/2019 - 29/05/2019	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa cao cấp (05 0502)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050206	Trắc địa mặt cầu + BTL	03		24	2	9	2	HNBG406	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
					3	6	2	HNBG407	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
4050207	Bình sai lưới trắc địa + BTL	01		20	4	6	2	HNBG407	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0502-14	Nguyễn Gia Trọng
					6	6	2	HNBG401	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0502-14	Nguyễn Gia Trọng
4050209	Đo trọng lực	01		20	2	4	2	HNAA405	08/04/2019 - 27/05/2019	0502-19	Nguyễn Văn Lâm
					6	6	2	HNAB205	12/04/2019 - 31/05/2019	0502-19	Nguyễn Văn Lâm
4050211	Định vị vệ tinh (GPS)- B(cho Địa chính, Trắc địa mô- công trình, Tin trắc địa)	01		19	5	4	2	HNAA402	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0502-19	Nguyễn Văn Lâm
					7	4	2	HNAA402	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0502-19	Nguyễn Văn Lâm
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	01		58	3	9	3	HNAB203	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0503-17	Lê Thanh Nghị
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	02		45	3	9	3	HNAA405	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
4050302	Cơ sở viễn thám	01		59	3	2	2	HNAA304	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
					6	2	2	HNAA308	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
4050302	Cơ sở viễn thám	02		33	3	2	2	HNAA303	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0503-13	Trần Xuân Trường
					6	2	2	HNAA307	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0503-13	Trần Xuân Trường
4050402	Trắc địa cơ sở 2 + ĐA	01		59	4	8	3	HNAB205	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0504-06	Hoàng Thị Thùy
4050402	Trắc địa cơ sở 2 + ĐA	02		20	6	6	3	HNBG205	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0504-14	Lê Ngọc Giang
4050404	Lý thuyết sai số + BTL	01		61	2	8	3	HNAB205	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0504-10	Lưu Anh Tuấn
4050407	Lập trình bài toán trắc địa cơ sở + BTL	01		21	3	8	3	HNBG301	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0504-02	Đinh Công Hòa
4050505	Hình học mô	01		28	4	9	3	HNBG201	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0505-04	Phạm Công Khải

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa mỏ (05 0505)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050505	Hình học mỏ	01		28	6	9	2	HNBG205	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0505-04	Phạm Công Khải
4050506	Dịch động đất đá + ĐA	01		27	2	8	2	HNBG108	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0505-10	Phạm Văn Chung
					6	6	3	HNBG201	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0505-10	Phạm Văn Chung
4050509	Kỹ thuật môi trường	01		120	5	6	2	HNAD201	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0505-30	Cao Xuân Cường
					7	4	2	HNAD401	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0505-30	Cao Xuân Cường
4050509	Kỹ thuật môi trường	02		117	5	4	2	HNAD201	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0505-09	Phạm Thị Làn
					7	6	2	HNAD401	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0505-09	Phạm Thị Làn
4050509	Kỹ thuật môi trường	03		123	5	10	2	HNBG202	11/04/2019 - 30/05/2019	0505-30	Cao Xuân Cường
					7	8	2	HNAD201	13/04/2019 - 01/06/2019	0505-30	Cao Xuân Cường
4050509	Kỹ thuật môi trường	04		33	5	8	2	HNAA305	11/04/2019 - 30/05/2019	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					7	4	2	HNAA307	13/04/2019 - 01/06/2019	0505-05	Lê Thị Thu Hà
4050509	Kỹ thuật môi trường	05		38	3	4	2	HNAA206	09/04/2019 - 28/05/2019	0505-09	Phạm Thị Làn
					6	6	2	HNAB401	12/04/2019 - 31/05/2019	0505-09	Phạm Thị Làn
4050513	Quy hoạch và quản lý môi trường	01		68	5	2	2	HNAA402	11/04/2019 - 30/05/2019	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					7	2	2	HNAA308	13/04/2019 - 01/06/2019	0505-05	Lê Thị Thu Hà
4050526	Trắc địa đại cương	01		64	3	9	2	HNAB306	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 12/03/2019	0505-07	Nguyễn Quốc Long
					6	6	3	HNAB306	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 15/03/2019	0505-07	Nguyễn Quốc Long
4050526	Trắc địa đại cương	02		54	3	9	2	HNAD204	09/04/2019 - 14/05/2019	0505-08	Võ Ngọc Dũng
					6	8	3	HNAD204	12/04/2019 - 17/05/2019	0505-08	Võ Ngọc Dũng
4050526	Trắc địa đại cương	04		47	5	2	2	HNAB205	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 14/03/2019	0505-11	Lê Văn Cảnh
					7	2	2	HNAA306	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 16/03/2019	0505-11	Lê Văn Cảnh
4050526	Trắc địa đại cương	05		42	2	11	2	HNAA307	08/04/2019 - 27/05/2019	0505-10	Phạm Văn Chung
					4	11	2	HNAA205	10/04/2019 - 29/05/2019	0505-10	Phạm Văn Chung
4050601	Địa chính đại cương	01		59	3	6	2	HNAB205	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Địa chính (05 0506)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050601	Địa chính đại cương	01		59	6	6	2	HNAB205	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	01		56	2	9	2	HNAB305	08/04/2019 - 27/05/2019	0506-08	Phạm Thế Huynh
					3	6	2	HNAA303	09/04/2019 - 28/05/2019	0506-08	Phạm Thế Huynh
4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	02		48	3	4	2	HNAB206	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0506-07	Nguyễn Thế Công
					4	4	2	HNAB206	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0506-07	Nguyễn Thế Công
4050604	Khoa học đất	01		23	3	4	2	HNBG205	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0506-13	Trần Xuân Miễn
					6	2	2	HNBG205	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0506-13	Trần Xuân Miễn
4050607	Định giá bất động sản + BTL	01		34	2	4	2	HNAA304	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
					4	4	2	HNAA205	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
4050607	Định giá bất động sản + BTL	03		34	2	6	3	HNBG403	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
4050608	Cơ sở quy hoạch và quản lý lãnh thổ + BTL	01		42	2	11	3	HNAA304	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0506-13	Trần Xuân Miễn
4050610	Địa chính đô thị	01		22	5	6	2	HNAA305	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0506-05	Trần Đình Thành
					7	6	2	HNAA205	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0506-05	Trần Đình Thành
4050610	Địa chính đô thị	02		26	5	10	2	HNAA303	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0506-05	Trần Đình Thành
					6	10	2	HNAA205	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0506-05	Trần Đình Thành
4050614	Thị trường bất động sản	01		18	2	4	2	HNBG106	08/04/2019 - 27/05/2019	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
					4	2	2	HNBG106	10/04/2019 - 29/05/2019	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
4050616	Quản lý bất động sản	01		35	5	2	2	HNAB502	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					7	2	2	HNAA407	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0506-04	Nguyễn Thị Dung
4050619	Đăng ký thống kê đất	01		19	4	4	2	HNBG108	10/04/2019 - 29/05/2019	0506-05	Trần Đình Thành
					6	2	2	HNBG201	12/04/2019 - 31/05/2019	0506-05	Trần Đình Thành
4050620	Bản đồ chuyên đề trong quản lý đất đai	01		25	2	4	2	HNBG205	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0506-14	Phùng Minh Sơn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Địa chính (05 0506)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050620	Bản đồ chuyên đề trong quản lý đất đai	01		25	4	2	2	HNBG106	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0506-14	Phùng Minh Sơn
4050621	Hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quản lý đất đai	01		69	5	4	2	HNAA306	11/04/2019 - 30/05/2019	0506-07	Nguyễn Thế Công
					7	4	2	HNAA306	13/04/2019 - 01/06/2019	0506-07	Nguyễn Thế Công
4050622	Đo đạc địa chính 2	01		38	2	9	2	HNBG107	08/04/2019 - 27/05/2019	0506-12	Đình Hải Nam
					6	9	2	HNBG106	12/04/2019 - 31/05/2019	0506-12	Đình Hải Nam
4050625	Thanh tra đất đai	01		15	3	1	4	HNAB305	09/04/2019 - 28/05/2019	0506-04	Nguyễn Thị Dung
4050630	Đo đạc địa chính 1	01		40	3	3	3	HNAB206	09/04/2019 - 07/05/2019	0506-08	Phạm Thế Huynh
					4	1	3	HNAA405	10/04/2019 - 08/05/2019	0506-08	Phạm Thế Huynh
4050632	Quy hoạch sử dụng đất	01		47	2	2	2	HNAA305	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0506-13	Trần Xuân Miến
					4	2	2	HNAA305	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0506-13	Trần Xuân Miến
4050632	Quy hoạch sử dụng đất	02		17	4	4	2	HNAA304	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
					6	4	2	HNAA306	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
4050639	Đánh giá đất	01		38	4	2	2	HNAB203	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
					6	2	2	HNAA405	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
4050640	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội + BTL	01		38	2	4	2	HNAA305	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0506-13	Trần Xuân Miến
					6	4	2	HNAA205	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0506-13	Trần Xuân Miến
4050641	Khoa học quản lý đất	01		26	4	8	2	HNBG102	10/04/2019 - 29/05/2019	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
					6	8	2	HNBG102	12/04/2019 - 31/05/2019	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
4050641	Khoa học quản lý đất	02		25	4	6	2	HNBG506	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
					5	6	2	HNBG503	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
4050643	Quản lý nhà nước về đất đai	01		19	2	1	3	HNAA304	08/04/2019 - 06/05/2019	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					4	1	3	HNAA304	10/04/2019 - 08/05/2019	0506-04	Nguyễn Thị Dung
4050644	Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn	01		31	2	6	3	HNBG506	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0506-13	Trần Xuân Miến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Địa chính (05 0506)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050644	Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn	01		31	6	6	3	HNBG501	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0506-13	Trần Xuân Miến
4050701	Cơ sở bản đồ và vẽ bản đồ + ĐA	01		50	2	6	2	HNAA402	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0507-07	Dương Anh Quân
					4	6	2	HNAB205	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0507-07	Dương Anh Quân
4050701	Cơ sở bản đồ và vẽ bản đồ + ĐA	02		19	5	6	2	HNAA304	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019 11/04/2019 - 30/05/2019	0507-11	Phạm Văn Hiệp
					7	6	2	HNAA307	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019 13/04/2019 - 01/06/2019	0507-11	Phạm Văn Hiệp
4050716	Ứng dụng phần mềm đồ họa trong biên tập và thành lập bản đồ	01		22	2	6	2	HNBG108	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 25/02/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0507-12	Nguyễn Văn Lợi
					4	6	2	HNBG402	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 27/02/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0507-12	Nguyễn Văn Lợi
4050722	Trình bày bản đồ 2	01		22	2	8	2	HNBG102	08/04/2019 - 27/05/2019	0507-08	Trần Thị Tuyết Vinh
					4	8	2	HNBG402	10/04/2019 - 29/05/2019	0507-08	Trần Thị Tuyết Vinh
4050723	Bản đồ địa lý chung 2	01		23	2	8	3	HNBG401	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 25/02/2019	0507-11	Phạm Văn Hiệp
					4	8	3	HNBG403	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 27/02/2019	0507-11	Phạm Văn Hiệp
4050730	Các phương pháp sử dụng bản đồ	01		24	4	2	2	HNBG305	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0507-05	Trần Quỳnh An
					6	2	2	HNBG503	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0507-05	Trần Quỳnh An
4050813	Tiếng Anh chuyên ngành trắc địa	01		42	2	10	2	HNBG102	08/04/2019 - 27/05/2019	0503-07	Trần Hồng Hạnh
					4	10	2	HNBG108	10/04/2019 - 29/05/2019	0503-07	Trần Hồng Hạnh
4050813	Tiếng Anh chuyên ngành trắc địa	02		45	4	4	2	HNBG107	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0503-07	Trần Hồng Hạnh
					6	4	2	HNBG205	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0503-07	Trần Hồng Hạnh
4060103	Thăm dò điện 1	01		37	6	1	3	HNAB405	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0601-07	Kiều Duy Thông
4060106	Thăm dò từ + BTL	01		32	3	1	3	HNAB405	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0601-13	Dương Văn Hào

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Địa vật lý (06 0601)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060111	Thăm dò trọng lực + BTL	01		33	4	1	3	HNAB404	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0601-08	Trần Danh Hùng
4060115	Thăm dò phóng xạ	01		36	2	1	3	HNAB405	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0601-13	Dương Văn Hào
4060117	Thăm dò địa chấn	01		40	2	9	3	HNAB504	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0601-11	Nguyễn Thanh Tùng
4060123	Địa vật lý giếng khoan dầu khí + ĐA	01		40	6	8	3	HNAA405	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0601-14	Vũ Hồng Dương
4060131	Xử lý số liệu địa vật lý + BTL	01		44	4	9	3	HNBG305	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 24/04/2019	0601-09	Phan Thiên Hương
					6	8	3	HNBG402	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 26/04/2019	0601-09	Phan Thiên Hương
4060142	Địa vật lý đại cương	01		44	4	8	2	HNBG406	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 13/03/2019	0601-17	Trương Thị Chinh
					6	6	2	HNBG406	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 15/03/2019	0601-17	Trương Thị Chinh
4060202	Phân tích bề trầm tích	01		7	6	10	3	HNAA206	15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0602-06	Phạm Văn Tuấn
4060205	Địa hoá dầu khí	01		42	6	3	3	HNAD403	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng
4060210	Vật lý vỉa dầu khí + TH	01		37	3	3	3	HNAD403	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0602-12	Bùi Thị Ngân
4060213	Địa chất khai thác dầu khí + TH	01		44	3	9	3	HNAD302	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0602-06	Phạm Văn Tuấn
4060215	Tin học ứng dụng địa chất dầu khí + TH	01		45	4	8	3	HNAD302	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0602-13	Nguyễn Minh Hòa
4060216	An toàn lao động và bảo vệ môi trường	01		69	5	2	2	HNAA207	11/04/2019 - 30/05/2019	0602-12	Bùi Thị Ngân
					7	2	2	HNAA207	13/04/2019 - 01/06/2019	0602-12	Bùi Thị Ngân
4060232	Địa chất dầu khí ứng dụng + BTL	01		36	3	1	2	HNAD403	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0602-06	Phạm Văn Tuấn
					6	1	2	HNAD403	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0602-06	Phạm Văn Tuấn
4060234	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí ứng dụng	01		46	4	6	2	HNAD302	10/04/2019 - 29/05/2019	0602-08	Lê Ngọc ánh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Địa chất dầu (06 0602)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060234	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí ứng dụng	01		46	6	6	2	HNAD302	12/04/2019 - 31/05/2019	0602-08	Lê Ngọc ánh
4060303	Hoá hữu cơ 2 + TN	01		44	3	1	3	HNAB401	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0603-09	Phạm Xuân Núi
4060303	Hoá hữu cơ 2 + TN	02		58	4	3	3	HNAD403	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
4060304	Công nghệ sinh học đại cương	01		30	3	4	2	HNAD304	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0603-08	Nguyễn Thị Linh
					6	1	2	HNAD304	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0603-08	Nguyễn Thị Linh
4060306	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	01		61	4	4	2	HNAB401	10/04/2019 - 29/05/2019	0603-13	Vũ Văn Toàn
					6	4	2	HNAA307	12/04/2019 - 31/05/2019	0603-13	Vũ Văn Toàn
4060306	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	02		53	2	4	2	HNAB306	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0603-11	Công Ngọc Thắng
					6	4	2	HNAB306	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0603-11	Công Ngọc Thắng
4060310	Kỹ thuật đo và điều khiển quá trình	01		39	3	4	2	HNAB401	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0603-07	Phạm Trung Kiên
					4	2	2	HNAB405	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0603-07	Phạm Trung Kiên
4060310	Kỹ thuật đo và điều khiển quá trình	02		47	3	4	2	HNAA308	09/04/2019 - 28/05/2019	0603-07	Phạm Trung Kiên
					4	1	2	HNAD403	10/04/2019 - 29/05/2019	0603-07	Phạm Trung Kiên
4060313	Các phương pháp phân tích dụng cụ	01		44	3	4	2	HNAA407	09/04/2019 - 28/05/2019	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
					6	2	2	HNAB202	12/04/2019 - 31/05/2019	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
4060313	Các phương pháp phân tích dụng cụ	02		41	3	4	2	HNAA403	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0603-09	Phạm Xuân Núi
					4	1	2	HNAA203	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0603-09	Phạm Xuân Núi
4060316	Hoá học các hợp chất polyme	01		40	4	4	2	HNAD202	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0000-03	Nguyễn Thiên Vương
					6	4	2	HNAB401	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0000-03	Nguyễn Thiên Vương
4060316	Hoá học các hợp chất polyme	02		42	3	2	2	HNAA307	09/04/2019 - 28/05/2019	0000-03	Nguyễn Thiên Vương
					6	2	2	HNAA405	12/04/2019 - 31/05/2019	0000-03	Nguyễn Thiên Vương
4060318	Công nghệ lọc dầu	03		52	2	8	3	HNAB501	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0603-05	Ngô Thanh Hải
4060318	Công nghệ lọc dầu	04		62	2	9	3	HNAA203	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0603-04	Nguyễn Anh Dũng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Lọc hoá dầu (06 0603)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060319	Tiếng Anh chuyên ngành	03		65	2	6	2	HNAB205	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
					4	6	2	HNAB501	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
4060319	Tiếng Anh chuyên ngành	04		44	2	7	2	HNAB203	08/04/2019 - 27/05/2019	0603-11	Công Ngọc Thắng
					4	6	2	HNAB404	10/04/2019 - 29/05/2019	0603-11	Công Ngọc Thắng
4060320	Các sản phẩm dầu mỏ và phụ gia	03		60	4	8	2	HNAB501	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0603-14	Ngô Hà Sơn
					6	6	2	HNAB501	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0603-14	Ngô Hà Sơn
4060320	Các sản phẩm dầu mỏ và phụ gia	04		60	4	8	2	HNAB404	10/04/2019 - 29/05/2019	0603-14	Ngô Hà Sơn
					6	6	2	HNAB404	12/04/2019 - 31/05/2019	0603-14	Ngô Hà Sơn
4060327	Động học và nhiệt động học trong công nghệ hóa học	01		46	2	4	2	HNAA308	08/04/2019 - 27/05/2019	0603-11	Công Ngọc Thắng
					4	2	2	HNAB401	10/04/2019 - 29/05/2019	0603-11	Công Ngọc Thắng
4060327	Động học và nhiệt động học trong công nghệ hóa học	02		48	3	2	2	HNAB206	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0603-05	Ngô Thanh Hải
					6	2	2	HNAB205	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0603-05	Ngô Thanh Hải
4060338	Hóa học dầu mỏ	01		54	3	6	2	HNBG107	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
					6	8	2	HNBG107	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	01		41	3	4	2	HNAB502	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0603-13	Vũ Văn Toàn
					6	1	2	HNAA206	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0603-13	Vũ Văn Toàn
4060346	Nhiên liệu sạch	01		61	5	8	2	HNAA204	11/04/2019 - 30/05/2019	0603-09	Phạm Xuân Núi
					7	4	2	HNAA205	13/04/2019 - 01/06/2019	0603-09	Phạm Xuân Núi
4060401	Nguyên lý phá hủy	01		50	4	1	2	HNAB405	10/04/2019 - 29/05/2019	0604-17	Trương Văn Từ
					6	1	2	HNAD402	12/04/2019 - 31/05/2019	0604-17	Trương Văn Từ
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	01		46	3	4	2	HNAB502	09/04/2019 - 28/05/2019	0604-12	Nguyễn Văn Thành
					6	1	2	HNAA206	12/04/2019 - 31/05/2019	0604-12	Nguyễn Văn Thành
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	02		60	4	1	2	HNAD402	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0604-09	Doãn Thị Trâm
					6	1	2	HNAD402	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0604-09	Doãn Thị Trâm
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	04		41	5	2	2	HNAA306	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0604-09	Doãn Thị Trâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Khoan khai thác dầu khí (06 0604)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	04		41	7	1	2	HNAA304	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0604-09	Doãn Thị Trâm
4060405	Công nghệ khoan dầu khí 2	03		25	4	2	2	HNBG102	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0604-05	Nguyễn Thế Vinh
					6	2	2	HNBG108	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0604-05	Nguyễn Thế Vinh
4060406	Dung dịch khoan và vữa trám + TN	03		24	4	4	2	HNBG102	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0604-17	Trương Văn Từ
					6	4	2	HNBG201	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0604-17	Trương Văn Từ
4060408	Công nghệ khai thác dầu khí 2	01		40	2	6	2	HNBG301	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0604-04	Vũ Thiết Thạch
					6	6	2	HNBG107	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0604-04	Vũ Thiết Thạch
4060409	Khoan định hướng	03		26	4	2	2	HNBG102	10/04/2019 - 29/05/2019	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
					6	2	2	HNBG102	12/04/2019 - 31/05/2019	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
4060409	Khoan định hướng	05		43	4	6	2	HNBG406	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 13/03/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					6	8	2	HNBG406	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 15/03/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
4060412	Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu	01		116	5	8	2	HNBG302	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0604-04	Vũ Thiết Thạch
					7	8	2	HNBG206	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0604-04	Vũ Thiết Thạch
4060413	Công nghệ khoan dầu khí	01		61	5	4	2	HNAA204	11/04/2019 - 30/05/2019	0604-07	Lê Quang Duyệt
					7	4	2	HNAA204	13/04/2019 - 01/06/2019	0604-07	Lê Quang Duyệt
4060416	Tiếng Anh chuyên ngành	01		31	3	3	3	HNAB205	09/04/2019 - 28/05/2019	0605-07	Nguyễn Thị Hải Yến
					5	3	3	HNAB205	11/04/2019 - 30/05/2019	0605-07	Nguyễn Thị Hải Yến
4060417	Tin học ứng dụng chuyên ngành	01		32	3	4	2	HNBG501	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					4	8	2	HNBG501	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
4060419	Kỹ thuật Khai thác khí thiên nhiên	01		65	5	10	2	HNAA205	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0604-07	Lê Quang Duyệt
					7	10	2	HNAA307	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0604-07	Lê Quang Duyệt
4060420	Thu hồi dầu khí tăng cường	01		84	5	6	2	HNBG306	11/04/2019 - 30/05/2019	0604-01	Lê Xuân Lâm
					7	9	2	HNBG302	13/04/2019 - 01/06/2019	0604-01	Lê Xuân Lâm
4060428	Kỹ thuật bảo hộ lao động và bảo vệ môi trường	01		74	5	6	2	HNAA207	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0604-03	Hồ Quốc Hoa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Khoan khai thác dầu khí (06 0604)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060428	Kỹ thuật bảo hộ lao động và bảo vệ môi trường	01		74	7	4	2	HNAA207	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0604-03	Hồ Quốc Hoa
4060430	Nâng cao tỷ lệ mẫu khoan	01		45	4	6	2	HNBG406	10/04/2019 - 29/05/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					6	8	2	HNBG406	12/04/2019 - 31/05/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
4060436	Kỹ thuật khoan	01		22	2	1	2	HNAA306	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					3	1	2	HNAA305	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
4060442	Khoan thăm dò khoáng sản rắn	01		42	2	6	3	HNBG406	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 11/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
4060448	Kỹ thuật mỏ dầu khí	01		43	3	8	3	HNBG107	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0604-12	Nguyễn Văn Thành
4060505	Thiết bị xử lý sản phẩm khai thác	01		34	2	9	3	HNAB203	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0605-09	Triệu Hùng Trường
4060508	Công trình đường ống và bể chứa	01		35	4	8	3	HNAB401	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0605-04	Nguyễn Văn Thịnh
4060514	Tiếng Anh chuyên ngành thiết bị dầu khí	01		52	2	7	2	HNAB401	08/04/2019 - 27/05/2019	0605-04	Nguyễn Văn Thịnh
					4	6	2	HNAB401	10/04/2019 - 29/05/2019	0605-04	Nguyễn Văn Thịnh
4060515	Tin học ứng dụng trong thiết bị dầu khí	01		53	3	6	2	HNAB401	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0605-05	Nguyễn Phùng Hưng
					6	6	2	HNAB401	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0605-05	Nguyễn Phùng Hưng
4060519	Thiết bị khoan Dầu khí 1	03		22	3	1	3	HNBG301	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0605-11	Hoàng Anh Dũng
4060519	Thiết bị khoan Dầu khí 1	04		26	2	3	3	HNBG201	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0605-08	Nguyễn Thanh Tuấn
4060521	Thiết bị khai thác dầu khí 1	01		41	2	8	3	HNBG402	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0605-03	Lê Đức Vinh
4070102	Kinh tế vĩ mô	01		62	2	2	2	HNAA308	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0701-08	Vũ Thị Hiền
					4	4	2	HNAD204	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0701-08	Vũ Thị Hiền
4070103	Kinh tế lượng	01		65	4	1	3	HNAB202	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0701-08	Vũ Thị Hiền

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế cơ sở (07 0701)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070104	Nguyên lý thống kê	01		71	2	9	2	HNAB204	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
					4	6	2	HNAB303	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
4070104	Nguyên lý thống kê	02		61	2	6	2	HNAA204	08/04/2019 - 27/05/2019	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
					4	6	2	HNAA203	10/04/2019 - 29/05/2019	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
4070104	Nguyên lý thống kê	03		71	2	6	2	HNAA207	08/04/2019 - 27/05/2019	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
					4	8	2	HNAD402	10/04/2019 - 29/05/2019	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
4070104	Nguyên lý thống kê	04		61	2	6	2	HNAA207	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0701-06	Vũ Diệp Anh
					3	6	2	HNAB204	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0701-06	Vũ Diệp Anh
4070104	Nguyên lý thống kê	05		72	2	9	2	HNAB303	08/04/2019 - 27/05/2019	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
					4	6	2	HNAB303	10/04/2019 - 29/05/2019	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
4070105	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	01		59	5	4	2	HNAA303	11/04/2019 - 30/05/2019	0701-06	Vũ Diệp Anh
					7	4	2	HNAA303	13/04/2019 - 01/06/2019	0701-06	Vũ Diệp Anh
4070106	Tin học ứng dụng trong kinh tế	02		29	7	3	3	HNAA408	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019 13/04/2019 - 01/06/2019	0701-07	Phạm Thu Trang
4070107	Luật kinh tế	01		60	3	8	2	HNAD402	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0701-05	Phí Mạnh Cường
					6	8	2	HNAA402	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0701-05	Phí Mạnh Cường
4070107	Luật kinh tế	02		61	3	4	2	HNAB503	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0701-05	Phí Mạnh Cường
					6	4	2	HNAB206	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0701-05	Phí Mạnh Cường
4070107	Luật kinh tế	03		60	4	2	2	HNAB303	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0701-05	Phí Mạnh Cường
					6	2	2	HNAB207	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0701-05	Phí Mạnh Cường
4070107	Luật kinh tế	04		60	3	6	2	HNAD403	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0701-05	Phí Mạnh Cường
					6	6	2	HNAB303	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0701-05	Phí Mạnh Cường
4070107	Luật kinh tế	05		61	4	4	2	HNAB202	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
					6	4	2	HNAA408	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
4070107	Luật kinh tế	06		61	2	6	2	HNAB401	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế cơ sở (07 0701)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070107	Luật kinh tế	06		61	4	6	2	HNAB505	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
4070107	Luật kinh tế	07		15	3	6	2	HNAA306	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
					6	6	2	HNAA306	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
4070109	Kinh doanh quốc tế	01		162	5	10	2	HNAD201	11/04/2019 - 30/05/2019	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
					7	8	2	HNAD401	13/04/2019 - 01/06/2019	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
4070110	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	01		33	4	3	3	HNAA303	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
4070110	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	02		27	6	3	3	HNAB503	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
4070110	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	03		44	6	1	3	HNAB502	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
4070110	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	04		58	6	6	3	HNAB503	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
4070111	Tin học ứng dụng trong kinh tế	01		69	5	2	2	HNAB204	11/04/2019 - 30/05/2019	0701-04	Trần Anh Dũng
					7	2	2	HNAB204	13/04/2019 - 01/06/2019	0701-04	Trần Anh Dũng
4070201	Kinh tế công nghiệp mỏ	01		18	2	1	3	HNAB502	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0702-13	Phạm Kiên Trung
4070203	Quản trị học	01		46	3	3	3	HNAA205	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
4070203	Quản trị học	02		42	3	1	3	HNAA206	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0703-07	Lê Minh Thống
4070203	Quản trị học	04		42	3	9	3	HNAA307	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0703-09	Nguyễn Thu Hà
4070205	Marketing căn bản	01		43	2	4	2	HNAB303	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
					6	4	2	HNAB506	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
4070205	Marketing căn bản	02		60	6	3	3	HNAA305	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0703-09	Nguyễn Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế mô (07 0702)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070205	Marketing căn bản	03		59	2	4	2	HNAB506	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0702-11	Nguyễn Thị Hương
					4	4	2	HNAB207	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0702-11	Nguyễn Thị Hương
4070205	Marketing căn bản	04		61	3	4	2	HNAB204	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0702-09	Phan Thị Thùy Linh
					6	4	2	HNAB303	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0702-09	Phan Thị Thùy Linh
4070205	Marketing căn bản	05		45	3	8	2	HNAD203	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0702-14	Nguyễn Văn Thương
					6	8	2	HNAD203	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0702-14	Nguyễn Văn Thương
4070205	Marketing căn bản	06		56	6	9	3	HNAA307	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0703-09	Nguyễn Thu Hà
4070205	Marketing căn bản	07		48	3	6	2	HNAA402	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0702-14	Nguyễn Văn Thương
					6	6	2	HNAA409	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0702-14	Nguyễn Văn Thương
4070205	Marketing căn bản	08		59	2	6	2	HNAB501	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0702-11	Nguyễn Thị Hương
					4	6	2	HNAA404	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0702-11	Nguyễn Thị Hương
4070205	Marketing căn bản	10		39	3	3	3	HNABG403	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 21/05/2019	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
4070216	Quản trị học	01		70	3	6	2	HNAB207	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0702-10	Nguyễn Đức Thắng
					6	6	2	HNAB204	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0702-10	Nguyễn Đức Thắng
4070216	Quản trị học	02		53	3	9	2	HNAA206	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0702-12	Lê Đình Chiểu
					4	8	2	HNAA203	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0702-12	Lê Đình Chiểu
4070216	Quản trị học	03		69	4	6	2	HNAB204	10/04/2019 - 29/05/2019	0702-12	Lê Đình Chiểu
					6	6	2	HNAD402	12/04/2019 - 31/05/2019	0702-12	Lê Đình Chiểu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế mô (07 0702)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070216	Quản trị học	04		51	4	6	2	HNAB204	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0702-12	Lê Đình Chiều
					6	9	2	HNAB303	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0702-12	Lê Đình Chiều
4070216	Quản trị học	05		72	3	6	2	HNAB204	09/04/2019 - 28/05/2019	0702-03	Đào Anh Tuấn
					6	6	2	HNAB204	12/04/2019 - 31/05/2019	0702-03	Đào Anh Tuấn
4070302	Quản trị nhân lực	01		33	2	10	2	HNAA305	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 13/05/2019	0703-03	Phan Thị Thái
					4	10	2	HNAA307	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 15/05/2019	0703-03	Phan Thị Thái
4070302	Quản trị nhân lực	02		70	2	6	2	HNAB404	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 13/05/2019	0703-03	Phan Thị Thái
					4	6	2	HNAD203	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 15/05/2019	0703-03	Phan Thị Thái
4070302	Quản trị nhân lực	03		60	2	4	2	HNAA402	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 13/05/2019	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
					4	4	2	HNAB405	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 15/05/2019	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
4070302	Quản trị nhân lực	04		39	3	6	2	HNAA404	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 14/05/2019	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
					6	6	2	HNAB405	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 17/05/2019	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
4070303	Kinh tế công nghiệp	01		61	2	3	3	HNAA204	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0702-05	Đồng Thị Bích
4070303	Kinh tế công nghiệp	02		60	2	6	3	HNAA409	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0702-15	Lê Văn Chiến
4070303	Kinh tế công nghiệp	03		60	7	3	3	HNAA304	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019 13/04/2019 - 01/06/2019	0702-13	Phạm Kiên Trung
4070303	Kinh tế công nghiệp	04		32	2	3	3	HNBG402	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0703-07	Lê Minh Thống
4070303	Kinh tế công nghiệp	05		23	2	6	3	HNBG502	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0703-07	Lê Minh Thống

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế mô (07 0702)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070303	Kinh tế công nghiệp	06		12	3	1	3	HNAA303	09/04/2019 - 28/05/2019	0702-15	Lê Văn Chiến
					4	1	3	HNAB203	10/04/2019 - 29/05/2019	0702-15	Lê Văn Chiến
4070305	Kinh tế môi trường	01		47	2	6	2	HNAD204	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					4	4	2	HNAA403	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070305	Kinh tế môi trường	02		70	2	8	2	HNAA205	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					4	8	2	HNAB305	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070305	Kinh tế môi trường	03		61	3	2	2	HNAA408	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					6	2	2	HNAB202	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070305	Kinh tế môi trường	04		41	4	2	2	HNAB401	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					6	8	2	HNAA204	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	03		33	5	11	3	HNAA205	11/04/2019 - 30/05/2019	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
					6	11	3	HNAA203	12/04/2019 - 31/05/2019	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
4070311	Quản trị sản xuất	01		41	3	6	2	HNAA403	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 14/05/2019	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
					6	6	2	HNAD204	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 17/05/2019	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
4070311	Quản trị sản xuất	02		53	3	8	2	HNAB201	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 14/05/2019	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
					6	8	2	HNAB203	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 17/05/2019	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
4070311	Quản trị sản xuất	03		61	2	2	2	HNAB303	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 13/05/2019	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
					4	2	2	HNAB306	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 15/05/2019	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
4070311	Quản trị sản xuất	04		41	2	4	2	HNAA407	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 13/05/2019	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
					4	4	2	HNAA407	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 15/05/2019	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế Địa chất- Dầu khí (07 0703)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070313	Kinh tế phát triển	01		73	5	4	2	HNAA208	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
					7	2	2	HNAA208	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
4070316	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản	01		156	5	8	2	HNAD401	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0703-07	Lê Minh Thống
					7	8	2	HNAD401	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0703-07	Lê Minh Thống
4070322	Kinh tế dầu khí	01		19	4	1	3	HNAB502	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0703-07	Lê Minh Thống
4070401	Nguyên lý kế toán	01		70	4	8	3	HNAB303	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh
4070401	Nguyên lý kế toán	02		61	6	6	3	HNAA304	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh
4070401	Nguyên lý kế toán	03		60	4	9	3	HNAB203	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
4070401	Nguyên lý kế toán	04		72	6	8	3	HNAB506	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
4070401	Nguyên lý kế toán	05		61	4	8	3	HNAB204	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
4070401	Nguyên lý kế toán	06		71	4	8	3	HNAA208	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0704-19	Phan Minh Quang
4070401	Nguyên lý kế toán	07		63	3	6	3	HNAA409	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
4070404	Kế toán tài chính 2	01		46	2	9	2	HNAD403	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					3	10	2	HNAB204	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4070404	Kế toán tài chính 2	02		61	3	2	2	HNAD402	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					4	2	2	HNAB506	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070404	Kế toán tài chính 2	03		59	2	2	2	HNAD402	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
					3	2	2	HNAB506	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
4070404	Kế toán tài chính 2	04		40	2	8	2	HNAD202	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
					4	8	2	HNAD203	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
4070404	Kế toán tài chính 2	05		51	3	8	2	HNAB207	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					6	8	2	HNAB405	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070404	Kế toán tài chính 2	06		59	2	8	2	HNAB405	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					4	8	2	HNAD202	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070406	Tài chính doanh nghiệp	01		58	3	6	2	HNAB501	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
					6	10	2	HNAD403	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
4070406	Tài chính doanh nghiệp	02		60	2	2	2	HNAD403	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
					6	2	2	HNAB303	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
4070406	Tài chính doanh nghiệp	03		62	2	4	2	HNAB207	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
					4	4	2	HNAB204	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
4070406	Tài chính doanh nghiệp	04		49	2	6	2	HNAB506	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0704-05	Phí Thị Kim Thu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070406	Tài chính doanh nghiệp	04		49	4	6	2	HNAD202	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0704-05	Phí Thị Kim Thư
4070406	Tài chính doanh nghiệp	05		36	2	8	2	HNAD402	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0704-05	Phí Thị Kim Thư
					4	8	2	HNAD403	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0704-05	Phí Thị Kim Thư
4070406	Tài chính doanh nghiệp	06		46	3	8	2	HNAA408	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0704-05	Phí Thị Kim Thư
					6	8	2	HNAB201	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0704-05	Phí Thị Kim Thư
4070410	Quản trị tài chính	01		40	3	8	2	HNAD202	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 14/05/2019	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
					6	8	2	HNAB401	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 17/05/2019	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
4070410	Quản trị tài chính	02		66	3	6	2	HNAA304	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 14/05/2019	0704-05	Phí Thị Kim Thư
					6	6	2	HNAD403	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 17/05/2019	0704-05	Phí Thị Kim Thư
4070410	Quản trị tài chính	03		61	3	4	2	HNAA402	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 14/05/2019	0704-11	Dương Thị Nhân
					6	4	2	HNAB405	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 17/05/2019	0704-11	Dương Thị Nhân
4070410	Quản trị tài chính	04		35	2	2	2	HNAB404	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 13/05/2019	0704-11	Dương Thị Nhân
					3	8	2	HNAB401	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 14/05/2019	0704-11	Dương Thị Nhân
4070411	Tài chính tiền tệ	01		54	2	6	3	HNAB303	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
4070411	Tài chính tiền tệ	02		37	3	6	3	HNAA206	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0704-16	Lê Thị Thu Hồng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070411	Tài chính tiền tệ	03		70	3	6	3	HNAB303	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0704-12	Phạm Minh Hải
4070411	Tài chính tiền tệ	04		61	6	6	3	HNAA208	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0704-12	Phạm Minh Hải
4070411	Tài chính tiền tệ	05		72	2	6	3	HNAB204	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0704-12	Phạm Minh Hải
4070412	Kế toán máy	01		37	2	4	2	HNAB404	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					4	4	2	HNAB306	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070412	Kế toán máy	02		55	3	10	2	HNAB207	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0704-19	Phan Minh Quang
					5	10	2	HNAA208	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0704-19	Phan Minh Quang
4070412	Kế toán máy	03		42	5	6	2	HNAA307	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					6	6	2	HNAA406	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070413	Lý thuyết tiền tệ	01		57	2	9	2	HNAA307	08/04/2019 - 27/05/2019	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
					4	6	2	HNAA307	10/04/2019 - 29/05/2019	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
4070413	Lý thuyết tiền tệ	02		50	2	10	2	HNAA205	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
					4	6	2	HNAA206	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
4070413	Lý thuyết tiền tệ	03		71	2	9	2	HNAB303	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
					4	6	2	HNAB506	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
4070413	Lý thuyết tiền tệ	04		61	2	9	2	HNAB204	08/04/2019 - 27/05/2019	0704-11	Dương Thị Nhân
					4	6	2	HNAA206	10/04/2019 - 29/05/2019	0704-11	Dương Thị Nhân
4070413	Lý thuyết tiền tệ	05		72	2	10	2	HNAA206	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0704-11	Dương Thị Nhân
					4	6	2	HNAA306	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0704-11	Dương Thị Nhân
4070414	Thị trường chứng khoán	01		59	5	8	2	HNAA406	11/04/2019 - 30/05/2019	0704-05	Phí Thị Kim Thư
					7	6	2	HNAA203	13/04/2019 - 01/06/2019	0704-05	Phí Thị Kim Thư
4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	01		47	4	6	2	HNAB206	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0806-07	Nguyễn Thế Bình

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Công nghệ thông tin
Bộ môn: Tin học Kinh tế (08 0806)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	01		47	6	8	2	HNAA407	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	02		61	3	8	2	HNAB204	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
					6	8	2	HNAD403	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	03		42	4	6	2	HNAA408	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0804-12	Trương Xuân Bình
					6	6	2	HNAA408	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0804-12	Trương Xuân Bình
4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	04		36	3	8	2	HNAA402	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					6	6	2	HNAA402	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	01		40	2	3	3	HNAB206	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0801-04	Phạm Văn Đồng
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	02		35	6	8	3	HNAD302	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0801-04	Phạm Văn Đồng
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	03		42	6	1	3	HNAB206	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 24/05/2019	0801-04	Phạm Văn Đồng
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	04		16	4	9	4	HNAB502	13/02/2019 - 20/03/2019	0806-08	Phạm Quang Hiến
					7	10	4	HNAA204	16/02/2019 - 23/03/2019	0806-08	Phạm Quang Hiến
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	01		58	2	9	3	HNAB202	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0806-08	Phạm Quang Hiến
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	02		48	6	1	3	HNAA407	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0806-06	Võ Thị Thu Trang
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	03		43	6	1	3	HNAB306	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	04		45	6	1	3	HNAB401	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0801-02	Nguyễn Thế Lộc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Công nghệ phần mềm (08 0801)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	05		28	2	8	3	HNBG201	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 20/05/2019	0801-02	Nguyễn Thế Lộc
4080110	Mã nguồn mở	01		151	5	2	2	HNAD301	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
					7	2	2	HNAD301	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
4080111	Trí tuệ nhân tạo + BTL	01		47	3	6	3	HNAD304	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0801-01	Lê Văn Hưng
4080111	Trí tuệ nhân tạo + BTL	02		47	3	1	3	HNAA407	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
4080111	Trí tuệ nhân tạo + BTL	03		52	3	1	3	HNAB306	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0801-01	Lê Văn Hưng
4080111	Trí tuệ nhân tạo + BTL	04		43	2	1	3	HNAB401	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0801-14	Hồ Thị Thảo Trang
4080114	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	01		46	3	4	2	HNBG106	09/04/2019 - 28/05/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					6	1	2	HNBG106	12/04/2019 - 31/05/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080114	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	02		29	2	9	2	HNBG107	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					4	9	2	HNBG107	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080114	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	03		60	3	4	2	HNBG107	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					6	2	2	HNBG103	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080114	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	04		27	2	6	2	HNBG201	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					4	6	2	HNBG106	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080115	Công nghệ phần mềm	01		46	3	9	3	HNAB507	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080115	Công nghệ phần mềm	02		41	2	8	3	HNAA306	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080115	Công nghệ phần mềm	03		46	4	1	3	HNAB206	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080115	Công nghệ phần mềm	04		38	2	1	3	HNAB306	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0801-13	Nguyễn Thị Thanh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Công nghệ phần mềm (08 0801)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080115	Công nghệ phần mềm	05		35	3	1	3	HNAD202	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080115	Công nghệ phần mềm	06		37	3	6	3	HNAD302	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080116	Lập trình .NET 2 + BTL	01		60	2	9	3	HNBG403	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
4080117	Quản trị dự án công nghệ thông tin	01		123	5	2	2	HNAD301	11/04/2019 - 30/05/2019	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					7	2	2	HNAD201	13/04/2019 - 01/06/2019	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080117	Quản trị dự án công nghệ thông tin	02		123	5	4	2	HNAD401	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					7	10	2	HNAD301	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080121	Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động	01		33	4	9	3	HNBG103	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0805-07	Lê Hồng Anh
4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	01		60	4	6	2	HNAA307	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0801-01	Lê Văn Hưng
					6	6	2	HNAA204	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0801-01	Lê Văn Hưng
4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	02		61	3	9	2	HNAA406	09/04/2019 - 28/05/2019	0801-01	Lê Văn Hưng
					6	6	2	HNAA406	12/04/2019 - 31/05/2019	0801-01	Lê Văn Hưng
4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	03		53	2	6	2	HNAA303	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
					4	6	2	HNAA305	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	04		60	2	6	2	HNAA205	08/04/2019 - 27/05/2019	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
					4	6	2	HNAA305	10/04/2019 - 29/05/2019	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	05		50	3	9	2	HNAB202	09/04/2019 - 28/05/2019	0803-14	Đinh Bảo Ngọc
					6	6	2	HNAB202	12/04/2019 - 31/05/2019	0803-14	Đinh Bảo Ngọc
4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	06		42	3	6	2	HNAB201	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
					6	6	2	HNAB201	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0803-11	Nguyễn Hoàng Long

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Khoa học máy tính (08 0805)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	07		59	5	2	2	HNAB203	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0805-05	Nguyễn Duy Huy
					7	2	2	HNAA206	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0805-05	Nguyễn Duy Huy
4080124	Đạo đức máy tính	01		48	3	10	2	HNAA205	09/04/2019 - 28/05/2019	0801-06	Hoàng Anh Đức
					4	6	2	HNAA306	10/04/2019 - 29/05/2019	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080124	Đạo đức máy tính	02		56	3	9	2	HNAA406	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0801-06	Hoàng Anh Đức
					6	8	2	HNAA406	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080124	Đạo đức máy tính	03		45	2	6	2	HNAA308	08/04/2019 - 27/05/2019	0801-06	Hoàng Anh Đức
					6	9	2	HNAA308	12/04/2019 - 31/05/2019	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080124	Đạo đức máy tính	04		60	2	6	2	HNAA403	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0801-06	Hoàng Anh Đức
					4	6	2	HNAA403	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080126	Tin học ứng dụng	01		60	5	2	2	HNAA205	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0801-06	Hoàng Anh Đức
					7	2	2	HNAA205	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080130	An toàn và bảo mật thông tin	01		31	3	4	2	HNBG106	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
					6	1	2	HNBG106	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
4080130	An toàn và bảo mật thông tin	02		35	3	6	2	HNBG107	09/04/2019 - 28/05/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
					6	6	2	HNBG107	12/04/2019 - 31/05/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
4080130	An toàn và bảo mật thông tin	03		59	3	2	2	HNBG107	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
					6	4	2	HNBG101	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0805-08	Đặng Văn Nam
4080153	Thiết kế Website	01		151	5	6	2	HNAD201	11/04/2019 - 30/05/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
					7	4	2	HNAD201	13/04/2019 - 01/06/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	01		121	7	6	3	HNBG306	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019 13/04/2019 - 01/06/2019	0802-10	Vương Như Quỳnh
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	02		67	2	1	3	HNBG202	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	03		60	5	1	3	HNAD401	11/04/2019 - 30/05/2019	0802-07	Đào Thu Văn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Hệ thống thông tin và Tri thức (08 0802)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	03		60	7	1	3	HNAD401	13/04/2019 - 01/06/2019	0802-07	Đào Thu Vân
4080202	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kinh tế)	01		15	3	9	3	HNAB205	09/04/2019 - 28/05/2019	0802-14	Đặng Quốc Trung
					5	9	3	HNAA303	11/04/2019 - 30/05/2019	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080203	Cơ sở lập trình	01		32	2	8	3	HNBG401	08/04/2019 - 27/05/2019	0802-04	Tạ Quang Chiêu
					6	8	3	HNAD202	12/04/2019 - 31/05/2019	0802-04	Tạ Quang Chiêu
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	01		60	2	10	2	HNAB206	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0802-03	Dương Chí Thiện
					6	10	2	HNAB206	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0802-03	Dương Chí Thiện
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	02		60	4	8	3	HNAA308	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0802-09	Vũ Lan Phương
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	03		57	2	8	2	HNAB506	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0802-09	Vũ Lan Phương
					4	6	2	HNAD403	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0802-09	Vũ Lan Phương
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	04		60	2	6	2	HNAA408	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0802-09	Vũ Lan Phương
					3	6	2	HNAA408	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0802-09	Vũ Lan Phương
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	05		46	2	6	2	HNAA306	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0804-04	Phạm Đức Hậu
					3	6	2	HNAA407	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0804-04	Phạm Đức Hậu
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	06		32	4	6	3	HNAA406	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0804-04	Phạm Đức Hậu
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	07		59	2	8	3	HNAA405	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0804-04	Phạm Đức Hậu
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	08		61	4	8	3	HNAA403	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0802-03	Dương Chí Thiện

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Hệ thống thông tin và Tri thức (08 0802)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	09		44	2	6	3	HNAB202	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0802-03	Dương Chí Thiện
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	10		49	2	6	3	HNAA406	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0804-12	Trương Xuân Bình
4080206	Cơ sở dữ liệu	01		41	4	10	2	HNAA306	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
					6	6	2	HNAA303	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
4080206	Cơ sở dữ liệu	02		61	3	6	3	HNAA307	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0802-07	Đào Thu Vân
4080206	Cơ sở dữ liệu	03		40	4	9	3	HNAA406	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0802-07	Đào Thu Vân
4080206	Cơ sở dữ liệu	04		53	6	6	3	HNAA308	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0802-07	Đào Thu Vân
4080206	Cơ sở dữ liệu	05		57	2	8	3	HNAA403	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0802-07	Đào Thu Vân
4080206	Cơ sở dữ liệu	06		42	6	8	3	HNAB202	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0802-10	Vương Như Quỳnh
4080206	Cơ sở dữ liệu	07		60	4	9	3	HNAA303	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	01		54	2	6	2	HNAD402	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
					4	8	2	HNAA206	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	02		49	2	8	2	HNAA408	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0804-05	Dương Thị Tâm
					6	8	2	HNAA408	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0804-05	Dương Thị Tâm
4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	03		61	2	8	2	HNAA404	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0802-13	Bùi Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Hệ thống thông tin và Tri thức (08 0802)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	03		61	4	6	2	HNAA407	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	01		61	6	8	3	HNAA305	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0802-02	Đặng Hữu Nghị
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	02		70	3	6	2	HNAD402	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0802-02	Đặng Hữu Nghị
					6	6	2	HNAB506	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0802-02	Đặng Hữu Nghị
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	03		59	3	8	2	HNAA403	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0802-02	Đặng Hữu Nghị
					4	8	2	HNAA408	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0802-02	Đặng Hữu Nghị
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	04		61	4	8	2	HNAA407	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0802-14	Đặng Quốc Trung
					6	9	2	HNAA304	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	05		60	3	6	3	HNAA406	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0802-04	Tạ Quang Chiêu
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	06		60	4	8	3	HNAA404	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0802-04	Tạ Quang Chiêu
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	07		61	6	6	3	HNAA307	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0802-09	Vũ Lan Phương
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	08		60	2	1	3	HNBG403	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 20/05/2019	0804-12	Trương Xuân Bình
4080211	Phương pháp tính ứng dụng	01		78	5	10	2	HNAD401	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0802-10	Vương Như Quỳnh
					7	4	2	HNBG202	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0802-10	Vương Như Quỳnh
4080217	Tin học B + TH (khối kinh tế)	01		21	5	3	3	HNBG406	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019 11/04/2019 - 30/05/2019	0802-03	Dương Chí Thiện
4080304	Cơ sở xử lý ảnh số	01		40	2	6	2	HNAB505	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0803-07	Trần Mai Hương
					6	6	2	HNAD203	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0803-07	Trần Mai Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Công nghệ thông tin
Bộ môn: Tin học Trắc địa (08 0803)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080304	Cơ sở xử lý ảnh số	02		59	3	4	2	HNAA306	09/04/2019 - 28/05/2019	0803-07	Trần Mai Hương
					4	4	2	HNAB505	10/04/2019 - 29/05/2019	0803-07	Trần Mai Hương
4080304	Cơ sở xử lý ảnh số	03		48	2	4	2	HNAB306	08/04/2019 - 27/05/2019	0803-14	Đinh Bảo Ngọc
					6	4	2	HNAB306	12/04/2019 - 31/05/2019	0803-14	Đinh Bảo Ngọc
4080304	Cơ sở xử lý ảnh số	04		57	2	4	2	HNAB502	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0803-07	Trần Mai Hương
					6	4	2	HNAD304	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0803-07	Trần Mai Hương
4080305	Viễn thám	01		14	4	8	2	HNBG102	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0803-01	Nguyễn Trường Xuân
					6	8	2	HNBG106	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0803-01	Nguyễn Trường Xuân
4080306	Hệ thống tin địa lý + BTL	01		35	6	3	3	HNBG107	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
4080306	Hệ thống tin địa lý + BTL	02		43	4	6	3	HNBG201	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
4080306	Hệ thống tin địa lý + BTL	03		60	4	3	3	HNBG101	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 22/05/2019	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
4080308	Chuyên đề địa tin học 1	01		19	3	6	2	HNBG103	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
					6	6	2	HNBG101	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
4080315	Đo ảnh 2	01		16	3	8	2	HNBG201	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0803-08	Ngô Thị Phương Thảo
					6	10	2	HNBG201	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0803-08	Ngô Thị Phương Thảo
4080532	Lập trình hướng đối tượng với Java	01		32	3	6	3	HNAB202	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0805-07	Lê Hồng Anh
4080532	Lập trình hướng đối tượng với Java	02		39	2	9	3	HNAA406	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0805-07	Lê Hồng Anh
4080536	Web ngữ nghĩa	01		36	3	9	2	HNAD303	09/04/2019 - 28/05/2019	0805-04	Nông Thị Oanh
					6	6	2	HNAB502	12/04/2019 - 31/05/2019	0805-04	Nông Thị Oanh
4080536	Web ngữ nghĩa	02		39	2	6	2	HNAB503	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0805-04	Nông Thị Oanh
					6	6	2	HNAD302	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0805-04	Nông Thị Oanh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Công nghệ thông tin
Bộ môn: Khoa học máy tính (08 0805)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080537	Cơ sở dữ liệu đa phương tiện	01		49	3	6	3	HNAD303	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
4080537	Cơ sở dữ liệu đa phương tiện	02		28	3	3	3	HNBG406	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
4080541	Khai phá dữ liệu	01		38	4	6	3	HNBG101	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
4080542	Phân tích và thiết kế thuật toán	01		29	2	6	3	HNBG501	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
4080604	Phát triển ứng dụng tin học trong quản lý - văn phòng	01		60	2	2	4	HNAC504	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
4080605	Thuật toán hoá các bài toán kinh tế	01		56	6	1	3	HNAD302	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0806-01	Lê Thanh Huệ
4080609	Kế toán máy (tin kinh tế)	01		54	4	2	4	PMAY2	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0806-03	Nguyễn Thu Hằng
4080611	Chuyên đề - thực hành 1	01		54	2	6	4	PMAY2	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
4080621	Thương mại điện tử	01		157	5	8	2	HNAD101	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					7	8	2	HNAD101	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080621	Thương mại điện tử	02		37	5	8	2	HNAA205	11/04/2019 - 30/05/2019	0806-01	Lê Thanh Huệ
					7	8	2	HNAA205	13/04/2019 - 01/06/2019	0806-01	Lê Thanh Huệ
4080631	Tiếng Anh chuyên ngành	01		47	2	8	2	HNAB206	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0806-06	Võ Thị Thu Trang
					4	8	2	HNAB206	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0806-06	Võ Thị Thu Trang
4080704	Phương pháp tính Ứng dụng chuyên ngành	01		58	5	2	2	HNAA205	11/04/2019 - 30/05/2019	0802-10	Vương Như Quỳnh
					7	2	2	HNAA206	13/04/2019 - 01/06/2019	0802-10	Vương Như Quỳnh
4080706	Mạng máy tính + BTL	01		61	3	3	3	HNAB507	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080706	Mạng máy tính + BTL	02		39	4	6	3	HNAB202	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080706	Mạng máy tính + BTL	03		37	4	6	3	HNAB201	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0802-05	Đỗ Như Hải

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Hệ thống thông tin và Tri thức (08 0802)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080707	Lập trình mạng	01		34	3	1	3	HNBG106	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080707	Lập trình mạng	02		59	2	6	3	HNBG107	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080707	Lập trình mạng	03		59	2	1	3	HNAB203	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080707	Lập trình mạng	04		40	3	1	3	HNAB202	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0806-08	Phạm Quang Hiến
4080707	Lập trình mạng	05		48	2	3	3	HNBG108	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 20/05/2019	0806-08	Phạm Quang Hiến
4080708	Cơ sở truyền tin và truyền số liệu	01		152	5	6	2	HNAD301	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					7	6	2	HNAD201	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080711	Hệ thống viễn thông + BTL	01		54	4	1	3	HNAD203	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0807-07	Đặng Xuân Điệp
4080711	Hệ thống viễn thông + BTL	02		52	6	1	3	HNAB505	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0807-07	Đặng Xuân Điệp
4080712	Hệ thống thông tin di động + BTL	02		58	3	4	2	HNAB207	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0807-07	Đặng Xuân Điệp
					6	4	2	HNAB207	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0807-07	Đặng Xuân Điệp
4080713	Lý thuyết mật mã + BTL	02		71	4	1	3	HNAB204	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0802-05	Đỗ Như Hải
4080715	Quản trị hệ thống + ĐA	02		57	2	2	2	HNAB204	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0801-09	Diêm Công Hoàng
					3	2	2	HNAB303	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0801-09	Diêm Công Hoàng
4080716	Truyền dữ liệu	01		72	2	4	2	HNAB204	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					4	4	2	HNAA207	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080718	Chuyên đề 2	02		56	6	1	3	HNAB204	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Công nghệ thông tin
Bộ môn: Mạng máy tính (08 0807)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080730	Xử lý tín hiệu số	01		61	2	4	2	HNAB502	08/04/2019 - 27/05/2019	0801-15	Phạm Đình Tân
					6	4	2	HNAD202	12/04/2019 - 31/05/2019	0801-15	Phạm Đình Tân
4080730	Xử lý tín hiệu số	02		41	2	4	2	HNAB202	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0801-15	Phạm Đình Tân
					6	4	2	HNAB202	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0801-15	Phạm Đình Tân
4080731	Hệ điều hành mã nguồn mở + BTL	01		55	6	1	3	HNAD202	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0801-15	Phạm Đình Tân
4080731	Hệ điều hành mã nguồn mở + BTL	02		53	2	1	3	HNAB202	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0801-15	Phạm Đình Tân
4090101	Máy điện 1 + BTL	01		47	6	3	3	HNAA303	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090102	Máy điện 2 + TN	01		38	3	8	2	HNAA305	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					4	7	2	HNAA205	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090102	Máy điện 2 + TN	02		37	2	8	2	HNAB505	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0901-17	Lê Văn Tuấn
					6	8	2	HNAB507	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0901-17	Lê Văn Tuấn
4090103	Khí cụ điện	01		57	3	6	3	HNAB507	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090103	Khí cụ điện	02		55	2	6	3	HNAD403	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0901-08	Đỗ Như ý
4090103	Khí cụ điện	03		48	3	8	2	HNAB505	12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 21/05/2019	0901-08	Đỗ Như ý
					6	6	2	HNAA405	15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 24/05/2019	0901-08	Đỗ Như ý
4090103	Khí cụ điện	04		56	2	6	3	HNAD302	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090107	An toàn điện	01		112	5	8	2	HNBG306	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
					7	8	2	HNBG302	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0901-10	Hồ Việt Bun

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090112	Trang bị điện mỏ	02		47	2	6	2	HNAD202	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
					4	6	2	HNAD304	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
4090121	Máy điện	01		44	2	6	3	HNAB502	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090121	Máy điện	02		56	4	6	3	HNAB405	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0901-17	Lê Văn Tuấn
4090121	Máy điện	03		67	6	6	3	HNAD303	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090125	Nhà máy điện	01		122	5	2	2	HNAD201	11/04/2019 - 30/05/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
					7	2	2	HNAD101	13/04/2019 - 01/06/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
4090125	Nhà máy điện	02		115	5	2	2	HNBG306	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
					7	4	2	HNBG302	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
4090126	Cơ sở cung cấp điện	01		73	2	10	2	HNAB503	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
					4	10	2	HNAB503	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
4090126	Cơ sở cung cấp điện	02		72	3	8	2	HNAD402	09/04/2019 - 28/05/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					6	8	2	HNAB303	12/04/2019 - 31/05/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090126	Cơ sở cung cấp điện	04		66	5	1	2	HNAB207	11/04/2019 - 30/05/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					7	2	2	HNAB207	13/04/2019 - 01/06/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090130	Lưới điện 1	01		37	2	8	2	HNAA305	08/04/2019 - 27/05/2019	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
					3	6	2	HNAA305	09/04/2019 - 28/05/2019	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
4090130	Lưới điện 1	02		34	4	4	2	HNAA305	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
					6	6	2	HNAB507	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
4090133	Ngắn mạch trong hệ thống điện	01		55	2	10	2	HNAA303	08/04/2019 - 27/05/2019	0901-05	Phạm Trung Sơn
					4	8	2	HNAB501	10/04/2019 - 29/05/2019	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090135	Tối ưu hóa chế độ hệ thống điện	01		39	3	6	2	HNAA303	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0901-07	Bùi Đình Thanh
					6	6	2	HNAB505	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0901-07	Bùi Đình Thanh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090137	Cơ khí đường dây	01		42	2	6	2	HNAB505	08/04/2019 - 27/05/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					6	8	2	HNAA303	12/04/2019 - 31/05/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
4090137	Cơ khí đường dây	03		49	4	8	2	HNAA204	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					6	8	2	HNAD202	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
4090147	Hệ thống thông tin công nghiệp	01		40	2	6	2	HNAA404	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					6	8	2	HNAB505	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090148	Bảo vệ Rơle trong hệ thống điện + TN	01		42	3	8	3	HNAA407	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
4090149	Quy hoạch và phát triển hệ thống điện	01		39	3	6	2	HNAB505	09/04/2019 - 28/05/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
					6	6	2	HNAA407	12/04/2019 - 31/05/2019	0901-10	Hồ Việt Bun
4090150	Kinh tế năng lượng	01		60	5	10	2	HNAA207	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
					7	10	2	HNAA207	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
4090151	Kỹ thuật chiếu sáng	01		118	5	6	2	HNBG206	11/04/2019 - 30/05/2019	0901-08	Đỗ Như ý
					7	8	2	HNBG202	13/04/2019 - 01/06/2019	0901-08	Đỗ Như ý
4090152	Vận hành hệ thống điện	01		120	5	8	2	HNAD301	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
					7	10	2	HNAD401	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
4090152	Vận hành hệ thống điện	02		112	5	4	2	HNBG306	11/04/2019 - 30/05/2019	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
					7	6	2	HNBG202	13/04/2019 - 01/06/2019	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
4090153	Khí cụ điện	01		39	3	6	2	HNAA305	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0901-08	Đỗ Như ý
					6	8	2	HNAA303	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0901-08	Đỗ Như ý
4090153	Khí cụ điện	02		36	2	6	2	HNAD203	08/04/2019 - 27/05/2019	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn
					4	7	2	HNAB203	10/04/2019 - 29/05/2019	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn
4090160	Hệ thống cung cấp điện	01		44	2	4	2	HNAA409	08/04/2019 - 27/05/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
					4	4	2	HNAA207	10/04/2019 - 29/05/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
4090160	Hệ thống cung cấp điện	02		52	3	6	2	HNAD403	09/04/2019 - 28/05/2019	0901-07	Bùi Đình Thanh
					6	6	2	HNAA206	12/04/2019 - 31/05/2019	0901-07	Bùi Đình Thanh
4090160	Hệ thống cung cấp điện	03		55	2	3	3	HNAA405	11/02/2019 - 18/03/2019	0901-04	Lê Xuân Thành

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090160	Hệ thống cung cấp điện	03		55	4	4	2	HNAA308	13/02/2019 - 20/03/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
4090160	Hệ thống cung cấp điện	04		72	3	9	2	HNAA207	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0901-07	Bùi Đình Thanh
					6	9	2	HNAA308	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0901-07	Bùi Đình Thanh
4090162	Trạm biến áp và nhà máy điện	02		46	2	8	2	HNAA206	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
					6	6	2	HNAA404	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0901-04	Lê Xuân Thành
4090201	Tín hiệu và hệ thống	01		61	2	10	2	HNAA205	08/04/2019 - 27/05/2019	0902-09	Phạm Minh Hải
					4	10	2	HNAA304	10/04/2019 - 29/05/2019	0902-09	Phạm Minh Hải
4090201	Tín hiệu và hệ thống	03		61	2	8	2	HNAA204	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0902-09	Phạm Minh Hải
					4	8	2	HNBG506	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0902-09	Phạm Minh Hải
4090204	Kỹ thuật lập trình tự động hóa	01		62	2	6	2	HNAA304	08/04/2019 - 27/05/2019	0902-14	Đào Hiếu
					4	6	2	HNAA308	10/04/2019 - 29/05/2019	0902-14	Đào Hiếu
4090204	Kỹ thuật lập trình tự động hóa	02		65	2	8	2	HNAA205	08/04/2019 - 27/05/2019	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					4	8	2	HNAA307	10/04/2019 - 29/05/2019	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090204	Kỹ thuật lập trình tự động hóa	03		60	3	6	2	HNAA306	09/04/2019 - 28/05/2019	0902-14	Đào Hiếu
					6	6	2	HNAA306	12/04/2019 - 31/05/2019	0902-14	Đào Hiếu
4090204	Kỹ thuật lập trình tự động hóa	05		60	2	8	2	HNAA204	08/04/2019 - 27/05/2019	0902-14	Đào Hiếu
					4	8	2	HNAA305	10/04/2019 - 29/05/2019	0902-14	Đào Hiếu
4090206	Kỹ thuật đo lường + TH	01		58	6	8	3	HNAA203	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0902-07	Đặng Văn Chí
4090206	Kỹ thuật đo lường + TH	03		61	3	8	3	HNAA303	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0902-07	Đặng Văn Chí
4090209	Điều khiển số	01		44	2	8	3	HNAA304	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090209	Điều khiển số	02		37	4	6	3	HNAA303	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090211	Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình	01		69	2	8	2	HNAB503	08/04/2019 - 27/05/2019	0902-04	Nguyễn Chí Tinh
					4	8	2	HNAB503	10/04/2019 - 29/05/2019	0902-04	Nguyễn Chí Tinh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090211	Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình	02		60	3	8	2	HNAB206	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0902-04	Nguyễn Chí Tình
					6	8	2	HNAB206	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0902-04	Nguyễn Chí Tình
4090212	Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất	03		61	2	6	2	HNAB205	08/04/2019 - 27/05/2019	0902-04	Nguyễn Chí Tình
					4	6	2	HNAB501	10/04/2019 - 29/05/2019	0902-04	Nguyễn Chí Tình
4090212	Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất	04		50	2	7	2	HNAB305	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0902-04	Nguyễn Chí Tình
					4	6	2	HNAB404	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0902-04	Nguyễn Chí Tình
4090213	Điện tử công suất	01		58	4	9	2	HNAA305	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
					6	6	2	HNAA305	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
4090213	Điện tử công suất	02		37	4	9	2	HNAA205	10/04/2019 - 29/05/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
					6	6	2	HNAA305	12/04/2019 - 31/05/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
4090214	Cơ sở truyền động điện	01		46	3	4	2	HNBG301	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
					4	4	2	HNBG103	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
4090215	Các phần tử tự động + TH	01		58	3	6	3	HNAB502	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090215	Các phần tử tự động + TH	03		56	4	1	3	HNAA406	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090215	Các phần tử tự động + TH	04		52	3	1	3	HNAA404	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090215	Các phần tử tự động + TH	05		45	3	9	3	HNAA308	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090218	Thiết kế hệ thống điều khiển tự động	01		69	2	8	2	HNAB503	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
					4	8	2	HNAB503	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
4090218	Thiết kế hệ thống điều khiển tự động	02		51	2	8	2	HNAA303	08/04/2019 - 27/05/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
					4	8	2	HNAB206	10/04/2019 - 29/05/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
4090219	Mạng truyền thông công nghiệp	01		69	2	6	2	HNAB503	08/04/2019 - 27/05/2019	0902-15	Thái Hải Âu
					4	6	2	HNAB503	10/04/2019 - 29/05/2019	0902-15	Thái Hải Âu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090219	Mạng truyền thông công nghiệp	02		60	3	6	2	HNAB206	09/04/2019 - 28/05/2019	0902-15	Thái Hải Âu
					6	6	2	HNAB206	12/04/2019 - 31/05/2019	0902-15	Thái Hải Âu
4090222	Điều khiển tự động hệ thống truyền động thủy khí	01		70	2	6	2	HNAB306	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0902-12	Uông Quang Tuyến
					4	6	2	HNAB503	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090222	Điều khiển tự động hệ thống truyền động thủy khí	02		66	4	8	2	HNAA307	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0902-12	Uông Quang Tuyến
					6	6	2	HNAA206	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090224	Phương pháp lập trình CNC	01		61	5	2	2	HNAA402	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0902-12	Uông Quang Tuyến
					7	2	2	HNAA207	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090225	Tin học công nghiệp + TH	01		58	6	8	3	HNAB502	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090225	Tin học công nghiệp + TH	03		59	2	3	3	HNAA406	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090225	Tin học công nghiệp + TH	04		51	4	3	3	HNAA404	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090225	Tin học công nghiệp + TH	05		40	2	8	3	HNAB404	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090238	Kỹ thuật điều khiển tự động	01		42	3	10	2	HNAA403	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					4	10	2	HNAD203	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090239	Kỹ thuật vi xử lý	01		51	2	6	2	HNAA303	08/04/2019 - 27/05/2019	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
					4	9	2	HNAA204	10/04/2019 - 29/05/2019	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090239	Kỹ thuật vi xử lý	02		40	2	6	2	HNAA206	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
					4	9	2	HNAA205	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090245	Lý thuyết điều khiển tự động	01		32	2	2	2	HNAA303	08/04/2019 - 27/05/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					6	2	2	HNAA304	12/04/2019 - 31/05/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090245	Lý thuyết điều khiển tự động	02		38	4	6	2	HNAB505	10/04/2019 - 29/05/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					6	8	2	HNAB505	12/04/2019 - 31/05/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090245	Lý thuyết điều khiển tự động	03		60	2	4	2	HNAD203	08/04/2019 - 27/05/2019	0902-09	Phạm Minh Hải
					4	4	2	HNAA305	10/04/2019 - 29/05/2019	0902-09	Phạm Minh Hải
4090245	Lý thuyết điều khiển tự động	04		53	2	4	2	HNAD203	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					3	4	2	HNAA408	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090251	Kỹ thuật Vi điều khiển	01		51	3	9	2	HNAB502	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0902-14	Đào Hiếu
					6	6	2	HNAB502	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0902-14	Đào Hiếu
4090251	Kỹ thuật Vi điều khiển	03		59	4	4	2	HNAA406	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0902-14	Đào Hiếu
					6	4	2	HNAA407	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0902-14	Đào Hiếu
4090251	Kỹ thuật Vi điều khiển	04		57	2	4	2	HNAA404	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0902-14	Đào Hiếu
					3	4	2	HNAA404	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0902-14	Đào Hiếu
4090251	Kỹ thuật Vi điều khiển	05		44	2	6	2	HNAB206	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0902-14	Đào Hiếu
					3	7	2	HNAB203	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0902-14	Đào Hiếu
4090255	Truyền động điện	01		54	4	6	3	HNAB502	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
4090255	Truyền động điện	03		60	6	1	3	HNAA404	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
4090255	Truyền động điện	04		48	2	1	3	HNAA404	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0902-03	Phan Minh Tạo
4090255	Truyền động điện	05		50	6	8	3	HNAA409	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0902-08	Khổng Cao Phong
4090302	Kỹ thuật điện tử +TN	01		37	4	3	3	HNAD304	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0903-17	Tổng Ngọc Anh
4090302	Kỹ thuật điện tử +TN	02		35	6	1	3	HNAB504	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0903-17	Tổng Ngọc Anh
4090306	Cơ sở lý thuyết mạch điện 2 +TN	01		40	2	1	3	HNAA203	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật điện - Điện tử (09 0903)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090306	Cơ sở lý thuyết mạch điện 2 +TN	02		38	3	1	3	HNAA204	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090307	Lý thuyết mạch điện - điện tử +TN	01		53	2	8	2	HNAA308	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
					4	8	2	HNAA304	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090307	Lý thuyết mạch điện - điện tử +TN	02		60	3	6	2	HNAA205	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
					6	6	2	HNAA205	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090307	Lý thuyết mạch điện - điện tử +TN	03		46	3	8	2	HNAA306	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
					6	8	2	HNAA206	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090307	Lý thuyết mạch điện - điện tử +TN	05		60	2	6	2	HNAA305	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
					4	6	2	HNAA204	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090308	Cơ sở lý thuyết trường điện từ	01		42	2	4	2	HNAA303	08/04/2019 - 27/05/2019	0903-08	Cung Quang Khang
					4	1	2	HNAA204	10/04/2019 - 29/05/2019	0903-08	Cung Quang Khang
4090308	Cơ sở lý thuyết trường điện từ	02		49	2	4	2	HNAA303	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0903-08	Cung Quang Khang
					4	2	2	HNAA204	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0903-08	Cung Quang Khang
4090309	Điện tử tương tự và số +TN	01		48	3	4	2	HNAA203	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0903-15	Hà Thị Chúc
					6	1	2	HNAA409	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0903-15	Hà Thị Chúc
4090309	Điện tử tương tự và số +TN	02		55	2	6	2	HNAA307	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
					4	6	2	HNAA304	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật điện - Điện tử (09 0903)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090309	Điện tử tương tự và số +TN	04		46	4	4	2	HNAA402	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0903-15	Hà Thị Chúc
					6	4	2	HNAA409	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0903-15	Hà Thị Chúc
4090309	Điện tử tương tự và số +TN	05		51	2	10	2	HNAA204	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
					4	10	2	HNAA203	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
4090311	Kỹ thuật xung số +TN	01		52	4	6	3	HNAB507	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
4090311	Kỹ thuật xung số +TN	02		60	3	9	3	HNAB303	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
4090311	Kỹ thuật xung số +TN	03		54	3	6	3	HNAB405	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
4090316	Thông tin số	01		43	3	6	2	HNAA204	09/04/2019 - 28/05/2019	0903-08	Cung Quang Khang
					6	6	2	HNAA204	12/04/2019 - 31/05/2019	0903-08	Cung Quang Khang
4090316	Thông tin số	02		37	3	6	2	HNAA204	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0903-08	Cung Quang Khang
					4	10	2	HNAA204	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0903-08	Cung Quang Khang
4090319	Hệ thống monitoring môi trường	01		44	2	6	2	HNAA208	08/04/2019 - 27/05/2019	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					3	8	2	HNAA204	09/04/2019 - 28/05/2019	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090319	Hệ thống monitoring môi trường	02		32	2	6	2	HNAA205	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					3	8	2	HNAA204	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090321	Thiết bị cơ điện lạnh	01		45	3	10	2	HNAA204	09/04/2019 - 28/05/2019	0903-07	Đinh Văn Thắng
					6	8	2	HNAA204	12/04/2019 - 31/05/2019	0903-07	Đinh Văn Thắng
4090321	Thiết bị cơ điện lạnh	02		35	2	8	2	HNAA303	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0903-07	Đinh Văn Thắng
					3	10	2	HNAA205	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0903-07	Đinh Văn Thắng
4090323	Vật liệu điện	01		44	2	10	2	HNAA308	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
					4	10	2	HNAA304	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật điện - Điện tử (09 0903)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090323	Vật liệu điện	02		60	2	10	2	HNAA206	08/04/2019 - 27/05/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
					4	10	2	HNAA206	10/04/2019 - 29/05/2019	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090328	Kỹ thuật máy tính và ghép nối	01		44	2	6	2	HNAA304	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0903-08	Cung Quang Khang
					3	8	2	HNAA304	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0903-08	Cung Quang Khang
4090328	Kỹ thuật máy tính và ghép nối	02		34	3	8	2	HNAA205	09/04/2019 - 28/05/2019	0903-08	Cung Quang Khang
					6	8	2	HNAA205	12/04/2019 - 31/05/2019	0903-08	Cung Quang Khang
4090331	Tiếng Anh chuyên ngành điện - điện tử	01		50	3	6	2	HNAA203	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					6	6	2	HNAA203	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090331	Tiếng Anh chuyên ngành điện - điện tử	02		36	3	6	2	HNAA203	09/04/2019 - 28/05/2019	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					6	6	2	HNAA203	12/04/2019 - 31/05/2019	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090341	Mô phỏng mạch điện và điện tử	03		71	5	4	2	HNAA207	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0903-19	Nguyễn Văn Quân
					7	6	2	HNAB204	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0903-19	Nguyễn Văn Quân
4090342	Kỹ thuật điện - điện tử	01		26	2	6	2	HNAB507	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0903-07	Đình Văn Thắng
					6	6	2	HNAB504	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0903-07	Đình Văn Thắng
4090342	Kỹ thuật điện - điện tử	03		20	4	8	3	HNAD304	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0903-07	Đình Văn Thắng
4090401	Nguyên lý máy + BTL	01		45	2	8	3	HNAB507	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0904-13	Nguyễn Duy Chính
4090401	Nguyên lý máy + BTL	02		63	6	8	3	HNAD402	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0904-30	Phạm Tuấn
4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	01		31	6	3	3	HNAA402	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0904-13	Nguyễn Duy Chính
4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	02		50	6	3	3	HNAD402	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090403	Cơ học máy	01		43	2	6	3	HNAB201	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0904-12	Bùi Minh Hoàng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật cơ khí (09 0904)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090403	Cơ học máy	02		44	3	6	3	HNAD204	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090404	Kỹ thuật đo + BTL	01		41	6	3	3	HNAB201	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090404	Kỹ thuật đo + BTL	02		44	2	1	3	HNAA408	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090406	Cơ sở thiết kế máy	01		56	4	3	3	HNAD402	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0904-30	Phạm Tuấn
4090408	Kỹ thuật gia công cơ khí 1	01		39	2	10	2	HNAD204	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0904-17	Trần Đức Huân
					6	10	2	HNAD203	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0904-17	Trần Đức Huân
4090409	Kỹ thuật gia công cơ khí 2	01		36	2	1	3	HNAA403	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0904-17	Trần Đức Huân
4090413	Thủy lực cơ sở B	03		42	5	4	2	HNAA306	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					7	4	2	HNAA203	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090414	Kỹ thuật nhiệt A	01		26	2	1	3	HNAD204	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090414	Kỹ thuật nhiệt A	02		36	3	1	3	HNAB503	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	01		52	2	6	2	HNAA308	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
					4	6	2	HNAA308	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	02		44	2	8	2	HNAA402	08/04/2019 - 27/05/2019	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
					6	10	2	HNAA402	12/04/2019 - 31/05/2019	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	03		74	2	10	2	HNAA208	08/04/2019 - 27/05/2019	0904-07	Phạm Đức Thiên
					4	10	2	HNAA207	10/04/2019 - 29/05/2019	0904-07	Phạm Đức Thiên
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	04		68	3	10	2	HNAA208	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0904-07	Phạm Đức Thiên
					4	10	2	HNAA207	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0904-07	Phạm Đức Thiên

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật cơ khí (09 0904)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090417	Kỹ thuật thủy khí B + TN	01		35	4	1	3	HNAA403	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	01		61	3	6	2	HNAB503	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					6	10	2	HNAB504	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	02		61	2	2	2	HNAA303	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
					6	2	2	HNAA304	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	04		71	3	9	2	HNAA207	09/04/2019 - 28/05/2019	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
					6	6	2	HNAB303	12/04/2019 - 31/05/2019	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	06		60	5	2	2	HNAA204	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
					7	2	2	HNAA203	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	07		21	3	1	2	HNAA205	09/04/2019 - 28/05/2019	0904-07	Phạm Đức Thiên
					6	3	2	HNAA206	12/04/2019 - 31/05/2019	0904-07	Phạm Đức Thiên
4090436	Truyền động - tự động khí nén +TN	02		29	3	1	3	HNBG103	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0904-12	Bùi Minh Hoàng
					6	4	2	HNBG103	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090441	Động lực học và ổn định truyền động thủy lực	02		28	2	4	2	HNBG107	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					3	4	2	HNBG103	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090445	Chuyên đề máy và tự động thủy khí	02		29	2	1	3	HNBG107	08/04/2019 - 06/05/2019	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					6	1	3	HNBG103	12/04/2019 - 10/05/2019	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090449	Truyền động tự động thủy khí trong máy công cụ	01		35	4	6	2	HNBG103	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					6	6	2	HNBG106	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090451	Vật liệu phi kim	01		56	4	2	2	HNAA306	10/04/2019 - 29/05/2019	0904-05	Phạm Thị Thủy
					6	1	2	HNAA203	12/04/2019 - 31/05/2019	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090451	Vật liệu phi kim	02		49	4	2	2	HNAA408	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0904-05	Phạm Thị Thủy
					6	1	2	HNAA203	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0904-05	Phạm Thị Thủy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật cơ khí (09 0904)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090454	Thiết kế dụng cụ cắt kim loại	01		45	2	2	2	HNAA405	08/04/2019 - 27/05/2019	0000-05	Trần Thế Văn
					3	1	2	HNAD203	09/04/2019 - 28/05/2019	0000-05	Trần Thế Văn
4090454	Thiết kế dụng cụ cắt kim loại	02		53	3	2	2	HNAA402	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0000-05	Trần Thế Văn
					4	4	2	HNAA306	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0000-05	Trần Thế Văn
4090459	Công nghệ chế tạo máy 2	01		33	3	10	2	HNBG101	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0904-17	Trần Đức Huân
					4	8	2	HNBG106	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 08/05/2019	0904-17	Trần Đức Huân
4090460	Đồ gá	01		33	3	8	2	HNBG101	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0904-13	Nguyễn Duy Chính
					6	8	2	HNBG101	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0904-13	Nguyễn Duy Chính
4090462	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ chế tạo máy	01		34	2	4	2	HNAB405	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0904-17	Trần Đức Huân
					4	1	2	HNAA404	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0904-17	Trần Đức Huân
4090463	Công nghệ CAD/CAM/CNC + BTL	01		36	3	6	2	HNBG101	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 07/05/2019	0904-13	Nguyễn Duy Chính
					6	10	2	HNBG101	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0904-13	Nguyễn Duy Chính
4090467	Vẽ thiết kế cơ khí	01		61	2	6	2	HNAB206	08/04/2019 - 27/05/2019	0904-13	Nguyễn Duy Chính
					4	6	2	HNAB506	10/04/2019 - 29/05/2019	0904-13	Nguyễn Duy Chính
4090503	Thiết bị động lực	02		60	5	4	2	HNAA307	11/04/2019 - 30/05/2019	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
					7	4	2	HNAA206	13/04/2019 - 01/06/2019	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
4090506	Tiếng Anh chuyên ngành	02		32	2	4	2	HNBG106	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
					3	4	2	HNBG101	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
4090513	Kỹ thuật an toàn và môi trường cơ khí	02		31	3	2	2	HNBG101	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
					6	4	2	HNBG106	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
4090514	Truyền động thủy khí	01		53	2	7	2	HNAB203	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0905-11	Vũ Ngọc Trà
					4	6	2	HNAB401	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0905-11	Vũ Ngọc Trà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Máy và thiết bị công nghiệp (09 0905)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090539	Máy thủy khí	01		28	3	6	2	HNAB505	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0905-01	Vũ Nam Ngạn
					6	6	2	HNAD202	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0905-01	Vũ Nam Ngạn
4090540	Máy thủy khí	02		31	2	2	2	HNBG106	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 06/05/2019	0905-11	Vũ Ngọc Trà
					6	2	2	HNBG101	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 10/05/2019	0905-11	Vũ Ngọc Trà
4090550	Máy xây dựng	01		17	3	6	3	HNBG201	09/04/2019 - 07/05/2019	0905-08	Phạm Văn Tiến
					6	6	3	HNBG106	12/04/2019 - 10/05/2019	0905-08	Phạm Văn Tiến
4090550	Máy xây dựng	02		53	2	2	2	HNAA304	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0905-08	Phạm Văn Tiến
					4	2	2	HNAA308	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0905-08	Phạm Văn Tiến
4090550	Máy xây dựng	03		29	2	4	2	HNAA404	08/04/2019 - 27/05/2019	0905-02	Đoàn Văn Giáp
					4	2	2	HNAB505	10/04/2019 - 29/05/2019	0905-02	Đoàn Văn Giáp
4090550	Máy xây dựng	04		33	3	6	2	HNAD202	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0905-08	Phạm Văn Tiến
					6	7	2	HNAB305	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0905-08	Phạm Văn Tiến
4090563	Máy thủy lực thể tích	01		44	2	8	2	HNAD204	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0905-01	Vũ Nam Ngạn
					6	8	2	HNAD204	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0905-01	Vũ Nam Ngạn
4090564	Máy thủy lực cánh dẫn	01		42	2	8	2	HNAD204	08/04/2019 - 27/05/2019	0905-11	Vũ Ngọc Trà
					6	8	2	HNAA402	12/04/2019 - 31/05/2019	0905-11	Vũ Ngọc Trà
4090565	Máy quạt và máy nén khí	01		44	3	8	2	HNAB503	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0905-01	Vũ Nam Ngạn
					4	4	2	HNAD203	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0905-01	Vũ Nam Ngạn
4090568	Công nghệ sửa chữa máy thủy khí	02		29	2	2	2	HNBG107	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0905-02	Đoàn Văn Giáp
					6	2	2	HNBG102	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0905-02	Đoàn Văn Giáp
4090574	Máy và thiết bị khai thác mỏ	01		46	3	3	3	HNAD203	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0905-08	Phạm Văn Tiến
4090574	Máy và thiết bị khai thác mỏ	02		52	6	3	3	HNAD203	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0905-08	Phạm Văn Tiến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100101	Các phương pháp số	01		40	3	8	2	HNBG402	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0303-21	Vũ Minh Ngân
					6	8	2	HNBG408	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0303-21	Vũ Minh Ngân
4100103	Cơ học đá và khối đá	01		26	2	6	3	HNAD303	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0303-06	Nguyễn Phúc Nhân
4100103	Cơ học đá và khối đá	02		20	4	9	3	HNAB405	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0303-10	Đặng Văn Kiên
4100111	Xây dựng các công trình trên mặt đất	01		25	3	6	2	HNBG205	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
					6	6	2	HNBG407	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
4100111	Xây dựng các công trình trên mặt đất	02		39	4	6	2	HNBG102	10/04/2019 - 29/05/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
					6	6	2	HNBG108	12/04/2019 - 31/05/2019	0303-12	Đào Viết Đoàn
4100112	Xây dựng công trình ngầm bằng phương pháp lộ thiên	01		26	3	6	3	HNBG205	09/04/2019 - 07/05/2019	0303-04	Đào Văn Canh
					6	6	3	HNBG305	12/04/2019 - 10/05/2019	0303-04	Đào Văn Canh
4100121	Xây dựng công trình ngầm dân dụng và công nghiệp	01		42	6	8	3	HNBG403	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0303-19	Đỗ Ngọc Thái
4100132	Xây dựng công trình ngầm trong mỏ (lò băng, lò nghiêng)	01		41	4	6	2	HNBG403	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0303-04	Đào Văn Canh
					6	6	2	HNBG403	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0303-04	Đào Văn Canh
4100136	Xây dựng công trình ngầm trong mỏ hầm lò tại các điều kiện đặc biệt	01		27	3	10	2	HNBG102	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0303-42	Đặng Văn Quân
					6	10	2	HNBG106	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0303-42	Đặng Văn Quân
4100149	Quy hoạch không gian ngầm thành phố	01		61	5	2	2	HNAA404	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
					7	4	2	HNAA205	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100150	Xây dựng công trình ngầm dân dụng và công nghiệp	01		71	3	2	2	HNBG305	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0303-19	Đỗ Ngọc Thái
					6	2	2	HNBG305	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0303-19	Đỗ Ngọc Thái
4100150	Xây dựng công trình ngầm dân dụng và công nghiệp	02		51	3	3	3	HNBG107	09/04/2019 - 07/05/2019	0303-07	Đỗ Ngọc Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100150	Xây dựng công trình ngầm dân dụng và công nghiệp	02		51	6	3	3	HNBG106	12/04/2019 - 10/05/2019	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
4100151	Xây dựng giếng đứng	01		3	2	6	2	HNAA403	08/04/2019 - 27/05/2019	0303-10	Đặng Văn Kiên
					3	6	2	HNAB203	09/04/2019 - 28/05/2019	0303-10	Đặng Văn Kiên
4100154	Xây dựng công trình ngầm tiết diện lớn và rất lớn	01		27	3	8	2	HNBG205	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
					6	8	2	HNBG102	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0303-01	Võ Trọng Hùng
4100158	Cơ học đá	01		44	3	6	3	HNAB305	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
4100159	Đào chống lò	01		22	3	1	3	HNBG503	09/04/2019 - 28/05/2019	0303-19	Đỗ Ngọc Thái
					6	1	3	HNBG503	12/04/2019 - 31/05/2019	0303-19	Đỗ Ngọc Thái
4100169	Thiết kế hầm và công trình ngầm	01		49	3	6	2	HNBG201	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
					6	6	2	HNBG402	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100201	Vật liệu xây dựng	01		60	4	4	2	HNAB507	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					6	4	2	HNAB507	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100201	Vật liệu xây dựng	02		26	3	4	2	HNAD202	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0303-25	Hoàng Đình Phúc
					6	4	2	HNAD202	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0303-25	Hoàng Đình Phúc
4100204	Kết cấu bê tông cốt thép	01		31	3	9	3	HNAB405	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019 09/04/2019 - 28/05/2019	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100206	Kết cấu thép	01		32	2	4	2	HNAA403	08/04/2019 - 27/05/2019	1003-04	Phạm Văn Hùng
					4	4	2	HNAA403	10/04/2019 - 29/05/2019	1003-04	Phạm Văn Hùng
4100206	Kết cấu thép	02		30	3	6	2	HNAB201	09/04/2019 - 28/05/2019	0303-15	Phạm Thị Nhân
					6	6	2	HNAB201	12/04/2019 - 31/05/2019	0303-15	Phạm Thị Nhân
4100208	Tổ chức và quản lý thi công	01		74	2	3	3	HNBG305	08/04/2019 - 06/05/2019	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
					4	3	3	HNBG205	10/04/2019 - 08/05/2019	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100208	Tổ chức và quản lý thi công	02		39	3	4	2	HNBG305	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0303-26	Bùi Văn Đức
					6	4	2	HNBG305	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0303-26	Bùi Văn Đức
4100208	Tổ chức và quản lý thi công	03		39	3	9	3	HNBG106	09/04/2019 - 07/05/2019	0303-26	Bùi Văn Đức

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Kỹ thuật xây dựng (10 1002)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100208	Tổ chức và quản lý thi công	03		39	6	9	3	HNBG201	12/04/2019 - 10/05/2019	0303-26	Bùi Văn Đức
4100210	Kinh tế xây dựng	01		48	3	3	3	HNBG305	09/04/2019 - 07/05/2019	0303-15	Phạm Thị Nhân
					6	3	3	HNBG205	12/04/2019 - 10/05/2019	0303-15	Phạm Thị Nhân
4100210	Kinh tế xây dựng	02		42	3	2	2	HNBG205	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0303-15	Phạm Thị Nhân
					6	2	2	HNBG401	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0303-15	Phạm Thị Nhân
4100220	Xây dựng trong điều kiện đặc biệt	01		16	5	4	2	HNAB203	11/04/2019 - 30/05/2019	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					7	4	2	HNAB205	13/04/2019 - 01/06/2019	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100221	Tin học ứng dụng trong xây dựng	01		48	2	8	2	HNAA402	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
					4	10	2	HNAA206	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100224	Nhà nhiều tầng	01		63	5	6	2	HNAA308	11/04/2019 - 30/05/2019	1002-07	Đặng Văn Phi
					7	8	2	HNAA307	13/04/2019 - 01/06/2019	1002-07	Đặng Văn Phi
4100226	Giám sát thi công	01		68	5	4	2	HNAA203	11/04/2019 - 30/05/2019	0303-26	Bùi Văn Đức
					7	4	2	HNAA203	13/04/2019 - 01/06/2019	0303-26	Bùi Văn Đức
4100227	Thông gió và chiếu sáng	01		68	5	2	2	HNAA306	11/04/2019 - 30/05/2019	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					7	1	2	HNAA305	13/04/2019 - 01/06/2019	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100231	Kết cấu bê tông cốt thép 2	01		46	2	2	2	HNAA305	08/04/2019 - 27/05/2019	1002-07	Đặng Văn Phi
					4	2	2	HNAA305	10/04/2019 - 29/05/2019	1002-07	Đặng Văn Phi
4100231	Kết cấu bê tông cốt thép 2	02		38	2	1	2	HNAA204	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	1002-07	Đặng Văn Phi
					4	1	2	HNAA206	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	1002-07	Đặng Văn Phi
4100305	Thiết kế công trình thủy	01		48	3	10	2	HNBG408	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	1003-05	Bùi Anh Thắng
					6	10	2	HNBG408	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	1003-05	Bùi Anh Thắng
4100318	Cấp thoát nước trong công trình xây dựng	01		74	3	4	2	HNBG401	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0405-04	Tạ Đức Thịnh
					6	4	2	HNBG401	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0405-04	Tạ Đức Thịnh
4100318	Cấp thoát nước trong công trình xây dựng	02		60	2	3	3	HNBG401	08/04/2019 - 06/05/2019	0405-04	Tạ Đức Thịnh
					4	3	3	HNBG201	10/04/2019 - 08/05/2019	0405-04	Tạ Đức Thịnh
4100323	Thủy văn công trình	01		26	2	2	2	HNAA407	08/04/2019 - 27/05/2019	1003-05	Bùi Anh Thắng
					7	2	2	HNAA306	13/04/2019 - 01/06/2019	1003-05	Bùi Anh Thắng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Môi trường cơ sở (11 1101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110102	Phân tích môi trường	01		16	2	2	2	HNBG401	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0103-02	Hoàng Thị Chung
					5	2	2	HNBG101	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0103-02	Hoàng Thị Chung
4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	01		33	3	4	2	HNAA303	09/04/2019 - 28/05/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình
					6	2	2	HNAA306	12/04/2019 - 31/05/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình
4110104	Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ môi trường	01		27	4	4	2	HNAB503	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình
					6	2	2	HNAA306	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình
4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi trường	01		30	2	3	3	HNAD304	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
4110108	Độc học môi trường	01		30	3	2	2	HNAA306	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0408-12	Trần Anh Quân
					6	4	2	HNAA404	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0408-12	Trần Anh Quân
4110108	Độc học môi trường	02		49	3	2	2	HNAB504	09/04/2019 - 28/05/2019	0408-12	Trần Anh Quân
					6	4	2	HNAB504	12/04/2019 - 31/05/2019	0408-12	Trần Anh Quân
4110109	Luật và chính sách môi trường	01		30	3	4	2	HNAA306	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
					4	2	2	HNAA304	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
4110109	Luật và chính sách môi trường	02		54	3	4	2	HNAB503	09/04/2019 - 28/05/2019	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
					4	2	2	HNAA308	10/04/2019 - 29/05/2019	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
4110110	Điều tra địa chất môi trường và tai biến địa chất	01		32	3	4	2	HNBG201	09/04/2019 - 28/05/2019	0402-01	Nguyễn Phương
					4	4	2	HNBG107	10/04/2019 - 29/05/2019	0402-01	Nguyễn Phương
4110113	Phương pháp toán xử lý tài liệu địa môi trường	01		26	2	8	2	HNBG506	08/04/2019 - 27/05/2019	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
					4	6	2	HNBG106	10/04/2019 - 29/05/2019	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	01		163	5	10	2	HNAD101	11/04/2019 - 30/05/2019	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
					7	6	2	HNAD101	13/04/2019 - 01/06/2019	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	02		166	5	2	2	HNAD101	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
					7	6	2	HNAD101	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	1101-08	Phan Thị Mai Hoa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Môi trường cơ sở (11 1101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	03		164	5	10	2	HNAD301	11/04/2019 - 30/05/2019	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
					7	6	2	HNAD301	13/04/2019 - 01/06/2019	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	04		163	5	10	2	HNAD101	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
					7	2	2	HNAD101	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	05		161	5	6	2	HNAD101	11/04/2019 - 30/05/2019	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
					7	10	2	HNAD101	13/04/2019 - 01/06/2019	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	06		162	5	10	2	HNAD301	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình
					7	6	2	HNAD301	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	07		90	5	10	2	HNBG206	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
					7	10	2	HNBG206	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
4110116	Công nghệ GIS trong quản lý môi trường	01		15	4	9	2	HNAB507	10/04/2019 - 29/05/2019	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
					6	9	2	HNAB504	12/04/2019 - 31/05/2019	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
4110122	Công nghệ Nano trong môi trường	01		60	5	6	2	HNAA204	11/04/2019 - 30/05/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình
					7	6	2	HNAA205	13/04/2019 - 01/06/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình
4110122	Công nghệ Nano trong môi trường	02		31	5	4	2	HNAA307	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình
					7	4	2	HNAA206	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình
4110132	Kỹ thuật an toàn và môi trường	01		68	5	2	2	HNAA208	11/04/2019 - 30/05/2019	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
					7	2	2	HNAA208	13/04/2019 - 01/06/2019	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
4110203	Cơ sở địa sinh thái	01		16	2	1	2	HNAA406	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
					5	1	2	HNAA308	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	01		60	4	9	3	HNAA405	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019 10/04/2019 - 29/05/2019	0408-09	Đỗ Cao Cường
4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	01		55	6	9	3	HNAA403	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	02		41	6	1	3	HNAD303	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	01		64	2	6	2	HNAD304	08/04/2019 - 27/05/2019	0408-07	Nguyễn Mai Hoa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Địa sinh thái (11 0408)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	01		64	6	7	2	HNAB306	12/04/2019 - 31/05/2019	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
4110209	Quản lý môi trường	01		27	3	9	2	HNAB305	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
					5	8	2	HNAA305	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	01		29	6	1	3	HNBG403	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0408-10	Nguyễn Quang Minh
4110213	Sản xuất sạch hơn	01		51	3	2	2	HNBG205	09/04/2019 - 28/05/2019	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
					6	4	2	HNBG301	12/04/2019 - 31/05/2019	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
4110214	Tính toán thiết kế các công trình xử lý trong công nghệ môi trường	01		62	3	2	2	HNBG201	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0408-05	Phạm Khánh Huy
					6	4	2	HNBG301	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0408-05	Phạm Khánh Huy
4110214	Tính toán thiết kế các công trình xử lý trong công nghệ môi trường	02		17	3	9	2	HNAB202	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0408-05	Phạm Khánh Huy
					6	9	2	HNAB305	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0408-05	Phạm Khánh Huy
4110218	Quản lý và phát triển sinh thái tài nguyên nước	01		60	5	2	2	HNAA404	11/04/2019 - 30/05/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
					7	2	2	HNAA402	13/04/2019 - 01/06/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
4110219	Kỹ thuật môi trường đô thị và công nghiệp	01		52	2	4	2	HNBG305	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0408-10	Nguyễn Quang Minh
					4	2	2	HNBG201	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0408-10	Nguyễn Quang Minh
4110221	Mô hình hóa trong công nghệ môi trường	01		49	2	4	2	HNAB401	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0408-05	Phạm Khánh Huy
					4	2	2	HNAB507	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0408-05	Phạm Khánh Huy
4110222	Vi sinh vật học công nghiệp	01		24	5	4	2	HNAA206	11/04/2019 - 30/05/2019	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					7	4	2	HNAA308	13/04/2019 - 01/06/2019	0408-06	Trần Thị Thu Hương
4110222	Vi sinh vật học công nghiệp	02		19	2	6	2	HNBG401	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					4	6	2	HNBG501	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	0408-06	Trần Thị Thu Hương
4110223	Cơ sở công nghệ sinh học	01		33	6	1	3	HNBG301	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019 12/04/2019 - 31/05/2019	0408-06	Trần Thị Thu Hương
4110226	Quản lý tổng hợp lưu vực sông và đới bờ	01		18	3	10	2	HNAA304	09/04/2019 - 28/05/2019	0408-05	Phạm Khánh Huy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Địa sinh thái (11 0408)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110226	Quản lý tổng hợp lưu vực sông và đới bờ	01		18	7	10	2	HNAA205	13/04/2019 - 01/06/2019	0408-05	Phạm Khánh Huy
4110229	Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên	01		16	2	1	2	HNAA204	08/04/2019 - 27/05/2019	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
					4	2	2	HNAD303	10/04/2019 - 29/05/2019	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
4110231	Các quá trình sinh học và công nghệ môi trường	01		25	3	6	2	HNBG406	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					5	6	2	HNBG106	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0408-06	Trần Thị Thu Hương
4110236	Môi trường và con người	01		162	5	4	2	HNAD101	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0408-12	Trần Anh Quân
					7	2	2	HNAD201	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0408-12	Trần Anh Quân
4110236	Môi trường và con người	02		162	5	4	2	HNAD301	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0408-11	Đỗ Thị Hải
					7	2	2	HNAD401	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0408-11	Đỗ Thị Hải
4110236	Môi trường và con người	03		160	5	4	2	HNAD101	11/04/2019 - 30/05/2019	0408-09	Đỗ Cao Cường
					7	10	2	HNAD201	13/04/2019 - 01/06/2019	0408-09	Đỗ Cao Cường
4110236	Môi trường và con người	04		163	5	10	2	HNAD401	11/04/2019 - 30/05/2019	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					7	10	2	HNAD301	13/04/2019 - 01/06/2019	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
4110236	Môi trường và con người	05		166	5	2	2	HNAD201	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					7	4	2	HNAD101	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0408-06	Trần Thị Thu Hương
4110236	Môi trường và con người	06		162	5	2	2	HNAD101	11/04/2019 - 30/05/2019	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
					7	2	2	HNAD301	13/04/2019 - 01/06/2019	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
4110236	Môi trường và con người	07		166	5	6	2	HNBG306	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	0408-10	Nguyễn Quang Minh
					7	8	2	HNBG202	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	0408-10	Nguyễn Quang Minh
4110236	Môi trường và con người	09		72	5	8	2	HNAD201	11/04/2019 - 30/05/2019	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
					7	4	2	HNAD401	13/04/2019 - 01/06/2019	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
4110236	Môi trường và con người	10		22	3	8	2	HNAB206	09/04/2019 - 28/05/2019	0408-12	Trần Anh Quân
					5	8	2	HNAA403	11/04/2019 - 30/05/2019	0408-12	Trần Anh Quân
4110237	Quản lý tài nguyên khoáng sản	01		34	2	6	2	HNBG402	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
					6	6	2	HNBG408	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
4110301	Quản lý chất thải rắn	01		59	3	6	2	HNAB207	09/04/2019 - 28/05/2019	1103-07	Nguyễn Thị Hồng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Kỹ thuật môi trường (11 1103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110301	Quản lý chất thải rắn	01		59	4	6	2	HNAD402	10/04/2019 - 29/05/2019	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
4110301	Quản lý chất thải rắn	02		57	3	4	2	HNBG402	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
					4	4	2	HNBG305	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	01		52	4	4	2	HNAA408	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	1103-09	Nguyễn Phương Đông
					6	4	2	HNAB404	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	1103-09	Nguyễn Phương Đông
4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	01		60	2	4	2	HNAA307	08/04/2019 - 27/05/2019	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					4	4	2	HNAA306	10/04/2019 - 29/05/2019	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
4110305	Công nghệ xử lý khí thải và tiếng ồn trong công nghiệp mỏ + BTL	01		60	2	6	3	HNBG205	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	0302-08	Phan Quang Văn
4110306	Kiểm soát sự cố và rủi ro chất thải quặng đuôi trong khai thác lộ thiên + BTL	01		63	2	9	3	HNBG205	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	1103-05	Đào Trung Thành
4110309	Tiếng Anh chuyên ngành	01		46	2	9	3	HNAA409	14/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 18/03/2019 08/04/2019 - 27/05/2019	1103-10	Trần Thị Ngọc
4110310	Kỹ thuật xử lý nước thải công nghiệp mỏ	01		15	3	6	2	HNAD202	09/04/2019 - 28/05/2019	1103-06	Nguyễn Thị Hòa
					4	6	2	HNBG305	10/04/2019 - 29/05/2019	1103-06	Nguyễn Thị Hòa
4110311	Quản lý khí độc hại trong khai thác hầm lò và xây dựng công trình ngầm	01		14	3	6	2	HNBG402	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	1103-10	Trần Thị Ngọc
					4	6	2	HNBG305	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	1103-10	Trần Thị Ngọc
4110312	Kỹ thuật cải tạo phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ	01		17	3	8	2	HNBG305	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	1103-05	Đào Trung Thành
					4	8	2	HNBG402	16/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 20/03/2019	1103-05	Đào Trung Thành
4110317	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn sinh hoạt	01		34	3	6	2	HNBG102	09/04/2019 - 28/05/2019	0408-02	Đào Đình Thuần
					6	6	2	HNBG101	12/04/2019 - 31/05/2019	0408-02	Đào Đình Thuần
4110318	Ứng dụng hóa học trong kỹ thuật xử lý nước và nước thải	01		36	3	6	2	HNBG102	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0408-02	Đào Đình Thuần
					6	6	2	HNBG108	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0408-02	Đào Đình Thuần
4110319	Thiết kế Wetland cho xử lý nước thải	01		20	3	8	2	HNBG102	15/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 19/03/2019	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Kỹ thuật môi trường (11 1103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110319	Thiết kế Wetland cho xử lý nước thải	01		20	6	8	2	HNBG108	18/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 22/03/2019	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	01		153	5	1	5	HNBG206	11/04/2019 - 30/05/2019	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	02		153	7	1	5	HNBG202	13/04/2019 - 01/06/2019	3001-06	Hoàng Xuân Trường
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	03		153	5	1	5	HNBG202	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	3001-05	Trần Bắc Bộ
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	04		150	5	1	5	HNBG206	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	3001-01	Phạm Quốc Đàm
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	05		150	5	1	5	HNBG302	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	3002-03	Trần Văn Độ
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	06		52	4	1	5	HNBG301	10/04/2019 - 29/05/2019	3001-01	Phạm Quốc Đàm
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	01		156	5	6	4	HNBG202	11/04/2019 - 30/05/2019	3002-04	Vũ Quang Hay
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	02		156	7	6	4	HNBG206	13/04/2019 - 01/06/2019	3002-05	Nguyễn Văn Phong
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	03		150	5	6	4	HNBG202	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	3002-07	Vũ Thanh Hà
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	04		152	5	6	4	HNBG302	11/04/2019 - 30/05/2019	3001-05	Trần Bắc Bộ
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	05		149	5	6	4	HNBG206	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	3002-06	Trần Thanh Hanh
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	06		54	5	2	4	HNAB204	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	3001-06	Hoàng Xuân Trường
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	01		62	7	1	5	BAITAP1	13/04/2019 - 01/06/2019	3002-07	Vũ Thanh Hà
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	02		60	5	6	5	BAITAP1	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	3002-04	Vũ Quang Hay
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	03		61	7	1	5	BAITAP2	13/04/2019 - 01/06/2019	3001-01	Phạm Quốc Đàm
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	04		60	7	1	5	BAITAP3	13/04/2019 - 01/06/2019	3002-03	Trần Văn Độ
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	05		60	7	1	5	BAITAP4	13/04/2019 - 01/06/2019	3001-05	Trần Bắc Bộ
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	06		60	7	6	5	BAITAP2	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	3002-05	Nguyễn Văn Phong
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	07		61	7	1	5	BAITAP5	13/04/2019 - 01/06/2019	3002-06	Trần Thanh Hanh
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	08		62	5	6	5	BAITAP1	11/04/2019 - 30/05/2019	3002-03	Trần Văn Độ
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	09		61	7	6	5	BAITAP1	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	10		60	7	6	5	BAITAP3	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	3001-06	Hoàng Xuân Trường
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	11		61	7	1	5	BAITAP2	19/01/2019 - 26/01/2019 16/02/2019 - 23/03/2019	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	12		44	5	1	5	BAITAP1	17/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 21/03/2019	3002-07	Vũ Thanh Hà
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	13		55	7	6	5	BAITAP1	13/04/2019 - 01/06/2019	3002-04	Vũ Quang Hay

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Giáo dục quốc phòng

Bộ môn: Quân sự (30 3002)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	14		54	7	6	5	BAITAP2	13/04/2019 - 01/06/2019	3002-06	Trần Thanh Hanh
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	15		55	8	1	5	BAITAP1	20/01/2019 - 27/01/2019 17/02/2019 - 24/03/2019	3002-06	Trần Thanh Hanh
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	16		44	7	1	5	BAITAP6	13/04/2019 - 01/06/2019	3002-05	Nguyễn Văn Phong
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	17		58	8	1	5	BAITAP2	20/01/2019 - 27/01/2019 17/02/2019 - 24/03/2019	3002-05	Nguyễn Văn Phong
7010101	Biến đổi Laplace và ứng dụng	01		82	6	8	2	HNAA207	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
7010101	Biến đổi Laplace và ứng dụng	02		69	3	2	2	HNAD301	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
7010101	Biến đổi Laplace và ứng dụng	03		53	4	4	2	HNAD201	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
7010103	Giải tích 1	01		85	4	6	2	HNAA207	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0101-17	Phạm Tuấn Cường
					6	6	2	HNAA207	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0101-17	Phạm Tuấn Cường
7010104	Giải tích 2	05		63	2	2	2	HNAA402	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0101-20	Lê Hương Giang
					4	2	2	HNAA402	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0101-20	Lê Hương Giang
7010104	Giải tích 2	06		89	2	6	2	HNAD201	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0101-20	Lê Hương Giang
					3	6	2	HNAD201	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0101-20	Lê Hương Giang
7010104	Giải tích 2	07		90	3	9	2	HNAD301	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0101-20	Lê Hương Giang
					4	9	2	HNAD401	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0101-20	Lê Hương Giang
7010104	Giải tích 2	08		73	2	9	2	HNAB207	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0101-20	Lê Hương Giang
					4	6	2	HNAB207	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0101-20	Lê Hương Giang
7010104	Giải tích 2	09		69	3	2	2	HNAA207	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
					4	1	2	HNAA207	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
7010104	Giải tích 2	10		89	3	4	2	HNAD101	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
					4	4	2	HNAD101	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
7010104	Giải tích 2	15		71	2	4	2	HNAA207	07/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 25/02/2019 08/04/2019 - 03/06/2019	0101-22	Nguyễn Thế Lâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010104	Giải tích 2	15		71	6	4	2	HNAB204	11/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 01/03/2019 12/04/2019 - 07/06/2019	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
7010104	Giải tích 2	16		79	2	2	2	HNAD201	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
					6	2	2	HNAD201	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
7010104	Giải tích 2	17		88	3	4	2	HNAD301	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
					6	2	2	HNAD101	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
7010104	Giải tích 2	18		56	2	2	2	HNAA208	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
					4	2	2	HNAA208	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
7010104	Giải tích 2	19		69	3	2	2	HNAB207	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
					6	4	2	HNAA207	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
7010104	Giải tích 2	20		68	2	4	2	HNAA208	07/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 25/02/2019 08/04/2019 - 03/06/2019	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
					4	4	2	HNAA208	09/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 27/02/2019 10/04/2019 - 05/06/2019	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
7010104	Giải tích 2	21		75	2	2	2	HNAD401	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
					4	2	2	HNAD401	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
7010104	Giải tích 2	22		73	3	9	2	HNAD401	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
					4	9	2	HNAD101	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
7010104	Giải tích 2	23		78	2	9	2	HNAD101	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
					3	2	2	HNAD201	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
7010104	Giải tích 2	24		88	3	4	2	HNAD201	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
					4	4	2	HNAD301	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
7010104	Giải tích 2	25		86	2	6	2	HNAD301	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
					3	6	2	HNAD101	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0101-19	Nguyễn Thu Hằng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010110	Phương pháp tính	01		40	3	1	2	HNAA409	08/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 26/02/2019 09/04/2019 - 04/06/2019	0101-10	Đào Xuân Hưng
7010111	Phương pháp tính	01		62	3	3	3	HNAB201	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0101-10	Đào Xuân Hưng
7010111	Phương pháp tính	02		89	3	8	3	HNAD101	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0101-10	Đào Xuân Hưng
7010111	Phương pháp tính	03		91	2	6	3	HNAD101	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0101-10	Đào Xuân Hưng
7010111	Phương pháp tính	04		79	4	1	3	HNAB207	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0101-10	Đào Xuân Hưng
7010111	Phương pháp tính	05		89	2	1	3	HNAD101	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0101-10	Đào Xuân Hưng
7010111	Phương pháp tính	06		88	4	6	3	HNAD301	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0101-10	Đào Xuân Hưng
7010111	Phương pháp tính	07		74	6	6	3	HNAD401	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0101-09	Nguyễn Thị Hằng
7010111	Phương pháp tính	08		78	2	6	3	HNAD401	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0101-09	Nguyễn Thị Hằng
7010111	Phương pháp tính	09		84	6	1	3	HNAD301	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
7010111	Phương pháp tính	10		90	3	8	3	HNAD201	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
7010120	Xác suất thống kê	01		79	4	6	3	HNBG302	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0101-16	Hà Hữu Cao Trình
7010120	Xác suất thống kê	02		74	6	6	3	HNBG206	11/01/2019 - 11/01/2019 01/03/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 07/06/2019	0101-16	Hà Hữu Cao Trình
7010120	Xác suất thống kê	03		80	3	3	3	HNBG202	08/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 12/02/2019 26/03/2019 - 04/06/2019	0101-16	Hà Hữu Cao Trình
7010120	Xác suất thống kê	04		63	6	3	3	HNAA203	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0101-18	Phạm Ngọc Anh
7010120	Xác suất thống kê	06		79	2	6	3	HNBG202	07/01/2019 - 21/01/2019 18/03/2019 - 03/06/2019	0101-18	Phạm Ngọc Anh
7010120	Xác suất thống kê	07		73	4	6	3	HNBG206	27/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 05/06/2019	0101-18	Phạm Ngọc Anh
7010120	Xác suất thống kê	08		78	6	6	3	HNBG202	11/01/2019 - 25/01/2019 22/03/2019 - 07/06/2019	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
7010120	Xác suất thống kê	09		81	3	9	3	HNBG202	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
7010120	Xác suất thống kê	10		79	6	1	3	HNBG202	11/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 15/02/2019 29/03/2019 - 07/06/2019	0101-19	Nguyễn Thu Hằng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Vật Lý (01 0102)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010204	Vật lý đại cương 1	03		50	2	2	2	HNAA409	07/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 25/02/2019 08/04/2019 - 03/06/2019	0102-13	Lê Đắc Tuyên
					4	2	2	HNAA409	09/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 27/02/2019 10/04/2019 - 05/06/2019	0102-13	Lê Đắc Tuyên
7010204	Vật lý đại cương 1	04		89	2	10	2	HNAD201	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0102-18	Đinh Văn Thiên
					4	6	2	HNAD201	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0102-18	Đinh Văn Thiên
7010204	Vật lý đại cương 1	05		90	2	9	2	HNAD401	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0102-15	Tổng Bá Tuấn
					6	9	2	HNAD101	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0102-15	Tổng Bá Tuấn
7010204	Vật lý đại cương 1	06		72	4	8	2	HNAB207	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu
					6	6	2	HNAB207	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu
7010204	Vật lý đại cương 1	07		55	3	4	2	HNAA207	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0102-04	Vũ Bá Dũng
					6	2	2	HNAA207	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0102-04	Vũ Bá Dũng
7010204	Vật lý đại cương 1	08		90	2	4	2	HNAD301	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
					6	4	2	HNAD301	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
7010204	Vật lý đại cương 1	11		79	2	4	2	HNAD401	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0102-17	Nguyễn Thị Hậu
					6	4	2	HNAA208	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0102-17	Nguyễn Thị Hậu
7010204	Vật lý đại cương 1	12		88	4	9	2	HNAD201	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0102-16	Đào Việt Thắng
					6	4	2	HNAD401	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0102-16	Đào Việt Thắng
7010204	Vật lý đại cương 1	13		74	3	4	2	HNAD401	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0102-15	Tổng Bá Tuấn
					6	6	2	HNAD101	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0102-15	Tổng Bá Tuấn
7010204	Vật lý đại cương 1	14		72	2	9	2	HNAD301	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0102-04	Vũ Bá Dũng
					6	9	2	HNAD201	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0102-04	Vũ Bá Dũng
7010204	Vật lý đại cương 1	15		77	4	9	2	HNAD301	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0102-18	Đinh Văn Thiên
					6	4	2	HNAD201	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0102-18	Đinh Văn Thiên

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Vật Lý (01 0102)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010204	Vật lý đại cương 1	16		84	2	4	2	HNAD101	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0102-07	Nguyễn Mạnh Hùng
					6	4	2	HNAD101	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0102-07	Nguyễn Mạnh Hùng
7010204	Vật lý đại cương 1	17		82	2	8	2	HNAD201	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
					4	6	2	HNAD101	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
7010303	Hóa đại cương phần 2	01		32	5	1	2	HNAA409	10/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 28/02/2019 11/04/2019 - 06/06/2019	0103-18	Lê Thị Phương Thảo
7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN	01		79	2	1	3	HNAB207	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0103-16	Vũ Kim Thư
7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN	02		56	6	3	3	HNAA204	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0103-07	Nguyễn Đình Độ
7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN	03		88	2	1	3	HNAD301	07/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 25/02/2019 08/04/2019 - 03/06/2019	0103-13	Nguyễn Thị Thu Hiền
7010402	Hình họa và vẽ kỹ thuật	01		51	2	4	2	HNAB201	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
7010403	Hình họa và vẽ kỹ thuật + BTL	01		20	3	8	3	HNAA203	08/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 26/02/2019 09/04/2019 - 04/06/2019	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
7010504	Cơ lý thuyết	01		57	4	4	2	HNAA204	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0105-07	Bùi Thị Thúy
7010505	Cơ lý thuyết 1	01		74	6	1	3	HNAA208	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0105-09	Phạm Ngọc Chung
7010505	Cơ lý thuyết 1	02		87	6	1	3	HNAD401	11/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 01/03/2019 12/04/2019 - 07/06/2019	0105-10	Đinh Công Đạt
7010601	Tiếng Anh 1	02		48	5	6	3	HNBG102	10/01/2019 - 10/01/2019 28/02/2019 - 28/02/2019 14/03/2019 - 06/06/2019	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
7010601	Tiếng Anh 1	06		44	3	3	3	HNAA406	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
7010601	Tiếng Anh 1	07		45	2	6	3	HNBG101	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
7010601	Tiếng Anh 1	08		46	5	9	3	HNBG101	14/02/2019 - 28/02/2019 14/03/2019 - 30/05/2019	0106-08	Cao Xuân Hiền
7010601	Tiếng Anh 1	09		45	2	3	3	HNBG103	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0106-08	Cao Xuân Hiền
7010601	Tiếng Anh 1	10		49	5	6	3	HNBG101	10/01/2019 - 24/01/2019 21/03/2019 - 06/06/2019	0106-08	Cao Xuân Hiền
7010601	Tiếng Anh 1	11		49	5	6	3	HNBG103	10/01/2019 - 24/01/2019 21/03/2019 - 06/06/2019	0106-09	Trần Đình Thước

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010601	Tiếng Anh 1	12		50	2	9	3	HNBG103	07/01/2019 - 21/01/2019 18/03/2019 - 03/06/2019	0106-09	Trần Đình Thước
7010601	Tiếng Anh 1	13		45	2	3	3	HNBG102	07/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 11/02/2019 25/03/2019 - 03/06/2019	0106-09	Trần Đình Thước
7010601	Tiếng Anh 1	14		45	4	3	3	HNBG401	09/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 13/02/2019 27/03/2019 - 05/06/2019	0106-23	Đặng Thanh Mai
7010601	Tiếng Anh 1	15		45	2	3	3	HNBG101	07/01/2019 - 21/01/2019 11/02/2019 - 11/02/2019 25/03/2019 - 03/06/2019	0106-23	Đặng Thanh Mai
7010601	Tiếng Anh 1	16		44	5	3	3	HNAB201	14/02/2019 - 28/02/2019 14/03/2019 - 30/05/2019	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
7010601	Tiếng Anh 1	17		41	2	9	3	HNBG106	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
7010601	Tiếng Anh 1	18		47	2	6	3	HNBG106	07/01/2019 - 07/01/2019 25/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 03/06/2019	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
7010601	Tiếng Anh 1	19		49	3	6	3	HNBG106	08/01/2019 - 08/01/2019 26/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 04/06/2019	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
7010601	Tiếng Anh 1	20		40	4	6	3	HNBG502	09/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 13/02/2019 27/03/2019 - 05/06/2019	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
7010602	Tiếng Anh 2	07		46	2	6	3	HNAA203	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0106-14	Dương Thúy Hường
7010602	Tiếng Anh 2	08		46	4	3	3	HNAA203	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0106-14	Dương Thúy Hường
7010602	Tiếng Anh 2	14		44	5	3	3	HNAA408	10/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 28/02/2019 11/04/2019 - 06/06/2019	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
7010602	Tiếng Anh 2	15		45	7	3	3	HNAB502	16/02/2019 - 02/03/2019 16/03/2019 - 01/06/2019	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
7010602	Tiếng Anh 2	17		44	5	3	3	HNAA308	14/02/2019 - 28/02/2019 14/03/2019 - 30/05/2019	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
7010602	Tiếng Anh 2	18		45	7	3	3	HNAA305	16/02/2019 - 02/03/2019 16/03/2019 - 01/06/2019	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
7010602	Tiếng Anh 2	19		47	7	3	3	HNAA403	16/02/2019 - 02/03/2019 16/03/2019 - 01/06/2019	0106-17	Nguyễn Thị Nguyệt ánh
7010602	Tiếng Anh 2	20		46	5	3	3	HNAB503	14/02/2019 - 28/02/2019 14/03/2019 - 30/05/2019	0106-17	Nguyễn Thị Nguyệt ánh
7010602	Tiếng Anh 2	21		45	5	6	3	HNAB502	14/02/2019 - 28/02/2019 14/03/2019 - 30/05/2019	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
7010602	Tiếng Anh 2	22		44	7	9	3	HNAB502	16/02/2019 - 02/03/2019 16/03/2019 - 01/06/2019	0106-23	Đặng Thanh Mai

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010602	Tiếng Anh 2	23		45	4	2	3	HNAB305	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
7010602	Tiếng Anh 2	24		42	5	9	3	HNAB502	14/02/2019 - 28/02/2019 14/03/2019 - 30/05/2019	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
7010602	Tiếng Anh 2	25		45	4	3	3	HNAB205	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0106-22	Vũ Thanh Tâm
7010602	Tiếng Anh 2	26		44	4	8	3	HNAB505	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0106-22	Vũ Thanh Tâm
7010602	Tiếng Anh 2	27		45	3	3	3	HNAB505	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0106-22	Vũ Thanh Tâm
7010602	Tiếng Anh 2	28		42	5	3	3	HNAB505	14/02/2019 - 28/02/2019 14/03/2019 - 30/05/2019	0106-22	Vũ Thanh Tâm
7010602	Tiếng Anh 2	29		44	7	6	3	HNAB507	16/02/2019 - 02/03/2019 16/03/2019 - 01/06/2019	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
7010602	Tiếng Anh 2	30		44	7	9	3	HNAB507	16/02/2019 - 02/03/2019 16/03/2019 - 01/06/2019	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
7010602	Tiếng Anh 2	31		45	5	6	3	HNAB507	14/02/2019 - 28/02/2019 14/03/2019 - 30/05/2019	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
7010602	Tiếng Anh 2	32		43	5	9	3	HNAB507	14/02/2019 - 28/02/2019 14/03/2019 - 30/05/2019	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
7010602	Tiếng Anh 2	33		45	2	6	3	HNAA407	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0106-08	Cao Xuân Hiền
7010602	Tiếng Anh 2	34		45	2	6	3	HNAB207	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0106-20	Trịnh Thị Vân
7010602	Tiếng Anh 2	35		45	7	6	3	HNAA407	16/02/2019 - 02/03/2019 16/03/2019 - 01/06/2019	0106-20	Trịnh Thị Vân
7010602	Tiếng Anh 2	36		44	7	3	3	HNAA405	16/02/2019 - 02/03/2019 16/03/2019 - 01/06/2019	0106-20	Trịnh Thị Vân
7010602	Tiếng Anh 2	37		45	5	6	3	HNAA306	14/02/2019 - 28/02/2019 14/03/2019 - 30/05/2019	0106-20	Trịnh Thị Vân
7010602	Tiếng Anh 2	38		43	5	6	3	HNAA402	14/02/2019 - 28/02/2019 14/03/2019 - 30/05/2019	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
7010602	Tiếng Anh 2	39		44	7	3	3	HNAA404	16/02/2019 - 02/03/2019 16/03/2019 - 01/06/2019	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
7010602	Tiếng Anh 2	40		45	5	3	3	HNAA407	14/02/2019 - 28/02/2019 14/03/2019 - 30/05/2019	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
7010602	Tiếng Anh 2	41		45	3	3	3	HNAA409	08/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 26/02/2019 09/04/2019 - 04/06/2019	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
7010602	Tiếng Anh 2	42		45	5	3	3	HNAA409	10/01/2019 - 24/01/2019 14/02/2019 - 28/02/2019 11/04/2019 - 06/06/2019	0106-09	Trần Đình Thước
7010702	Giáo dục thể chất 2	05		48	3	1	2	SANTDB3	16/04/2019 - 04/06/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
7010702	Giáo dục thể chất 2	08		42	2	7	2	SANTDA2	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 08/04/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010702	Giáo dục thể chất 2	12		46	7	3	2	SANTDA1	13/04/2019 - 01/06/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
7010702	Giáo dục thể chất 2	14		55	7	7	2	SANTDA2	16/02/2019 - 02/03/2019 16/03/2019 - 13/04/2019	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
7010702	Giáo dục thể chất 2	22		44	5	9	2	SANTDB2	18/04/2019 - 06/06/2019	0107-04	Lê Văn Nam
7010702	Giáo dục thể chất 2	23		45	3	9	2	SANTDA2	09/04/2019 - 28/05/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
7010702	Giáo dục thể chất 2	25		44	5	9	2	SANTDA5	11/04/2019 - 30/05/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
7010702	Giáo dục thể chất 2	26		45	5	9	2	SANTDA2	11/04/2019 - 30/05/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
7010702	Giáo dục thể chất 2	27		45	7	9	2	SANTDA4	16/02/2019 - 02/03/2019 16/03/2019 - 13/04/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
7010702	Giáo dục thể chất 2	28		46	7	9	2	SANTDA3	16/02/2019 - 02/03/2019 16/03/2019 - 13/04/2019	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
7010702	Giáo dục thể chất 2	29		45	7	1	2	SANTDA2	16/02/2019 - 02/03/2019 16/03/2019 - 13/04/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
7010702	Giáo dục thể chất 2	30		45	5	1	2	SANTDA5	14/02/2019 - 28/02/2019 14/03/2019 - 11/04/2019	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
7010702	Giáo dục thể chất 2	31		44	5	1	2	SANTDA2	11/04/2019 - 30/05/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
7010702	Giáo dục thể chất 2	32		42	7	1	2	SANTDA5	13/04/2019 - 01/06/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
7010702	Giáo dục thể chất 2	33		45	2	1	2	SANTDA2	08/04/2019 - 27/05/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
7010702	Giáo dục thể chất 2	34		45	5	9	2	SANTDA1	11/04/2019 - 30/05/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
7010702	Giáo dục thể chất 2	35		45	6	1	2	SANTDA2	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 12/04/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
7010702	Giáo dục thể chất 2	36		42	6	1	2	SANTDA3	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 12/04/2019	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
7010702	Giáo dục thể chất 2	37		44	4	1	2	SANTDA5	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 10/04/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
7010702	Giáo dục thể chất 2	38		44	2	1	2	SANTDA5	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 08/04/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
7010702	Giáo dục thể chất 2	39		45	4	3	2	SANTDA1	10/04/2019 - 29/05/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
7010702	Giáo dục thể chất 2	40		44	2	3	2	SANTDA1	08/04/2019 - 27/05/2019	0107-04	Lê Văn Nam
7010702	Giáo dục thể chất 2	41		45	3	1	2	SANTDB1	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 09/04/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
7010702	Giáo dục thể chất 2	42		45	3	3	2	SANTDB2	09/04/2019 - 28/05/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
7010702	Giáo dục thể chất 2	43		45	5	3	2	SANTDB2	11/04/2019 - 30/05/2019	0107-04	Lê Văn Nam
7010702	Giáo dục thể chất 2	44		49	6	1	2	SANTDB1	19/04/2019 - 07/06/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
7010702	Giáo dục thể chất 2	45		48	5	1	2	SANTDB1	18/04/2019 - 06/06/2019	0107-04	Lê Văn Nam
7010702	Giáo dục thể chất 2	46		49	6	1	2	SANTDB2	19/04/2019 - 07/06/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
7010702	Giáo dục thể chất 2	47		45	2	9	2	SANTDB1	15/04/2019 - 03/06/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010702	Giáo dục thể chất 2	48		45	7	7	2	SANTDB1	20/04/2019 - 08/06/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
7010702	Giáo dục thể chất 2	49		45	2	7	2	SANTDB1	15/04/2019 - 03/06/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
7010702	Giáo dục thể chất 2	50		45	5	3	2	SANTDA3	14/02/2019 - 28/02/2019 14/03/2019 - 11/04/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
7010702	Giáo dục thể chất 2	51		45	7	1	2	SANTDA4	16/02/2019 - 02/03/2019 16/03/2019 - 13/04/2019	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
7010702	Giáo dục thể chất 2	52		25	7	1	2	SANTDA3	13/04/2019 - 01/06/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
7010702	Giáo dục thể chất 2	53		44	3	9	2	SANTDA1	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 09/04/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
7010702	Giáo dục thể chất 2	54		45	5	3	2	SANTDA1	14/02/2019 - 28/02/2019 14/03/2019 - 11/04/2019	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
7010702	Giáo dục thể chất 2	55		32	7	9	2	SANTDA1	13/04/2019 - 01/06/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
7010702	Giáo dục thể chất 2	56		44	5	7	2	SANTDA4	14/02/2019 - 28/02/2019 14/03/2019 - 11/04/2019	0107-10	Lê Viết Tuấn
7010702	Giáo dục thể chất 2	57		44	5	7	2	SANTDA3	11/04/2019 - 30/05/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
7010702	Giáo dục thể chất 2	58		45	3	7	2	SANTDA3	09/04/2019 - 28/05/2019	0107-19	Nguyễn Trường Đông
7010702	Giáo dục thể chất 2	59		45	2	7	2	SANTDA1	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 08/04/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
7010702	Giáo dục thể chất 2	60		28	4	7	2	SANTDA3	10/04/2019 - 29/05/2019	0107-08	Lương Anh Hùng
7010702	Giáo dục thể chất 2	61		37	3	1	2	SANTDB2	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 09/04/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
7010702	Giáo dục thể chất 2	62		47	5	1	2	SANTDB3	18/04/2019 - 06/06/2019	0107-15	Nguyễn Huy Thông
7010702	Giáo dục thể chất 2	63		49	2	1	2	SANTDB3	15/04/2019 - 03/06/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
7010702	Giáo dục thể chất 2	64		32	2	7	2	SANTDB2	15/04/2019 - 03/06/2019	0107-04	Lê Văn Nam
7010702	Giáo dục thể chất 2	65		45	2	9	2	SANTDB2	15/04/2019 - 03/06/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
7010702	Giáo dục thể chất 2	66		45	5	9	2	SANTDB3	18/04/2019 - 06/06/2019	0107-05	Thái Việt Hưng
7020102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	02		80	4	8	2	HNAA207	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
7020102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	03		92	2	4	2	HNAD201	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
7020103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	03		54	6	1	3	HNAA408	11/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 01/03/2019 12/04/2019 - 07/06/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
7020103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	04		153	6	6	3	HNAD201	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
7020103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	05		170	6	6	3	HNAD301	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0201-08	Phí Mạnh Phong

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Kinh tế chính trị và Lịch sử Đảng (02 0203)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7020103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	06		165	4	6	3	HNAD401	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
7020103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	07		81	5	6	3	HNAB207	14/02/2019 - 28/02/2019 14/03/2019 - 30/05/2019	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
7020103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	08		58	2	1	3	HNAA207	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
7020103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	10		170	4	1	3	HNAD101	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0201-09	Trần Thị Lan Hương
7020103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	13		39	4	6	3	HNAA405	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0201-10	Nguyễn Thị Phương
7020103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	14		167	3	6	3	HNAD301	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0201-08	Phí Mạnh Phong
7020104	Pháp luật đại cương	01		161	4	9	2	HNBG302	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0201-01	Nguyễn Bình Yên
7020104	Pháp luật đại cương	02		149	4	9	2	HNBG206	09/01/2019 - 09/01/2019 27/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 05/06/2019	0201-14	Đào Thị Tuyết
7020104	Pháp luật đại cương	03		159	3	1	2	HNBG202	08/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 12/02/2019 26/03/2019 - 04/06/2019	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
7020104	Pháp luật đại cương	05		151	4	6	2	HNBG202	09/01/2019 - 23/01/2019 20/03/2019 - 05/06/2019	0201-14	Đào Thị Tuyết
7020104	Pháp luật đại cương	06		89	3	1	2	HNAD401	08/01/2019 - 22/01/2019 12/02/2019 - 26/02/2019 09/04/2019 - 04/06/2019	0201-15	Nguyễn Lê Hà Giang
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		161	3	7	2	HNBG202	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0202-03	Trần Thị Phúc An
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		147	6	9	2	HNBG206	11/01/2019 - 11/01/2019 01/03/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 07/06/2019	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	03		158	6	4	2	HNBG202	11/01/2019 - 25/01/2019 15/02/2019 - 15/02/2019 29/03/2019 - 07/06/2019	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		106	4	4	2	HNAD401	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		149	4	8	2	HNBG202	09/01/2019 - 23/01/2019 20/03/2019 - 05/06/2019	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
7040106	Địa chất cơ sở	01		53	2	4	2	HNAA203	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0401-21	Nguyễn Hữu Hiệp
7050411	Trắc địa cơ sở 1 + BTL	01		44	4	2	2	HNAA205	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0504-08	Nguyễn Thị Thu Hương
					6	2	2	HNAA205	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0504-08	Nguyễn Thị Thu Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Địa chính (05 0506)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7050620	Học phần nhập môn kỹ thuật	01		42	2	3	3	HNAA205	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
7060323	Hóa Hữu cơ 1	01		32	3	1	3	HNAA203	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
7080514	Nhập môn ngành CNTT	01		100	6	9	3	HNAD301	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0805-05	Nguyễn Duy Huy
7080514	Nhập môn ngành CNTT	02		100	3	6	3	HNAD401	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0805-05	Nguyễn Duy Huy
7080514	Nhập môn ngành CNTT	03		73	6	8	3	HNAB207	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0805-04	Nông Thị Oanh
7080514	Nhập môn ngành CNTT	04		101	3	1	3	HNAD101	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0805-04	Nông Thị Oanh
7080514	Nhập môn ngành CNTT	05		98	6	9	3	HNAD401	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
7080514	Nhập môn ngành CNTT	06		70	6	9	3	HNAA208	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
7080514	Nhập môn ngành CNTT	07		61	3	6	3	HNAA207	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
7080514	Nhập môn ngành CNTT	08		70	3	1	3	HNAB204	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0803-02	Trần Trung Chuyên
7080514	Nhập môn ngành CNTT	09		65	6	8	3	HNAB204	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
7090316	Lý thuyết mạch	01		82	2	10	2	HNAA207	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					6	10	2	HNAA207	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
7090316	Lý thuyết mạch	02		69	2	8	2	HNAA208	11/02/2019 - 25/02/2019 11/03/2019 - 27/05/2019	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					4	6	2	HNAA208	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
7090316	Lý thuyết mạch	03		54	4	8	2	HNAA306	13/02/2019 - 27/02/2019 13/03/2019 - 29/05/2019	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					6	8	2	HNAA306	15/02/2019 - 01/03/2019 15/03/2019 - 31/05/2019	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
7090531	Nhập môn Kỹ thuật	01		72	3	6	3	HNAA208	12/02/2019 - 26/02/2019 12/03/2019 - 28/05/2019	0904-09	Nguyễn Văn Xô
7100120	Nhập môn Kỹ thuật xây dựng	01		86	4	1	3	HNAD301	09/01/2019 - 23/01/2019 13/02/2019 - 27/02/2019 10/04/2019 - 05/06/2019	0303-09	Đặng Trung Thành
7300101	Công tác quốc phòng - an ninh	01		158	2	1	5	HNBG306	07/01/2019 - 07/01/2019	3001	Chính trị
					2	6	5	HNBG306	07/01/2019 - 07/01/2019	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	08/01/2019 - 08/01/2019	3001	Chính trị
					3	6	5	HNBG306	08/01/2019 - 08/01/2019	3001	Chính trị

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Giáo dục quốc phòng
Bộ môn: Chính trị (30 3001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7300101	Công tác quốc phòng - an ninh	01		158	4	1	5	HNBG306	09/01/2019 - 09/01/2019	3001	Chính trị
					4	6	5	HNBG306	09/01/2019 - 09/01/2019	3001	Chính trị
					5	1	5	HNBG306	10/01/2019 - 10/01/2019	3001	Chính trị
					5	6	5	HNBG306	10/01/2019 - 10/01/2019	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG306	11/01/2019 - 11/01/2019	3001	Chính trị
					6	6	5	HNBG306	11/01/2019 - 11/01/2019	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG306	12/01/2019 - 12/01/2019	3001	Chính trị
					7	6	5	HNBG306	12/01/2019 - 12/01/2019	3001	Chính trị
7300101	Công tác quốc phòng - an ninh	02		143	2	1	5	HNBG306	21/01/2019 - 21/01/2019	3001	Chính trị
					2	6	5	HNBG306	21/01/2019 - 21/01/2019	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	22/01/2019 - 22/01/2019	3001	Chính trị
					3	6	5	HNBG306	22/01/2019 - 22/01/2019	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG306	23/01/2019 - 23/01/2019	3001	Chính trị
					4	6	5	HNBG306	23/01/2019 - 23/01/2019	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG306	25/01/2019 - 25/01/2019	3001	Chính trị
					6	6	5	HNBG306	25/01/2019 - 25/01/2019	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG306	26/01/2019 - 26/01/2019	3001	Chính trị
					8	1	5	HNBG306	27/01/2019 - 27/01/2019	3001	Chính trị
7300101	Công tác quốc phòng - an ninh	03		148	8	6	5	HNBG306	27/01/2019 - 27/01/2019	3001	Chính trị
					2	1	5	HNBG302	18/02/2019 - 18/02/2019	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG302	19/02/2019 - 19/02/2019	3001	Chính trị
7300101	Công tác quốc phòng - an ninh	04		155	4	1	5	HNBG302	20/02/2019 - 20/02/2019	3001	Chính trị
					2	1	5	HNBG306	25/02/2019 - 25/02/2019	3001	Chính trị
					2	6	5	HNBG306	25/02/2019 - 25/02/2019	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	26/02/2019 - 26/02/2019	3001	Chính trị
					3	6	5	HNBG306	26/02/2019 - 26/02/2019	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG306	27/02/2019 - 27/02/2019	3001	Chính trị
					4	6	5	HNBG306	27/02/2019 - 27/02/2019	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG306	01/03/2019 - 01/03/2019	3001	Chính trị
	Công tác quốc phòng - an ninh	04		155	6	6	5	HNBG306	01/03/2019 - 01/03/2019	3001	Chính trị

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Giáo dục quốc phòng
Bộ môn: Chính trị (30 3001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7300101	Công tác quốc phòng - an ninh	04		155	7	1	5	HNBG306	02/03/2019 - 02/03/2019	3001	Chính trị
					8	1	5	HNBG306	03/03/2019 - 03/03/2019	3001	Chính trị
					8	6	5	HNBG306	03/03/2019 - 03/03/2019	3001	Chính trị
7300101	Công tác quốc phòng - an ninh	05		122	2	1	5	HNBG306	18/03/2019 - 18/03/2019	3001	Chính trị
					2	6	5	HNBG306	18/03/2019 - 18/03/2019	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	19/03/2019 - 19/03/2019	3001	Chính trị
					3	6	5	HNBG306	19/03/2019 - 19/03/2019	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG306	20/03/2019 - 20/03/2019	3001	Chính trị
					4	6	5	HNBG306	20/03/2019 - 20/03/2019	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG306	22/03/2019 - 22/03/2019	3001	Chính trị
					6	6	5	HNBG306	22/03/2019 - 22/03/2019	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG306	23/03/2019 - 23/03/2019	3001	Chính trị
					8	1	5	HNBG306	24/03/2019 - 24/03/2019	3001	Chính trị
					8	6	5	HNBG306	24/03/2019 - 24/03/2019	3001	Chính trị
7300102	Đường lối quân sự của Đảng	01		158	2	1	5	HNBG306	31/12/2018 - 31/12/2018	3001	Chính trị
					2	6	5	HNBG306	31/12/2018 - 31/12/2018	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	01/01/2019 - 01/01/2019	3001	Chính trị
					3	6	5	HNBG306	01/01/2019 - 01/01/2019	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG302	02/01/2019 - 02/01/2019	3001	Chính trị
					4	6	5	HNBG302	02/01/2019 - 02/01/2019	3001	Chính trị
					5	1	5	HNBG306	03/01/2019 - 03/01/2019	3001	Chính trị
					5	6	5	HNBG306	03/01/2019 - 03/01/2019	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG302	04/01/2019 - 04/01/2019	3001	Chính trị
					6	6	5	HNBG302	04/01/2019 - 04/01/2019	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG302	05/01/2019 - 05/01/2019	3001	Chính trị
					7	6	5	HNBG302	05/01/2019 - 05/01/2019	3001	Chính trị
7300102	Đường lối quân sự của Đảng	02		143	2	1	5	HNBG306	14/01/2019 - 14/01/2019	3001	Chính trị
					2	6	5	HNBG306	14/01/2019 - 14/01/2019	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	15/01/2019 - 15/01/2019	3001	Chính trị
					3	6	5	HNBG306	15/01/2019 - 15/01/2019	3001	Chính trị

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Giáo dục quốc phòng
Bộ môn: Chính trị (30 3001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7300102	Đường lối quân sự của Đảng	02		143	4	1	5	HNBG306	16/01/2019 - 16/01/2019	3001	Chính trị
					4	6	5	HNBG306	16/01/2019 - 16/01/2019	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG306	18/01/2019 - 18/01/2019	3001	Chính trị
					6	6	5	HNBG306	18/01/2019 - 18/01/2019	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG306	19/01/2019 - 19/01/2019	3001	Chính trị
					8	1	5	HNBG306	20/01/2019 - 20/01/2019	3001	Chính trị
					8	6	5	HNBG306	20/01/2019 - 20/01/2019	3001	Chính trị
7300102	Đường lối quân sự của Đảng	03		148	2	1	5	HNBG306	11/02/2019 - 11/02/2019	3001	Chính trị
					2	6	5	HNBG306	11/02/2019 - 11/02/2019	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	12/02/2019 - 12/02/2019	3001	Chính trị
					3	6	5	HNBG306	12/02/2019 - 12/02/2019	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG306	13/02/2019 - 13/02/2019	3001	Chính trị
					4	6	5	HNBG306	13/02/2019 - 13/02/2019	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG306	15/02/2019 - 15/02/2019	3001	Chính trị
					6	6	5	HNBG306	15/02/2019 - 15/02/2019	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG306	16/02/2019 - 16/02/2019	3001	Chính trị
					8	1	5	HNBG306	17/02/2019 - 17/02/2019	3001	Chính trị
					8	6	5	HNBG306	17/02/2019 - 17/02/2019	3001	Chính trị
7300102	Đường lối quân sự của Đảng	04		155	2	1	5	HNBG306	18/02/2019 - 18/02/2019	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					2	6	5	HNBG306	18/02/2019 - 18/02/2019	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					3	1	5	HNBG306	19/02/2019 - 19/02/2019	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					3	6	5	HNBG306	19/02/2019 - 19/02/2019	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					4	1	5	HNBG306	20/02/2019 - 20/02/2019	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					4	6	5	HNBG306	20/02/2019 - 20/02/2019	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					6	1	5	HNBG306	22/02/2019 - 22/02/2019	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					6	6	5	HNBG306	22/02/2019 - 22/02/2019	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					7	1	5	HNBG306	23/02/2019 - 23/02/2019	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					8	1	5	HNBG306	24/02/2019 - 24/02/2019	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					8	6	5	HNBG306	24/02/2019 - 24/02/2019	3001-01	Phạm Quốc Đàm
7300102	Đường lối quân sự của Đảng	05		123	2	1	5	HNBG306	11/03/2019 - 11/03/2019	3001	Chính trị

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Giáo dục quốc phòng
Bộ môn: Chính trị (30 3001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7300102	Đường lối quân sự của Đảng	05		123	2	6	5	HNBG306	11/03/2019 - 11/03/2019	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	12/03/2019 - 12/03/2019	3001	Chính trị
					3	6	5	HNBG306	12/03/2019 - 12/03/2019	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG306	13/03/2019 - 13/03/2019	3001	Chính trị
					4	6	5	HNBG306	13/03/2019 - 13/03/2019	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG306	15/03/2019 - 15/03/2019	3001	Chính trị
					6	6	5	HNBG306	15/03/2019 - 15/03/2019	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG306	16/03/2019 - 16/03/2019	3001	Chính trị
					8	1	5	HNBG306	17/03/2019 - 17/03/2019	3001	Chính trị
					8	6	5	HNBG306	17/03/2019 - 17/03/2019	3001	Chính trị
7300201	Quân sự chung và chiến thuật	01		57	2	1	5	QSLS2	14/01/2019 - 21/01/2019	3002	Quân sự
					2	6	5	QSLS2	14/01/2019 - 21/01/2019	3002	Quân sự
					3	1	5	QSLS2	15/01/2019 - 22/01/2019	3002	Quân sự
					3	6	5	QSLS2	15/01/2019 - 22/01/2019	3002	Quân sự
					4	1	5	QSLS2	16/01/2019 - 23/01/2019	3002	Quân sự
					4	6	5	QSLS2	16/01/2019 - 23/01/2019	3002	Quân sự
					5	1	5	QSLS2	17/01/2019 - 24/01/2019	3002	Quân sự
					5	6	5	QSLS3	17/01/2019 - 24/01/2019	3002	Quân sự
					6	1	5	QSLS2	18/01/2019 - 25/01/2019	3002	Quân sự
					6	6	5	QSLS2	18/01/2019 - 25/01/2019	3002	Quân sự
					7	1	5	QSLS2	19/01/2019 - 26/01/2019	3002	Quân sự
					7	6	5	QSLS3	19/01/2019 - 26/01/2019	3002	Quân sự
7300201	Quân sự chung và chiến thuật	02		60	2	1	5	QSLS3	14/01/2019 - 21/01/2019	30022	Quân sự 2
					2	6	5	QSLS3	14/01/2019 - 21/01/2019	30022	Quân sự 2
					3	1	5	QSLS3	15/01/2019 - 22/01/2019	30022	Quân sự 2
					3	6	5	QSLS3	15/01/2019 - 22/01/2019	30022	Quân sự 2
					4	1	5	QSLS3	16/01/2019 - 23/01/2019	30022	Quân sự 2
					4	6	5	QSLS3	16/01/2019 - 23/01/2019	30022	Quân sự 2
					5	1	5	QSLS3	17/01/2019 - 24/01/2019	30022	Quân sự 2
					5	6	5	QSLS2	17/01/2019 - 24/01/2019	30022	Quân sự 2

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Giáo dục quốc phòng
Bộ môn: Quân sự (30 3002)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7300201	Quân sự chung và chiến thuật	02		60	6	1	5	QSLS3	18/01/2019 - 25/01/2019	30022	Quân sự 2
					6	6	5	QSLS3	18/01/2019 - 25/01/2019	30022	Quân sự 2
					7	1	5	QSLS3	19/01/2019 - 26/01/2019	30022	Quân sự 2
					7	6	5	QSLS2	19/01/2019 - 26/01/2019	30022	Quân sự 2
7300201	Quân sự chung và chiến thuật	03		39	2	1	5	QSLS1	14/01/2019 - 21/01/2019	30021	Quân sự 1
					2	6	5	QSLS1	14/01/2019 - 21/01/2019	30021	Quân sự 1
					3	1	5	QSLS1	15/01/2019 - 22/01/2019	30021	Quân sự 1
					3	6	5	QSLS1	15/01/2019 - 22/01/2019	30021	Quân sự 1
					4	1	5	QSLS1	16/01/2019 - 23/01/2019	30021	Quân sự 1
					4	6	5	QSLS1	16/01/2019 - 23/01/2019	30021	Quân sự 1
					5	1	5	QSLS1	17/01/2019 - 24/01/2019	30021	Quân sự 1
					5	6	5	QSLS1	17/01/2019 - 24/01/2019	30021	Quân sự 1
					6	1	5	QSLS1	18/01/2019 - 25/01/2019	30021	Quân sự 1
					6	6	5	QSLS1	18/01/2019 - 25/01/2019	30021	Quân sự 1
					7	1	5	QSLS1	19/01/2019 - 26/01/2019	30021	Quân sự 1
					7	6	5	QSLS1	19/01/2019 - 26/01/2019	30021	Quân sự 1
7300201	Quân sự chung và chiến thuật	04		60	2	1	5	QSLS1	11/02/2019 - 18/02/2019	3002	Quân sự
					2	6	5	QSLS1	11/02/2019 - 18/02/2019	3002	Quân sự
					3	1	5	QSLS1	12/02/2019 - 19/02/2019	3002	Quân sự
					3	6	5	QSLS1	12/02/2019 - 19/02/2019	3002	Quân sự
					4	1	5	QSLS1	13/02/2019 - 20/02/2019	3002	Quân sự
					4	6	5	QSLS1	13/02/2019 - 20/02/2019	3002	Quân sự
					5	1	5	QSLS1	14/02/2019 - 21/02/2019	3002	Quân sự
					5	6	5	QSLS1	14/02/2019 - 21/02/2019	3002	Quân sự
					6	1	5	QSLS1	15/02/2019 - 22/02/2019	3002	Quân sự
					6	6	5	QSLS1	15/02/2019 - 22/02/2019	3002	Quân sự
					7	1	5	QSLS3	16/02/2019 - 23/02/2019	3002	Quân sự
					7	6	5	QSLS1	16/02/2019 - 23/02/2019	3002	Quân sự
7300201	Quân sự chung và chiến thuật	05		59	2	1	5	QSLS2	11/02/2019 - 18/02/2019	30021	Quân sự 1
					2	6	5	QSLS2	11/02/2019 - 18/02/2019	30021	Quân sự 1

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Giáo dục quốc phòng
Bộ môn: Quân sự (30 3002)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7300201	Quân sự chung và chiến thuật	05		59	3	1	5	QSLS2	12/02/2019 - 19/02/2019	30021	Quân sự 1
					3	6	5	QSLS2	12/02/2019 - 19/02/2019	30021	Quân sự 1
					4	1	5	QSLS2	13/02/2019 - 20/02/2019	30021	Quân sự 1
					4	6	5	QSLS2	13/02/2019 - 20/02/2019	30021	Quân sự 1
					5	1	5	QSLS2	14/02/2019 - 21/02/2019	30021	Quân sự 1
					5	6	5	QSLS2	14/02/2019 - 21/02/2019	30021	Quân sự 1
					6	1	5	QSLS2	15/02/2019 - 22/02/2019	30021	Quân sự 1
					6	6	5	QSLS2	15/02/2019 - 22/02/2019	30021	Quân sự 1
					7	1	5	QSLS1	16/02/2019 - 23/02/2019	30021	Quân sự 1
					7	6	5	QSLS2	16/02/2019 - 23/02/2019	30021	Quân sự 1
7300201	Quân sự chung và chiến thuật	06		24	2	1	5	QSLS3	11/02/2019 - 18/02/2019	30022	Quân sự 2
					2	6	5	QSLS3	11/02/2019 - 18/02/2019	30022	Quân sự 2
					3	1	5	QSLS3	12/02/2019 - 19/02/2019	30022	Quân sự 2
					3	6	5	QSLS3	12/02/2019 - 19/02/2019	30022	Quân sự 2
					4	1	5	QSLS3	13/02/2019 - 20/02/2019	30022	Quân sự 2
					4	6	5	QSLS3	13/02/2019 - 20/02/2019	30022	Quân sự 2
					5	1	5	QSLS3	14/02/2019 - 21/02/2019	30022	Quân sự 2
					5	6	5	QSLS3	14/02/2019 - 21/02/2019	30022	Quân sự 2
					6	1	5	QSLS3	15/02/2019 - 22/02/2019	30022	Quân sự 2
					6	6	5	QSLS3	15/02/2019 - 22/02/2019	30022	Quân sự 2
					7	1	5	QSLS2	16/02/2019 - 23/02/2019	30022	Quân sự 2
					7	6	5	QSLS3	16/02/2019 - 23/02/2019	30022	Quân sự 2
7300201	Quân sự chung và chiến thuật	07		60	2	1	5	QSLS1	25/02/2019 - 04/03/2019	3002	Quân sự
					2	6	5	QSLS1	25/02/2019 - 04/03/2019	3002	Quân sự
					3	1	5	QSLS1	26/02/2019 - 05/03/2019	3002	Quân sự
					3	6	5	QSLS1	26/02/2019 - 05/03/2019	3002	Quân sự
					4	1	5	QSLS1	27/02/2019 - 06/03/2019	3002	Quân sự
					4	6	5	QSLS1	27/02/2019 - 06/03/2019	3002	Quân sự
					5	1	5	QSLS1	28/02/2019 - 07/03/2019	3002	Quân sự
					5	6	5	QSLS1	28/02/2019 - 07/03/2019	3002	Quân sự

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Giáo dục quốc phòng
Bộ môn: Quân sự (30 3002)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7300201	Quân sự chung và chiến thuật	07		60	6	1	5	QSLS1	01/03/2019 - 08/03/2019	3002	Quân sự
					6	6	5	QSLS1	01/03/2019 - 08/03/2019	3002	Quân sự
					7	1	5	QSLS1	02/03/2019 - 09/03/2019	3002	Quân sự
					7	6	5	QSLS1	02/03/2019 - 09/03/2019	3002	Quân sự
7300201	Quân sự chung và chiến thuật	08		60	2	1	5	QSLS2	25/02/2019 - 04/03/2019	30021	Quân sự 1
					2	6	5	QSLS2	25/02/2019 - 04/03/2019	30021	Quân sự 1
					3	1	5	QSLS2	26/02/2019 - 05/03/2019	30021	Quân sự 1
					3	6	5	QSLS2	26/02/2019 - 05/03/2019	30021	Quân sự 1
					4	1	5	QSLS2	27/02/2019 - 06/03/2019	30021	Quân sự 1
					4	6	5	QSLS2	27/02/2019 - 06/03/2019	30021	Quân sự 1
					5	1	5	QSLS2	28/02/2019 - 07/03/2019	30021	Quân sự 1
					5	6	5	QSLS2	28/02/2019 - 07/03/2019	30021	Quân sự 1
					6	1	5	QSLS2	01/03/2019 - 08/03/2019	30021	Quân sự 1
					6	6	5	QSLS2	01/03/2019 - 08/03/2019	30021	Quân sự 1
					7	1	5	QSLS2	02/03/2019 - 09/03/2019	30021	Quân sự 1
					7	6	5	QSLS2	02/03/2019 - 09/03/2019	30021	Quân sự 1
7300201	Quân sự chung và chiến thuật	09		28	2	1	5	QSLS3	25/02/2019 - 04/03/2019	30022	Quân sự 2
					3	1	5	QSLS3	26/02/2019 - 05/03/2019	30022	Quân sự 2
					4	1	5	QSLS3	27/02/2019 - 06/03/2019	30022	Quân sự 2
					5	1	5	QSLS3	28/02/2019 - 07/03/2019	30022	Quân sự 2
					6	1	5	QSLS3	01/03/2019 - 08/03/2019	30022	Quân sự 2
7300201	Quân sự chung và chiến thuật	10		59	2	1	5	QSLS1	11/03/2019 - 18/03/2019	3002	Quân sự
					2	6	5	QSLS1	11/03/2019 - 18/03/2019	3002	Quân sự
					3	1	5	QSLS1	12/03/2019 - 19/03/2019	3002	Quân sự
					3	6	5	QSLS1	12/03/2019 - 19/03/2019	3002	Quân sự
					4	1	5	QSLS1	13/03/2019 - 20/03/2019	3002	Quân sự
					4	6	5	QSLS1	13/03/2019 - 20/03/2019	3002	Quân sự
					5	1	5	QSLS1	14/03/2019 - 21/03/2019	3002	Quân sự
					5	6	5	QSLS1	14/03/2019 - 21/03/2019	3002	Quân sự
					6	1	5	QSLS1	15/03/2019 - 22/03/2019	3002	Quân sự

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Giáo dục quốc phòng
Bộ môn: Quân sự (30 3002)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7300201	Quân sự chung và chiến thuật	10		59	6	6	5	QSLS1	15/03/2019 - 22/03/2019	3002	Quân sự
					7	1	5	QSLS1	16/03/2019 - 23/03/2019	3002	Quân sự
					7	6	5	QSLS1	16/03/2019 - 23/03/2019	3002	Quân sự
7300201	Quân sự chung và chiến thuật	11		60	2	1	5	QSLS2	11/03/2019 - 18/03/2019	30021	Quân sự 1
					2	6	5	QSLS2	11/03/2019 - 18/03/2019	30021	Quân sự 1
					3	1	5	QSLS2	12/03/2019 - 19/03/2019	30021	Quân sự 1
					3	6	5	QSLS2	12/03/2019 - 19/03/2019	30021	Quân sự 1
					4	1	5	QSLS2	13/03/2019 - 20/03/2019	30021	Quân sự 1
					4	6	5	QSLS2	13/03/2019 - 20/03/2019	30021	Quân sự 1
					5	1	5	QSLS2	14/03/2019 - 21/03/2019	30021	Quân sự 1
					5	6	5	QSLS2	14/03/2019 - 21/03/2019	30021	Quân sự 1
					6	1	5	QSLS2	15/03/2019 - 22/03/2019	30021	Quân sự 1
					6	6	5	QSLS2	15/03/2019 - 22/03/2019	30021	Quân sự 1
					7	1	5	QSLS2	16/03/2019 - 23/03/2019	30021	Quân sự 1
7300201	Quân sự chung và chiến thuật	12		36	7	6	5	QSLS2	16/03/2019 - 23/03/2019	30021	Quân sự 1
					2	1	5	QSLS3	11/03/2019 - 18/03/2019	30022	Quân sự 2
					2	6	5	QSLS3	11/03/2019 - 18/03/2019	30022	Quân sự 2
					3	1	5	QSLS3	12/03/2019 - 19/03/2019	30022	Quân sự 2
					3	6	5	QSLS3	12/03/2019 - 19/03/2019	30022	Quân sự 2
					4	1	5	QSLS3	13/03/2019 - 20/03/2019	30022	Quân sự 2
					4	6	5	QSLS3	13/03/2019 - 20/03/2019	30022	Quân sự 2
					5	1	5	QSLS3	14/03/2019 - 21/03/2019	30022	Quân sự 2
					5	6	5	QSLS3	14/03/2019 - 21/03/2019	30022	Quân sự 2
					6	1	5	QSLS3	15/03/2019 - 22/03/2019	30022	Quân sự 2
					6	6	5	QSLS3	15/03/2019 - 22/03/2019	30022	Quân sự 2
7300201	Quân sự chung và chiến thuật	13		66	7	1	5	QSLS3	16/03/2019 - 23/03/2019	30022	Quân sự 2
					7	6	5	QSLS3	16/03/2019 - 23/03/2019	30022	Quân sự 2
					2	1	5	QSLS2	25/03/2019 - 01/04/2019	3002	Quân sự
7300201	Quân sự chung và chiến thuật				2	6	5	QSLS1	25/03/2019 - 01/04/2019	3002	Quân sự
					3	1	5	QSLS1	26/03/2019 - 02/04/2019	3002	Quân sự

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Giáo dục quốc phòng
Bộ môn: Quân sự (30 3002)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7300201	Quân sự chung và chiến thuật	13		66	3	6	5	QSLS1	26/03/2019 - 02/04/2019	3002	Quân sự
					4	1	5	QSLS2	27/03/2019 - 03/04/2019	3002	Quân sự
					4	6	5	QSLS1	27/03/2019 - 03/04/2019	3002	Quân sự
					5	1	5	QSLS1	28/03/2019 - 04/04/2019	3002	Quân sự
					5	6	5	QSLS1	28/03/2019 - 04/04/2019	3002	Quân sự
					6	1	5	QSLS1	29/03/2019 - 05/04/2019	3002	Quân sự
					6	6	5	QSLS1	29/03/2019 - 05/04/2019	3002	Quân sự
					7	1	5	QSLS1	30/03/2019 - 06/04/2019	3002	Quân sự
					7	6	5	QSLS1	30/03/2019 - 06/04/2019	3002	Quân sự
7300201	Quân sự chung và chiến thuật	14		63	2	1	5	QSLS1	25/03/2019 - 01/04/2019	30021	Quân sự 1
					2	6	5	QSLS2	25/03/2019 - 01/04/2019	30021	Quân sự 1
					3	1	5	QSLS2	26/03/2019 - 02/04/2019	30021	Quân sự 1
					3	6	5	QSLS2	26/03/2019 - 02/04/2019	30021	Quân sự 1
					4	1	5	QSLS1	27/03/2019 - 03/04/2019	30021	Quân sự 1
					4	6	5	QSLS2	27/03/2019 - 03/04/2019	30021	Quân sự 1
					5	1	5	QSLS2	28/03/2019 - 04/04/2019	30021	Quân sự 1
					5	6	5	QSLS2	28/03/2019 - 04/04/2019	30021	Quân sự 1
					6	1	5	QSLS2	29/03/2019 - 05/04/2019	30021	Quân sự 1
					6	6	5	QSLS2	29/03/2019 - 05/04/2019	30021	Quân sự 1
					7	1	5	QSLS2	30/03/2019 - 06/04/2019	30021	Quân sự 1
					7	6	5	QSLS2	30/03/2019 - 06/04/2019	30021	Quân sự 1
8020101	Triết học	02		0	2	11	3		27/05/2019 - 27/05/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					6	11	3		24/05/2019 - 24/05/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					7	2	4		25/05/2019 - 25/05/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					7	6	5		25/05/2019 - 25/05/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					7	11	3		25/05/2019 - 25/05/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					8	2	4		26/05/2019 - 26/05/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					8	6	5		26/05/2019 - 26/05/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
					8	11	3		26/05/2019 - 26/05/2019	0201-13	Ngô Văn Hường
8030101	Nâng cao hiệu quả phá vỡ đất đá bằng nổ mìn trong khai thác mỏ	01		0	2	11	3			0301-03	Lê Văn Quyền

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác lộ thiên (03 0301)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8030101	Nâng cao hiệu quả phá vỡ đất đá bằng nổ mìn trong khai thác mỏ	01		0	6	11	3			0301-03	Lê Văn Quyền
					7	2	3			0301-03	Lê Văn Quyền
					7	6	3			0301-03	Lê Văn Quyền
					7	11	3			0301-03	Lê Văn Quyền
					8	2	3			0301-03	Lê Văn Quyền
					8	6	3			0301-03	Lê Văn Quyền
					8	11	3			0301-03	Lê Văn Quyền
8030102	Những công nghệ tiên tiến trong khai thác mỏ lộ thiên	01		0	2	11	3			0301-07	Phạm Văn Hòa
					6	11	3			0301-07	Phạm Văn Hòa
					7	2	3			0301-07	Phạm Văn Hòa
					7	6	3			0301-07	Phạm Văn Hòa
					7	11	3			0301-07	Phạm Văn Hòa
					8	2	3			0301-07	Phạm Văn Hòa
					8	6	3			0301-07	Phạm Văn Hòa
					8	11	3			0301-07	Phạm Văn Hòa
8030103	Những vấn đề cơ bản trong thiết kế mỏ lộ thiên	01		0	2	11	3			0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					6	11	3			0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					7	2	3			0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					7	6	3			0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					7	11	3			0301-11	Nguyễn Anh Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác lộ thiên (03 0301)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8030103	Những vấn đề cơ bản trong thiết kế mỏ lộ thiên	01		0	8	2	3			0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					8	6	3			0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					8	11	3			0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
8030201	Công nghệ tiên tiến trong khai thác hầm lò	01		0	2	11	3		27/05/2019 - 27/05/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					6	11	3		24/05/2019 - 24/05/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					7	2	4		25/05/2019 - 25/05/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					7	6	5		25/05/2019 - 25/05/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					7	11	3		25/05/2019 - 25/05/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					8	2	4		26/05/2019 - 26/05/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					8	6	5		26/05/2019 - 26/05/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
					8	11	3		26/05/2019 - 26/05/2019	0302-05	Trần Văn Thanh
8030202	Áp lực mỏ trong khai thác hầm lò bằng công nghệ tiên tiến	01		0	2	11	3			0302-11	Vũ Trung Tiến
					6	11	3		07/06/2019 - 07/06/2019	0302-11	Vũ Trung Tiến
					7	2	3		08/06/2019 - 08/06/2019	0302-11	Vũ Trung Tiến
					7	6	3		08/06/2019 - 08/06/2019	0302-11	Vũ Trung Tiến
					7	11	3		08/06/2019 - 08/06/2019	0302-11	Vũ Trung Tiến
					8	2	3		09/06/2019 - 09/06/2019	0302-11	Vũ Trung Tiến
					8	6	3		09/06/2019 - 09/06/2019	0302-11	Vũ Trung Tiến
					8	11	3		09/06/2019 - 09/06/2019	0302-11	Vũ Trung Tiến
8030203	Nâng cao hiệu quả thông gió mỏ	01		0	2	11	3			0302-07	Đặng Vũ Chí

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác hầm lò (03 0302)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8030203	Nâng cao hiệu quả thông gió mỏ	01		0	6	11	3			0302-07	Đặng Vũ Chí
					7	2	3			0302-07	Đặng Vũ Chí
					7	6	3			0302-07	Đặng Vũ Chí
					7	11	3			0302-07	Đặng Vũ Chí
					8	2	3			0302-07	Đặng Vũ Chí
					8	6	3			0302-07	Đặng Vũ Chí
					8	11	3			0302-07	Đặng Vũ Chí
8030204	Tối ưu hoá thiết kế mỏ hầm lò	01		0	2	11	3		03/06/2019 - 03/06/2019	0302-12	Phạm Đức Hưng
					6	11	3		31/05/2019 - 31/05/2019	0302-12	Phạm Đức Hưng
					7	2	4		01/06/2019 - 01/06/2019	0302-12	Phạm Đức Hưng
					7	6	5		01/06/2019 - 01/06/2019	0302-12	Phạm Đức Hưng
					7	11	3		01/06/2019 - 01/06/2019	0302-12	Phạm Đức Hưng
					8	2	4		02/06/2019 - 02/06/2019	0302-12	Phạm Đức Hưng
					8	6	5		02/06/2019 - 02/06/2019	0302-12	Phạm Đức Hưng
					8	11	3		02/06/2019 - 02/06/2019	0302-12	Phạm Đức Hưng
8040601	Tính toán địa chất thủy văn	02		0	2	11	3		13/05/2019 - 13/05/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					6	11	3		10/05/2019 - 10/05/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					7	2	4		11/05/2019 - 11/05/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					7	6	5		11/05/2019 - 11/05/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					7	11	3		11/05/2019 - 11/05/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					8	2	4		12/05/2019 - 12/05/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					8	6	5		12/05/2019 - 12/05/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					8	11	3		12/05/2019 - 12/05/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
8040602	Tìm kiếm, thăm dò và đánh giá trữ lượng nước dưới đất	02		0	2	11	3		03/06/2019 - 03/06/2019	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					6	11	3		31/05/2019 - 31/05/2019	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					7	2	3		01/06/2019 - 01/06/2019	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					7	6	3		01/06/2019 - 01/06/2019	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					7	11	3		01/06/2019 - 01/06/2019	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Địa chất thủy văn (04 0406)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8040602	Tìm kiếm, thăm dò và đánh giá trữ lượng nước dưới đất	02		0	8	2	3		02/06/2019 - 02/06/2019	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					8	6	3		02/06/2019 - 02/06/2019	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					8	11	3		02/06/2019 - 02/06/2019	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
8040603	Phương pháp mô hình trong địa chất thủy văn	02		0	2	11	3		20/05/2019 - 20/05/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					6	11	3		17/05/2019 - 17/05/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					7	2	4		18/05/2019 - 18/05/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					7	6	5		18/05/2019 - 18/05/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					7	11	3		18/05/2019 - 18/05/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					8	2	4		19/05/2019 - 19/05/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					8	6	5		19/05/2019 - 19/05/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					8	11	3		19/05/2019 - 19/05/2019	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
8040604	Các quá trình hình thành thành phần hoá học nước dưới đất	02		0	2	11	3			0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
					6	11	3		07/06/2019 - 07/06/2019	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
					7	2	3		08/06/2019 - 08/06/2019	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
					7	6	3		08/06/2019 - 08/06/2019	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
					7	11	3		08/06/2019 - 08/06/2019	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
					8	2	3		09/06/2019 - 09/06/2019	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
					8	6	3		09/06/2019 - 09/06/2019	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
					8	11	3		09/06/2019 - 09/06/2019	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
8040605	Địa chất thủy văn nhiễm bẩn	02		0	2	11	3			0406-03	Nguyễn Văn Lâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Địa chất thủy văn (04 0406)

Ngày bắt đầu học kỳ : 31 12 2018 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8040605	Địa chất thủy văn nhiễm bẩn	02		0	6	11	3			0406-03	Nguyễn Văn Lâm
					7	2	3			0406-03	Nguyễn Văn Lâm
					7	6	3			0406-03	Nguyễn Văn Lâm
					7	11	3			0406-03	Nguyễn Văn Lâm
					8	2	3			0406-03	Nguyễn Văn Lâm
					8	6	3			0406-03	Nguyễn Văn Lâm
					8	11	3			0406-03	Nguyễn Văn Lâm
8040606	Quản lý và bảo vệ tài nguyên nước dưới đất	02		0	2	11	3			0406-03	Nguyễn Văn Lâm
					6	11	3			0406-03	Nguyễn Văn Lâm
					7	2	3			0406-03	Nguyễn Văn Lâm
					7	6	3			0406-03	Nguyễn Văn Lâm
					7	11	3			0406-03	Nguyễn Văn Lâm
					8	2	3			0406-03	Nguyễn Văn Lâm
					8	6	3			0406-03	Nguyễn Văn Lâm
					8	11	3			0406-03	Nguyễn Văn Lâm
8040615	Động thái và cân bằng nước	02		0	2	11	3			0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					6	11	3			0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					7	2	3			0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					7	6	3			0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					7	11	3			0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					8	2	3			0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					8	6	3			0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					8	11	3			0406-07	Dương Thị Thanh Thủy

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu